

OSHO

**Từ Dục tới  
Siêu tâm thức**

HÀ NỘI 5/2010

OSHO

**From SEX To  
SUPER-  
CONSCIOUSNESS**

# Mục lục

Bài nói thứ nhất.....	1
Bharatiya Vidya Bhavan Auditorium, Bombay	
Bài nói thứ hai .....	41
Gowalia Tank Maidan, Bombay	
Bài nói thứ ba .....	75
Gowalia Tank Maidan, Bombay	
Bài nói thứ tư.....	111
Gowalia Tank Maidan, Bombay	
Bài nói cuối cùng.....	139
Gowalia Tank Maidan, Bombay	
Về Osho.....	181

# ***Bài nói thứ nhất***

## **Tình yêu**

Tình yêu là gì?

Cảm thấy nó thì dễ, định nghĩa tình yêu quả thực khó. Nếu bạn hỏi cá biển giống gì, cá sẽ nói, “Đây là biển. Biển là tất cả xung quanh. Và nó là thế.” Nhưng nếu bạn cứ nài nỉ mãi - “Xin định nghĩa biển đi” - thế thì vấn đề trở thành quả thực rất khó.

Điều cao thượng nhất và tuyệt vời nhất trong cuộc sống có thể được sống, có thể được biết tới, nhưng chúng lại khó định nghĩa, khó mô tả.

Khổ của con người là thế này: trong bốn đến năm nghìn năm qua con người đơn giản nói và nói mãi về cái gì đó mà con người phải đã sống một cách tha thiết nhất, về cái gì đó mà phải được nhận ra từ bên trong - về tình yêu. Đã có những bài nói vĩ đại về tình yêu, vô số bản tình ca đã được

hát lên, và những bài thánh ca thành kính vẫn liên tục được tụng niệm trong chùa chiền, đền đài và nhà thờ - tất cả những điều đó chẳng được tiến hành nhân danh tình yêu sao? - vậy mà vẫn không có chỗ cho tình yêu trong cuộc sống con người. Nếu chúng ta đào sâu vào trong ngôn ngữ của nhân loại, chúng ta sẽ không tìm ra từ nào không thật hơn từ “tình yêu”.

Tất cả các tôn giáo đều mang thái độ kì quặc về tình yêu, nhưng loại tình yêu thấy được ở mọi nơi, loại tình yêu đã bao bọc con người như bất hạnh cha truyền con nối nào đó, thì chỉ thành công trong việc đóng lại tất cả các cánh cửa tới tình yêu trong cuộc sống con người. Nhưng đám đông tôn thờ những nhà lãnh đạo tôn giáo như đấng sáng tạo của tình yêu. Họ đã làm cho tình yêu thành giả; họ đã chặn lại mọi dòng suối của tình yêu. Trong trường hợp này không có khác biệt cơ bản nào giữa Đông và Tây, giữa Ấn Độ và Mỹ.

Dòng suối tình yêu đó vẫn còn chưa trào lên bề mặt trong con người. Và chúng ta đóng góp điều này cho chính bản thân con người. Chúng ta nói nó hiện hữu bởi vì con người bị tha hoá và tình yêu đã không tiến hoá, và không có dòng chảy tình yêu trong các kiếp sống của mình. Chúng ta trách nó dựa trên tâm trí; chúng ta nói tâm trí độc. Tâm trí không độc. Những người đã làm thoái hoá tâm trí, đã đầu độc tình yêu; họ đã không cho phép trưởng thành của tình yêu. Chẳng có gì trong thế giới này độc cả. Không cái gì xấu trong toàn bộ sự sáng tạo của Thượng đế; mọi thứ đều là nước cam lồ. Chỉ mỗi con người biến chiếc cốc đầy nước cam lồ này thành nước độc. Và thủ phạm chính là cái gọi là các thầy giáo, cái gọi là những người linh thiêng và thánh nhân, chính khách.

Suy ngẫm về điều này thật chi tiết vào. Nếu bệnh này không được hiểu ngay ra, nếu nó không được làm lạnh mạnh ra, chẳng có khả năng nào cho tình yêu trong cuộc sống của con người - bây giờ hay trong tương lai.

Điều mĩa mai là ở chỗ ngay từ đầu chúng ta đã chấp nhận một cách mù quáng nguyên nhân cho điều này từ chính cội nguồn đáng bị trách cứ về việc không làm rạng lên tình yêu trên đường chân trời của con người. Những nguyên tắc làm lạc vẫn được lặp đi lặp lại mãi qua nhiều thế kỉ, chúng ta không thấy được dối trá cơ bản đằng sau những nguyên tắc nguyên thủy đó. Và thế rồi hỗn loạn được tạo ra, bởi vì con người bản năng không thể trở thành cái mà những qui tắc phi tự nhiên này nói người đó đáng phải trở thành. Chúng ta đơn giản chấp nhận rằng con người là sai.

Trong thời cổ đại, tôi đã từng nghe, một người bán quạt rong ngày nào cũng đi qua trước cung điện nhà vua. Anh ta khoe khoang về những chiếc quạt duy nhất và tuyệt vời của mình. Anh ta tuyên bố chưa ai đã từng thấy những chiếc quạt như vậy trước đây.

Nhà vua có một bộ sưu tập tất cả các loại quạt từ mọi xó xỉnh trên thế giới và do vậy ông ta tò mò. Một hôm ông ta ngó nghiêng qua ban công để xem người bán quạt duy nhất và tuyệt vời này. Với ông ta những cái quạt ấy có vẻ tầm thường, chẳng đáng giá một xu, nhưng đầu sao ông ta vẫn gọi người này lên lầu. Nhà vua hỏi, “Độc đáo của quạt này là gì? Và giá của chúng ra sao?”

Người bán rong đáp, “Tâu Bệ hạ, chúng không đắt lắm đâu. So với phẩm chất của những quạt này, giá rất thấp: một trăm ru pi một quạt.”

Nhà vua ngạc nhiên, “Những một trăm ru pi sao! Quạt một xu này có ở khắp chợ. Mà người lại đòi những một trăm ru pi! Có gì đặc biệt về những chiếc quạt này?”

Người này nói, “Phẩm chất của chúng! Mỗi chiếc quạt này được đảm bảo thọ tới một trăm năm. Thậm chí trong một trăm năm nó cũng không hỏng.”

“Mới nhìn dường như nó không thể nào thọ nổi một tuần. Người định xỏ ta chăng? Đây rõ ràng là dối trá? Mà dối trá với vua nữa?”

Người bán hàng trả lời, “Tâu Bệ hạ, thần không dám. Bệ hạ biết rất rõ rằng thần hàng ngày đi qua dưới ban công bệ hạ, để bán quạt. Giá là một trăm ru pi một quạt, và thần chịu trách nhiệm nếu nó không thọ được một trăm năm. Hàng ngày thần đều có ở phố. Và trên hết, bệ hạ là người cai trị mảnh đất này. Làm sao thần có thể an toàn được nếu định lừa bệ hạ?”

Cái quạt được mua với giá đã rao. Mặc dầu nhà vua không tin gì người bán rong, nhưng ông ta chết vì tò mò muốn biết người này có nên tặng gì mà đưa ra phát biểu như vậy. Người bán hàng được lệnh phải đến trình diện vào ngày thứ bảy.

Chốt trung tâm của quạt rời ra sau ba ngày, và cái quạt rã ra trước khi hết một tuần.

Nhà vua chắc chắn người bán quạt sẽ không bao giờ quay lại nữa, nhưng ông ta rất ngạc nhiên là người này lại đến trình diện như đã được yêu cầu - đúng lúc, đúng ngày thứ bảy.

“Xin tuân chỉ bệ hạ.”

Và vua nổi giận. “Nguoi là kẻ bất lương! Nguoi là đồ ngu! Nhìn đây. Quạt của ngươi đây, tan thành từng mảnh. Đây là hiện trạng của nó trong một tuần, và ngươi lại đảm bảo nó sẽ thọ một trăm năm! Nguoi có điên không, hay chỉ là kẻ siêu dối trá?”

Người này khiêm tốn đáp lại, “Vớ tất cả sự cung kính, theo thần đường như Bệ hạ không biết cách dùng quạt. Chiếc quạt này phải thọ được một trăm năm; điều đó là đảm bảo. Bệ hạ đã quạt thế nào?”

Nhà vua nói, “Trời đất. Bây giờ ta phải học cả cách quạt nữa sao!”

“Xin bệ hạ bớt giận. Làm sao cái quạt này lại tới nông nỗi này chỉ trong có bảy ngày? Bệ hạ đã quạt như thế nào?”

Nhà vua nhắc quạt lên, chỉ ra cách thức mình dùng quạt.

Người này nói, “Bây giờ thần hiểu rồi. Bệ hạ không nên quạt như thế.”

“Còn cách nào khác nữa?” nhà vua hỏi.

Người này giải thích, “Bệ hạ hãy giữ chiếc quạt đứng yên. Để nó đứng yên ngay trước bệ hạ và thế rồi bệ hạ lắc lư đầu mình. Chiếc quạt sẽ thọ được một trăm năm. Bệ hạ sẽ qua đời nhưng chiếc quạt vẫn còn nguyên không suy suyển. Chẳng có gì sai với quạt cả; cách bệ hạ quạt là sai. Bệ hạ giữ chiếc quạt cho chắc rồi chuyển động đầu mình. Quạt của thần nào có lỗi gì đâu? Lỗi là ở bệ hạ, không phải là ở chiếc quạt của thần.”

Nhân loại bị buộc tội mắc lỗi tương tự. Nhìn nhân loại đi. Con người ốm yếu thế, ốm yếu từ những bệnh tật tích lũy trong năm, sáu, mười nghìn năm. Người ta cứ lặp đi lặp lại mãi rằng chính con người sai, không phải là nền văn hoá.

Con người đang mục ruỗng, vậy mà nền văn hoá lại được ca tụng. Nền văn hoá vĩ đại của chúng ta! Tôn giáo vĩ đại của chúng ta! Mọi thứ đều vĩ đại! Và nhìn quả của nó!

Họ nói, “Con người là sai; con người phải tự thay đổi mình,” vậy mà chẳng ai đứng lên để hỏi liệu mọi thứ không giống như chúng hiện thế là do nền văn hoá và tôn giáo của chúng ta, không thể nào làm tràn đầy con người bằng tình yêu sau mười nghìn năm, có dựa trên các giá trị sai hay không. Và nếu tình yêu đã không tiến hoá trong mười nghìn năm qua dựa trên nền văn hoá và tôn giáo này, thì bạn có rút nó ra từ tôi cũng chẳng có tương lai nào để thấy một con người yêu thương. Cái gì đó không thể nào đạt tới được trong mười nghìn năm qua thì cũng không thể nào đạt tới được trong mười nghìn năm tiếp. Con người ngày nay sẽ là hết như con người ngày mai. Mặc cho những lớp nhãn hiệu bao bọc bên ngoài, nền văn minh và công nghệ thay đổi theo thời đại nhưng con người vẫn như cũ và sẽ như cũ mãi.

Chúng ta không được chuẩn bị để duyệt xét lại nền văn hoá và tôn giáo của mình, vậy mà chúng ta vẫn cứ ca bài tán dương của họ hết hơi trong phôi, và hôn chân các thánh nhân và người coi sóc của họ. Chúng ta thậm chí không đồng ý nhìn lại, suy ngẫm về cách thức và chiều hướng suy nghĩ của mình, để kiểm tra lại xem liệu họ có không lầm lạc hay không, để xem liệu họ có không phải là sai tất cả hay không.

Tôi muốn nói rằng cơ sở là khiêm khuyết, rằng những giá trị đó là giả. Bằng chứng là con người ngày nay. Còn có thể có bằng chứng nào khác được nữa?

Nếu chúng ta gieo hạt mầm và quả là độc và đắng, điều đó chứng tỏ cái gì? Nó chứng tỏ rằng hạt mầm ấy phải đã là độc và đắng rồi. Nhưng tất nhiên khó nói trước liệu một hạt mầm đặc biệt sẽ cho quả đắng hay không. Bạn có thể xem nó

rất cẩn thận, ép nó hay đập nó ra, nhưng bạn không thể nào dự đoán để chắc được liệu quả sẽ ngọt hay không. Bạn phải đợi phép thử của thời gian.

Gieo một hạt mầm. Cây sẽ mọc lên. Năm tháng sẽ qua đi. Cây sẽ trồi lên, sẽ vươn rộng cành của nó lên trời, sẽ mang trĩu quả - và chỉ thế thì bạn mới đi tới biết liệu hạt mầm đã được gieo ấy có đắng hay không. Con người hiện đại là quả của những hạt mầm đó của văn hoá và tôn giáo đã được gieo từ mười nghìn năm trước và đã được nuôi dưỡng từ đó tới giờ. Và quả này đắng; nó đầy những xung đột và khổ.

Nhưng chúng ta lại chính là những người tán dương các hạt mầm đó và trông đợi tình yêu nở hoa từ chúng. Không thể thế được, tôi nhắc lại, bởi vì bất kì khả năng nào cho việc sinh thành ra tình yêu cũng đều bị tôn giáo giết chết. Khả năng đã bị đầu độc. Còn nhiều hơn trong con người, tình yêu có thể được thấy trong chim chóc, con vật và cây cối, trong những đối tượng không có tôn giáo hay văn hoá. Tình yêu hiện nhiên có nhiều trong con người chưa văn minh, trong những tiểu phụ lạc hậu, hơn là trong con người văn minh và văn hoá, cái gọi là tiên bộ ngày nay. Và, nhớ lấy, người nguyên thủy không có văn minh, văn hoá hay tôn giáo phát triển.

Tại sao con người dần trở thành ngày càng cần cỗi tình yêu nhiều thế khi con người tự nhận là ngày càng văn minh hơn, văn hoá hơn và tôn giáo hơn, đều đặn đi tới chùa chiền, đền đài và nhà thờ để cầu nguyện? Có những nguyên nhân nào đó và tôi muốn thảo luận về chúng. Nếu những nguyên nhân này có thể được hiểu ra, thì dòng suối vĩnh hằng của tình yêu có thể tuôn ra. Nhưng nó vẫn đang bị nhốt vào trong tảng đá; nó không thể trào ra bề mặt. Nó bị vây khắp xung

quanh, và dòng sông Hằng không thể nào phun ra, không thể nào tuôn chảy tự do được.

Tình yêu là ở bên trong con người. Nó không được nhập khẩu từ bên ngoài. Nó không phải là hàng hoá mua bán khi chúng ta ra chợ. Nó có đó như hương thơm của cuộc sống. Nó ở bên trong mọi người. Việc tìm kiếm tình yêu, theo đuổi tình yêu, không phải là hành động tích cực; nó không phải là hành động công khai qua đó bạn phải đi đâu đó và kéo nó ra.

Một nhà điêu khắc đang làm việc với một tảng đá. Một người tới để xem việc tạc tượng thế nào và chẳng thấy dấu hiệu gì của tượng cả, anh ta chỉ thấy tảng đá bị đục đẽo nham nhở đầy đó bằng búa và đục.

“Ông làm gì thế?” người này hỏi. “Ông không định làm tượng sao? Tôi tới để xem tạc tượng, nhưng tôi chỉ thấy ông đục vỡ đá.”

Nghệ nhân nói, “Bức tượng đã có ẩn bên trong rồi. Không cần phải làm nó. Bằng cách nào đó, phải tách bạch cái khối đá vô dụng vốn trộn lẫn vào đó, ra khỏi nó, và thế thì bức tượng sẽ tự lộ ra. Bức tượng không được làm ra, nó được phát hiện ra. Nó được khám phá ra; nó được đưa ra ánh sáng.”

Tình yêu bị giam kín trong con người; nó chỉ cần được khơi ra. Vấn đề không phải là làm sao tạo ra nó, mà là làm sao khám phá ra nó. Chúng ta đã tự bao bọc mình bằng cái gì? Cái gì không cho phép tình yêu trào lên bề mặt?

Hỏi người hành nghề y xem mạnh khoẻ là gì. Thật là rất kì lạ, nhưng không bác sĩ nào trên thế giới có thể nói cho bạn biết mạnh khoẻ là gì! Toàn bộ y học đều liên quan tới sức khoẻ, chẳng lẽ không ai có thể nói mạnh khoẻ là gì sao? Nếu

bạn hỏi bác sĩ, ông ấy sẽ nói ông ấy chỉ có thể bảo cho bạn bệnh tật là gì hay triệu chứng là gì. Ông ấy có thể biết thuật ngữ kỹ thuật khác cho từng bệnh và mọi bệnh và ông ấy cũng có thể mô tả về cách chữa. Nhưng mạnh khoẻ sao? Về mạnh khoẻ ông ấy chẳng biết gì cả. Ông ấy chỉ có thể phát biểu rằng cái còn lại khi không có bệnh tật là mạnh khoẻ. Đây là vì mạnh khoẻ bị ẩn kín bên trong con người. Mạnh khoẻ vượt ra ngoài định nghĩa của con người.

Bệnh tật tới từ bên ngoài do đó nó có thể được xác định; mạnh khoẻ tới từ bên trong do đó nó không thể nào được xác định. Mạnh khoẻ thách đố định nghĩa. Chúng ta chỉ có thể nói rằng việc thiếu vắng bệnh tật là mạnh khoẻ. Chân lí là ở chỗ mạnh khoẻ không phải là được tạo ra; nó hoặc bị ẩn kín bởi bệnh tật hoặc nó tự hiển lộ khi bệnh tật đã lui hay được chữa lành. Mạnh khoẻ là ở bên trong chúng ta. Mạnh khoẻ là bản tính của chúng ta.

Tình yêu cũng ở bên trong chúng ta. Tình yêu là bản tính cố hữu của chúng ta. Về cơ bản, đòi hỏi con người sáng tạo ra tình yêu là sai. Vấn đề không phải là cách tạo ra tình yêu, mà là cách nghiên cứu và tìm ra tại sao nó lại không có khả năng biểu lộ bản thân mình. Cái gì là chướng ngại? Khó khăn là gì? Cái đập ngăn cản nó là gì?

Nếu không có rào chắn, tình yêu sẽ tự biểu lộ. Không cần phải thuyết phục nó hay hướng dẫn nó. Mọi người sẽ tràn đầy tình yêu nếu không có những rào chắn của nền văn hoá giả dối và những truyền thống có hại và hèn hạ. Chẳng cái gì có thể kiềm chế được tình yêu. Tình yêu là không tránh khỏi. Tình yêu là bản tính của chúng ta.

Sông Hằng chảy từ Himalayas. Nó là nước; nó đơn giản chảy - nó không hỏi tu sĩ về con đường ra đại dương. Bạn đã bao giờ thấy sông đứng ở ngã tư đường hỏi viên cảnh sát đại

dương ở đâu không? Dù đại dương có thể xa xôi đến đâu, dù nó ẩn kín đến đâu, dòng sông chắc chắn sẽ tìm ra con đường. Đó là điều không tránh khỏi: nó có thôi thúc bên trong. Nó không có sách hướng dẫn, nhưng, bao giờ cũng vậy, nó sẽ đạt tới đích của mình. Nó sẽ xuyên qua núi non, băng qua đồng bằng và cắt ngang qua vùng quê trong cuộc chạy đua để đạt tới đại dương. Ham muốn vô biên, một lực, một năng lượng tồn tại bên trong tâm điểm của trái tim nó.

Nhưng giả sử con người ném chướng ngại vật vào con đường của nó thì sao? Giả sử đập được con người xây dựng lên thì sao? Dòng sông có thể vượt qua và phá tan những rào chắn tự nhiên - chung cuộc chúng không phải là rào chắn cho nó chút nào - nhưng nếu rào chắn nhân tạo được lập ra, nếu con đập được bố trí ngang qua nó, thì có thể là nó không thể nào đạt tới đại dương được. Con người, trí thông minh tối cao của sáng tạo, có thể chấm dứt việc đạt tới đại dương của dòng sông nếu con người quyết định làm như vậy.

Trong tự nhiên, có thống nhất nền tảng, hài hoà. Các chướng ngại vật tự nhiên, những cái đối lập rõ ràng thấy được trong tự nhiên, là những thách thức để khuấy động năng lượng; chúng phục vụ như những lời kêu gọi lạnh lạnh để khuấy động cái vẫn tiềm ẩn bên trong. Không có sự không hài hoà trong tự nhiên.

Khi chúng ta gieo một hạt mầm, dường như là tầng đất trên hạt mầm này đang ép nó xuống, đang cản trở sự lớn lên của nó. Điều ấy dường như là vậy, nhưng trong thực tế thì tầng đất đó lại không phải là chướng ngại; không có tầng đất đó, hạt mầm không thể mọc mọng được. Đất ép hạt mầm xuống để cho hạt mầm có thể xóp ra, rã ra, và tự biến đổi mình thành cây non. Bề ngoài có thể dường như là đất đang kiềm chế hạt mầm, nhưng đất chỉ đang thực hiện nghĩa vụ

của người bạn. Đó là hoạt động lâm sàng. Nếu hạt mầm không lớn lên thành cây, chúng ta suy luận rằng đất có thể đã không thích hợp, rằng hạt mầm có thể đã không có đủ nước hay rằng nó có thể đã không nhận đủ ánh nắng mặt trời - chúng ta không trách hạt mầm. Nhưng nếu hoa không nở ra trong cuộc sống con người thì chúng ta nói bản thân con người phải chịu trách nhiệm cho điều đó. Không ai nghĩ về phân bón kém phẩm chất, hay thiếu nước hay thiếu ánh nắng mặt trời và làm điều gì đó về nó, bản thân con người bị buộc tội là xấu. Và do vậy cây con người vẫn còn không phát triển, đã bị kìm nén bởi sự không thân thiện và đã không thể nào đạt tới giai đoạn nở hoa.

Tự nhiên là hài hoà có nhịp điệu. Nhưng cái giả tạo mà con người đã áp đặt lên tự nhiên, những điều con người đã bố trí chen ngang nó và những dàn cảnh máy móc mà con người đã ném vào dòng chảy của cuộc sống, thì đã tạo ra những chướng ngại ở nhiều nơi, đã làm dừng dòng chảy. Và dòng sông bị làm thành thủ phạm. “Con người là xấu; hạt mầm có chất độc,” họ nói.

Tôi muốn lưu ý bạn về sự kiện rằng những chướng ngại cơ bản đều là nhân tạo, đều do bản thân con người tạo ra - nếu không thì dòng sông tình yêu sẽ tuôn chảy tự do và đạt tới đại dương của Thượng đế. Tình yêu là cố hữu trong con người. Nếu các chướng ngại được loại bỏ đi bằng nhận biết, tình yêu có thể tuôn chảy. Thế thì, tình yêu có thể dâng lên để chạm tới Thượng đế, chạm tới điều Tối cao.

Những chướng ngại nhân tạo này là gì? Chướng ngại hiển nhiên nhất đã là đối lập với dục và với đam mê dục. Rào chắn này đã phá huỷ khả năng của việc sinh thành tình yêu trong con người.

Chân lí đơn giản là ở chỗ dục là điểm bắt đầu của tình yêu. Dục là chỗ bắt đầu của cuộc hành trình tới tình yêu. Nguồn gốc, cội nguồn Gangotri của sông Hằng của tình yêu, là dục, đam mê dục - và mọi người đều cư xử nó như kẻ thù. Mọi nền văn hoá, mọi tôn giáo, mọi guru, mọi nhà tiên tri đều đã công kích vào Gangotri này, vào cội nguồn này, và dòng sông vẫn còn bị kiềm chế. Bao giờ cũng có những tiếng kêu la, “Dục là tội lỗi. Dục là phi tôn giáo. Dục là độc hại,” nhưng chúng ta dường như chưa bao giờ hiểu rằng sau cùng chính bản thân năng lượng dục ra đi và đạt tới đại dương bên trong của tình yêu. Tình yêu là việc biến đổi của năng lượng dục. Việc nở hoa của tình yêu là từ hạt mầm của dục.

Nhìn vào hòn than, bạn sẽ chẳng hề chú ý rằng khi than được biến đổi nó trở thành kim cương. Các phần tử trong than cũng là cùng những phần tử trong kim cương. Về bản chất, không có phân biệt cơ bản nào giữa chúng. Sau khi trải qua quá trình hàng nghìn năm, than biến thành kim cương.

Nhưng than bị coi là không quan trọng. Khi than được trữ trong nhà, nó được cất ở chỗ khách khứa không thể thấy được, trong khi kim cương được đeo quanh cổ hay trên ngực để cho mọi người đều có thể thấy chúng. Kim cương và than là một: chúng là hai điểm trên một cuộc hành trình bởi cùng một phần tử. Nếu bạn chống lại than bởi vì mới thoáng nhìn nó chẳng là gì nhiều hơn việc tạo ra mồ hôi đen, khả năng của việc biến đổi nó thành kim cương sẽ kết thúc ngay tại đó. Bản thân than có thể đã được biến đổi thành kim cương. Nhưng chúng ta ghét than. Và do vậy, khả năng cho bất kì tiến bộ nào cũng đều chấm dứt.

Chỉ năng lượng dục mới có thể nở hoa thành tình yêu. Nhưng mọi người, kể cả các nhà tư tưởng vĩ đại của nhân loại, đều chống lại nó. Sự đối lập này sẽ không cho phép hạt



mầm được đâm chồi, và cung điện của tình yêu bị phá huỷ ngay tại nền móng. Sự thù nghịch với dục đã phá huỷ khả năng của tình yêu. Và do vậy, than không có khả năng trở thành kim cương.

Bởi quan niệm sai lầm này mà không ai cảm thấy cần thiết phải trải qua những giai đoạn nhận biết về dục và phát triển nó và đi qua quá trình biến đổi nó. Làm sao chúng ta có thể biến đổi được người là kẻ thù của chúng ta, người đối lập chúng ta, người liên tục trong chiến tranh với chúng ta? Cãi lộn giữa con người và năng lượng của người đó đã bị áp đặt lên bản thân người đó. Con người đã được dạy phải tranh đấu chống lại năng lượng dục của mình, đối lập với thôi thúc dục của mình.

“Tâm trí là chất độc, cho nên hãy tranh đấu chống lại nó,” con người được bảo như vậy. Tâm trí tồn tại trong con người, và dục cũng tồn tại trong người đó - ấy vậy mà con người được trông đợi thoát khỏi những xung đột bên trong. Sự tồn tại hài hoà được trông đợi ở người đó. Người đó phải tranh đấu và bình định nữa. Đây là giáo lí của các lãnh tụ của người đó. Một mặt họ làm cho người đó phát điên và mặt khác họ mở nhà thương điên để chữa cho người đó. Họ lan truyền mầm bệnh và thế rồi họ xây dựng bệnh viện để chữa bệnh.

Một xem xét quan trọng khác là ở chỗ con người không thể bị tách rời khỏi dục được. Dục là một điểm chủ yếu của con người; con người được sinh ra từ đó. Thượng đế đã làm cho năng lượng dục thành điểm bắt đầu của sự sáng tạo. Và các vĩ nhân coi là tội lỗi điều mà bản thân Thượng đế không coi là tội lỗi! Nếu Thượng đế coi dục là tội lỗi, thế thì không có tội nhân nào lớn hơn Thượng đế trong thế giới này, không tội nhân nào lớn hơn trong vũ trụ này.

Chẳng lẽ bạn chưa hề hiểu rằng việc nở hoa của đoá hoa là cách diễn đạt của đam mê dục, rằng đây là dục tính hay sao? Con công múa trong niềm vinh quang: nhà thơ sẽ cất lên bài ca về nó; thánh nhân cũng sẽ tràn đầy niềm vui - nhưng họ không nhận biết rằng điệu vũ đó cũng là cách diễn đạt công khai của đam mê dục hay sao, rằng đây chủ yếu là dục tính hay sao? Công múa để làm vui lòng ai? Con công này đang gọi người yêu của nó, vợ nó. Chim đỗ quyên đang hát; tiếng cú cu là tiếng hát: một cậu bé đã trở thành thanh niên, một cô gái sắp thành phụ nữ. Tất cả những điều này là gì? Đây là vở kịch gì, *leela* gì? Đây tất cả đều là những chỉ dẫn về tình yêu, về năng lượng dục. Những biểu hiện này của tình yêu là những cách biểu thị đã được biến đổi của dục - sôi sục với năng lượng, thừa nhận dục. Trong toàn bộ cuộc sống người ta, tất cả những hành động từ tình yêu, mọi thái độ và thôi thúc từ tình yêu, đều nở hoa từ năng lượng dục.

Tôn giáo và văn hoá đổ chất độc chống dục vào tâm trí con người. Chúng tạo ra xung đột, chiến tranh; chúng đưa con người vào trận chiến chống lại năng lượng nguyên thủy của riêng mình - và do vậy con người đã trở thành yếu ớt, thô kệch, thô lỗ, không có tình yêu và đầy cái vô giá trị. Không thù hận, nhưng tình bằng hữu được tạo ra từ dục. Dục nên được nâng lên đến những độ cao thuần khiết hơn.

Trong khi ban phúc lành cho một đôi mới cưới, một hiền nhân đã nói với cô dâu, “Chúc cho con là người mẹ của mười đứa trẻ và, cuối cùng, chúc cho chồng con trở thành đứa trẻ thứ mười một.”

Nếu đam mê được biến đổi, người vợ có thể trở thành người mẹ; nếu thêm khát dục được siêu việt lên, dục có thể trở thành tình yêu. Chỉ năng lượng dục mới có thể nở hoa trong lực của tình yêu. Nhưng chúng ta đã trút đầy con người

với đối kháng đục và kết quả là ở chỗ tình yêu đã không nở hoa. Điều tới muộn hơn, hình hài tới, chỉ có thể có bởi việc chấp nhận đục. Dòng suối tình yêu không thể xuyên qua được bởi vì sự đối lập mạnh. Đục, mặt khác, cứ khuấy lộn bên trong, và tâm thức của con người bị sa lầy với dâm đục.

Tâm thức con người đang trở nên ngày càng mang tính đục hơn. Những bài ca, bài thơ, bức vẽ của chúng ta và thực tế tất cả mọi hình ảnh trong chùa chiền đền đài của chúng ta đều tập trung quanh đục - bởi vì tâm trí chúng ta cũng xoay xung quanh cái đục đục. Không con vật nào trên thế giới này nhiều đục như con người. Con người mang tính đục ở mọi nơi - thức hay ngủ, trong thái độ cũng như trong nghi lễ. Mọi khoảnh khắc con người đều bị ám ảnh bởi đục.

Bởi vì thù hằn này với đục, bởi vì đối lập và kìm nén này, con người đang tàn tạ từ bên trong. Con người không bao giờ có thể giải phóng bản thân mình ra khỏi cái gì đó là chính gốc rễ của cuộc sống mình, và bởi vì xung đột bên trong thường xuyên này mà toàn bộ hiện hữu của người đó đã trở thành thần kinh. Người đó ốm yếu. Dâm đục bị thoái hoá này, hiển nhiên thế trong nhân loại, chính là do lỗi của cái gọi là các lãnh tụ và thánh nhân; họ đáng trách bởi điều đó. Chừng nào con người còn chưa tự giải phóng mình khỏi các thầy giáo như vậy, các nhà đạo đức và lãnh tụ tôn giáo, khỏi các buổi lễ giả dối của họ, khả năng cho tình yêu nổi lên trong người đó vẫn là bằng không.

Tôi nhớ một câu chuyện cổ:

Vào chủ nhật một nông dân nghèo rời nhà ra đi và ở công anh ta gặp một người bạn thời niên thiếu, người tới gặp anh ta.

Anh nông dân này nói, “Chào bạn! Nhưng bạn ở đâu sau bao nhiêu năm trời vậy? Vào đi! Nhìn đây, tôi đã hứa gặp vài người bạn và khó mà hoãn lại cuộc thăm viếng này, cho nên cứ nghỉ ngơi trong nhà tôi đi. Tôi sẽ trở lại trong khoảng một giờ nữa. Tôi sẽ về ngay và chúng ta có thể chuyện trò dài dài.”

Người bạn nói, “Ôi không, tôi cùng đi với anh chẳng tốt hơn sao? Nhưng quần áo tôi bẩn cả rồi. Nếu anh có thể cho tôi cái gì đó sạch sẽ, tôi sẽ thay quần áo và đi với anh.”

Có lần trước đây nhà vua đã ban cho anh nông dân này bộ quần áo quý giá và anh nông dân này đã cắt chúng đi để dành cho cơ hội lớn. Vui vẻ, anh ta đem chúng ra. Anh bạn anh ta mặc chiếc áo khoác quý vào, đội khăn xếp, thắt đai và đi đôi giày đẹp. Anh ta trông cứ y như chính nhà vua vậy. Nhìn vào người bạn, anh nông dân cảm thấy có chút ít ghen tị; trong so sánh anh ta có vẻ giống như người hầu. Anh ta bắt đầu tự hỏi liệu mình có phạm phải sai lầm không khi đem cho đi bộ quần áo tốt nhất của mình, và anh ta bắt đầu cảm thấy tự ti. Bây giờ mọi người sẽ nhìn vào bạn ta, anh ta nghĩ, còn mình thì giống như người đi ké, giống như kẻ hầu.

Anh ta cố gắng làm nguôi tâm trí mình bằng việc nghĩ về bản thân mình như người bạn tốt và như con người của Thượng đế. Anh ta sẽ chỉ nghĩ về Thượng đế và những điều cao quý, anh ta quyết định. “Sau rốt, có quan trọng gì về cái áo choàng đẹp hay cái mũ đất tiền?” Nhưng anh ta càng cố gắng biện minh cho bản thân mình, cái áo và cái mũ lại càng xâm lấn tâm trí anh ta hơn.

Trên đường, mặc dầu họ đã bước đi cùng nhau, nhưng khách qua đường chỉ nhìn vào anh bạn; chẳng ai để ý tới anh nông dân này. Anh ta bắt đầu cảm thấy thất vọng. Anh ta tán

gấu với anh bạn, nhưng bên trong anh ta lại chẳng nghĩ được gì khác hơn cái áo khoác và cái mũ đó!

Họ tới ngôi nhà định đến thăm và anh ta giới thiệu cho bạn mình: “Đây là bạn tôi, người bạn thời niên thiếu. Anh ấy là người rất đáng yêu.” Và bỗng nhiên anh ta buột mồm, “Còn bộ quần áo sao? Chúng là của tôi!”

Người bạn sững sờ. Chủ nhà cũng ngạc nhiên. Anh ta hiểu ra ngay rằng lời bình luận đó là không thể biện bạch nổi, nhưng thế thì quá muộn rồi. Anh ta lấy làm tiếc về sai lầm của mình và tự chỉ trích mình bên trong.

Ra khỏi nhà này, anh ta xin lỗi anh bạn mình.

Người bạn nói, “Tôi như bị sét đánh. Làm sao anh có thể nói điều gì đó như thế được?”

Anh nông dân nói, “Xin lỗi. Chỉ tại cái lưỡi tôi. Tôi thật sai lầm.”

Nhưng cái lưỡi chẳng hề nói dối. Lời chỉ bật ra từ mồm người ta nếu có cái gì đó trong tâm trí người ta; lưỡi chưa bao giờ sai lầm cả. Anh ta nói, “Thứ lỗi cho tôi. Làm sao một điều như vậy lại có thể được thốt ra, tôi cũng chẳng biết nữa.” Nhưng anh ta biết rất rõ rằng ý nghĩ đó đã trôi ra từ tâm trí anh ta.

Họ bắt đầu sang nhà một người bạn khác. Bây giờ anh ta đã quyết tâm vững chắc là không nói rằng quần áo là của mình nữa; anh ta luyện cho tâm trí mình. Vào lúc họ tới cổng, anh ta đã tới một quyết định không lay chuyển nổi rằng anh ta sẽ không nói quần áo là của mình.

Con người đáng thương kia đâu có biết rằng anh ta càng quyết tâm không nói điều gì đó, nhận biết bên trong lại càng bất rãnh chắc chắn rằng quần áo là thuộc về anh ta. Hơn thế

nữa, khi nào một quyết định vững chắc như thế được đưa ra? Khi một người đưa ra quyết tâm vững chắc, giống như lời nguyện về vô dục chẳng hạn, điều đó có nghĩa là dâm dục của người đó đang thúc đẩy một cách liêu lĩnh từ bên trong. Nếu một người quyết tâm sẽ ăn ít hay sẽ nhịn ăn từ hôm nay trở đi, điều đó hàm nghĩa người đó có ham muốn sâu sắc để ăn nhiều hơn. Những nỗ lực như vậy là kết quả không tránh khỏi do xung đột bên trong. Chúng ta là chính nhược điểm của chúng ta. Nhưng chúng ta quyết định kiềm chế chúng; chúng ta quyết tâm tranh đấu chống lại chúng - và một cách tự nhiên, điều này trở thành ngọn nguồn của xung đột tiềm thức.

Cho nên, tham gia vào cuộc đấu tranh nội tâm, anh nông dân của chúng ta đi vào nhà. Anh ta bắt đầu rất thận trọng: “Đây là bạn tôi” - nhưng anh ta để ý rằng chẳng ai để ý gì tới mình cả; rằng mọi người đều đang nhìn vào anh bạn và bộ quần áo với sự kính phục, và điều đó tác động vào anh ta, “Đây là áo choàng của mình! Và mũ của mình nữa!” Nhưng anh ta tự nhắc mình lại là đừng có nói về quần áo. Anh ta quyết tâm. “Ai cũng có quần áo thuộc loại này loại khác, nghèo hay giàu. Đây là việc bình thường,” anh ta tự giải thích cho mình. Nhưng bộ quần áo cứ đưng đưa trước mắt anh ta giống như con lặc, sang bên nọ bên kia, bên nọ bên kia.

Anh ta tiếp tục việc giới thiệu: “Anh ấy là bạn tôi. Người bạn thời niên thiếu. Một quý ông rất tốt. Còn quần áo sao? Đây là của anh ấy, và không phải của tôi.”

Mọi người đều ngạc nhiên. Họ chưa bao giờ nghe thấy việc giới thiệu như vậy trước đây: “Quần áo là của anh ấy và không phải của tôi”!

Sau khi họ ra về, anh ta lại xin lỗi một cách hào phóng. “Sai lầm lớn quá,” anh ta thú nhận. Bây giờ anh ta thú nhận về điều phải làm và điều không phải làm. “Quần áo chẳng bao giờ nắm giữ tôi như thế này trước đây! Ôi Thượng đế, điều gì xảy ra cho con thế này?”

Điều gì đã xảy ra cho anh ta vậy? Anh chàng đáng thương này đã không biết rằng kỹ thuật anh ta dùng cho mình là kỹ thuật mà thậm chí nếu bản thân Thượng đế có thử, thì quần áo cũng ôm giữ luôn cả ngài nữa!

Người bạn, bây giờ tràn đầy căm phẫn, nói anh ta sẽ không đi thêm nữa với anh chàng nông dân này. Anh nông dân nắm lấy tay anh ta và nói, “Đừng làm thế. Tôi sẽ bất hạnh cho phần còn lại của đời mình, vì đã có những cách cư xử xấu thế với bạn bè. Tôi sẽ không đề cập tới quần áo lần nữa. Với cả tấm lòng tôi, tôi sẽ với Thượng đế tôi sẽ không đề cập tới quần áo thêm tí gì nữa.”

Nhưng người ta bao giờ cũng nên thận trọng về những người hay thề bởi vì có cái gì đó sâu hơn nhiều có dính líu vào khi người ta quyết tâm điều gì đó. Quyết tâm được tạo ra bởi tâm trí bề mặt, còn cái điều chống lại quyết tâm đó vẫn còn nằm bên trong mê cung của tâm trí tiềm thức. Nếu tâm trí được chia thành mười phần, nó sẽ chỉ là một phần, chỉ là phần trên, phần tham gia vào quyết tâm đó; chín phần còn lại sẽ chống lại nó. Lời nguyện vô dục được đưa ra bởi một phần của tâm trí, chẳng hạn, trong khi phần còn lại của tâm trí thì điên lên vì dục - trong khi phần còn lại đang gào thét vì chính cái đã được Thượng đế cắm sâu vào con người. Nhưng vào khoảnh khắc đó, là cái nó có thể là.

Họ đi tới nhà người bạn thứ ba. Anh nông dân tìm mình lại một cách chặt chẽ. Những người bị kiềm chế thì rất nguy hiểm, bởi vì núi lửa sống đang tồn tại bên trong họ. Bề ngoài

họ cứng nhắc và đầy những kiềm chế, trong khi thôi thúc của họ để tháo bỏ lại bị đóng cương chặt chẽ bên trong.

Nhớ lấy, bất kì cái gì bị bó buộc thì cũng hoặc không liên tục được hoặc không đầy đủ được bởi vì kim hãm lớn lao áp vào. Đôi khi bạn cũng phải thành thoi; đôi khi bạn cũng phải nghỉ ngơi. Làm sao bạn có thể siết chặt nắm đấm mãi được? Cả hai mươi bốn giờ sao? Bạn càng siết chặt nó, nó lại càng mệt mỏi, và nó lại càng nhanh chóng sẽ mở ra. Làm việc vất vả hơn, tiêu phí đi nhiều năng lượng hơn, và bạn sẽ thậm chí còn mệt mỏi nhanh hơn. Bao giờ cũng có phản động chống lại hành động, và nó bao giờ cũng như lời nhắc. Tay bạn có thể vẫn còn để mở mọi lúc, nhưng nó không thể vẫn còn siết chặt mọi lúc được. Bất kì cái gì làm bạn mệt mỏi cũng không thể nào là một phần tự nhiên của cuộc sống. Bất kì khi nào bạn bắt buộc phải làm cái gì đó, một thời kì nghỉ ngơi nhất định phải có theo sau. Và như vậy, thánh nhân càng khổ hạnh, ông ta càng nguy hiểm. Sau hai mươi bốn giờ kim hãm, tuân theo các qui tắc kinh sách, ông ta sẽ phải thả lỏng ít nhất một giờ, và trong thời kì này sẽ có bùng phát của tội lỗi bị kim nén, ông ta sẽ thấy mình ở giữa địa ngục.

Cho nên, anh nông dân giữ mình chặt chẽ trong việc kiểm tra để không nói về quần áo. Hình dung ra hoàn cảnh của anh ta mà xem. Nếu bạn thậm chí còn tí chút tôn giáo, bạn có thể hình dung trạng thái tâm trí của anh ta. Nếu bạn đã từng thề, hay đưa ra lời nguyện, hay kim hãm mình theo lí do tôn giáo nào đó, bạn sẽ hiểu tình cảnh đáng thương của tâm trí anh ta rất rõ.

Họ đi vào nhà tiếp. Anh nông dân đỏ mồ hôi khắp người; anh ta kiệt sức. Người bạn cũng lo lắng.

Anh nông dân cứng người vì lo âu. Chậm rãi và cẩn thận anh ta thốt ra từng từ để giới thiệu: “Làm quen với bạn tôi đây. Anh ấy là một người bạn rất xa xưa. Anh ấy là người rất tốt.”

Anh ta áp úng một lúc. Một thúc đẩy khổng lồ tới từ bên trong. Anh ta biết anh ta bị loại ra. Anh ta buột mồm nói to, “Còn quần áo sao? Tôi xin lỗi, tôi sẽ không nói điều gì về chúng cả, bởi vì tôi đã thề không nói chút gì về quần áo cả!”

Điều đã xảy ra cho người này cũng đã xảy ra cho toàn thể nhân loại. Bởi kết án, dục đã trở thành nỗi ám ảnh, bệnh hoạn, truy lạc. Nó đã trở nên bị đầu độc.

Từ tuổi nhỏ trẻ con đã được dạy rằng dục là tội lỗi. Cô gái lớn lên và cậu con trai lớn lên; tuổi thành niên tới và họ lấy nhau - thế rồi cuộc hành trình đi vào đam mê dục bắt đầu trong kết án được bày tỏ rằng dục là tội lỗi. Ở Ấn Độ con gái được dạy chồng mình là Thượng đế. Làm sao cô ấy có thể tôn kính như Thượng đế với người nào đó đưa cô ấy vào tội lỗi? Con trai được bảo, “Đây là vợ anh, người tình của anh, bạn đời anh.” Kinh sách nói rằng đàn bà là cánh cửa xuống địa ngục, cái giếng tội lỗi, và bây giờ anh con trai cảm thấy mình có một con quỉ sống là người tình của cuộc đời mình. Anh con trai nghĩ, “Đây là nửa tốt hơn của mình sao - nửa tốt hơn hướng tới địa ngục, hướng tới tội lỗi sao?” Làm sao bất kì hài hoà nào có thể xảy ra trong cuộc đời anh ta được?

Các giáo lí truyền thống đã phá huỷ cuộc sống hôn nhân của toàn thể giới. Khi cuộc sống hôn nhân đầy những định kiến, đầy những chất độc, không thể có khả năng nào cho tình yêu cả. Nếu chồng và vợ không thể nào yêu nhau một cách tự do, một cách cơ bản và tự nhiên, thế thì ai có thể yêu ai được? Nhưng tình trạng rối loạn này có thể được uốn nắn;

tình yêu lộn xộn này có thể được làm thuần khiết. Tình yêu này có thể được nâng lên tới chiều cao ngất đến mức nó sẽ phá tan mọi rào chắn, giải quyết tất cả những phức tạp và nhận chìm chồng và vợ trong niềm vui thuần khiết và thiêng liêng. Tình yêu cao thượng đó là có thể có. Nhưng nếu nó bị làm tàn lụi đi, nếu nó bị đầu độc, cái gì sẽ trưởng thành từ nó? Làm sao nó có thể nở hoa thành hoa hồng tình yêu tối cao?

Thầy tu lang thang cắm trại trong một làng. Một người tới và bảo ông ta là anh ta muốn hiểu rõ Thượng đế.

Thầy tu hỏi, “Anh đã bao giờ yêu bất kì ai chưa?”

“Không, tôi không mặc cảm về cái điều tầm thường đó,” người này đáp. “Tôi chưa bao giờ hạ mình xuống thấp thế; tôi muốn hiểu rõ Thượng đế.”

Thầy tu lại hỏi, “Anh chưa bao giờ cảm thấy đau khổ về tình yêu sao?”

Người tìm kiếm nhấn mạnh. “Tôi đang nói sự thực,” người này đáp.

Con người đáng thương này nói thực. Trong cõi tôn giáo đã yêu là không đủ tư cách. Anh ta chắc chắn rằng nếu anh ta nói anh ta đã yêu ai đó thì thầy tu sẽ yêu cầu anh ta tự loại bỏ tình yêu từ đấy trở đi - từ bỏ gắn bó và bỏ tất cả các xúc động trần tục lại sau, trước khi tìm kiếm hướng dẫn của ông ấy. Cho nên cho dù anh ta đã yêu ai đó, anh ta vẫn cảm thấy phải trả lời phủ định. Bạn có thể tìm đâu được một người chưa bao giờ yêu một chút gì không?

Thầy tu hỏi tới lần thứ ba, “Nói điều gì đó đi. Nghĩ cho cẩn thận. Thậm chí không một chút xíu tình yêu - với ai đó,

với bất kì ai chứ? Anh thậm chí đã bao giờ yêu một người một chút nào không?”

Người khao khát nói, “Tôi xin lỗi, nhưng sao ông lại cứ hỏi mãi về cùng một câu hỏi thế? Tôi sẽ không chạm tới tình yêu bằng cây sào ba mét đâu. Tôi muốn đạt tới tận hiểu biết. Tôi muốn được Thượng đế.”

Với điều này thầy tu đáp, “Thế thì anh sẽ phải thứ lỗi cho ta. Đi tới ai đó khác đi. Kinh nghiệm của ta cho ta biết rằng nếu anh đã yêu ai đó, bất kì ai, rằng nếu anh thậm chí đã có thoáng nhìn về tình yêu, thì ta có thể giúp anh mở rộng nó, ta có thể giúp nó lớn lên - có lẽ đạt tới Thượng đế. Nhưng nếu anh chưa bao giờ yêu, thế thì anh chẳng có gì trong mình cả; anh không có hạt mầm để mọc thành cây. Đi và hỏi ai đó khác. Anh bạn, với việc thiếu vắng tình yêu ta không thấy bất kì lối mở nào tới Thượng đế cả.”

Tương tự, nếu không có tình yêu giữa chồng và vợ... Bạn làm thảm hại nếu bạn nghĩ rằng chồng không yêu vợ mình có thể yêu con mình. Vợ sẽ chỉ có thể yêu con mình với cùng mức độ như cô ấy yêu chồng mình, bởi vì con là phản xạ của chồng cô ấy. Nhưng nếu không có tình yêu với chồng, làm sao có thể có tình yêu với con được? Và nếu con không được trao cho tình yêu, nếu nuôi dưỡng nó và nuôi nấng nó không có tình yêu, làm sao bạn có thể trông đợi nó yêu mẹ và bố nó được? Gia đình là đơn vị của cuộc sống; bản thân thế giới là một gia đình lớn. Nhưng cuộc sống gia đình đã bị đầu độc bởi việc kết án dục này. Và chúng ta than vãn rằng chẳng tìm được tình yêu ở đâu cả! Trong hoàn cảnh này, làm sao bạn trông đợi tìm ra tình yêu ở đâu?

Mọi người đều nói mình yêu. Mẹ, vợ, con, anh, chị, bạn - tất cả đều nói họ yêu. Nhưng nếu bạn quan sát cuộc sống

trong sự toàn bộ của nó, thì không có bằng chứng tình yêu trong cuộc sống chút nào. Nếu biết bao nhiêu người đều tràn đầy tình yêu thì đáng phải có mưa rào tình yêu; đáng phải có khu vườn đầy những hoa, nhiều hoa hơn và thậm chí còn nhiều hoa hơn nữa. Nếu như có ngọn đèn tình yêu cháy sáng trong mọi nhà, thì thế giới này phải có biết bao nhiêu ánh sáng rồi! Nhưng thay vì thế, chúng ta lại thấy bầu không khí ghê tởm lan tràn. Không có đến một tia sáng tình yêu tìm thấy được trong sự sắp xếp đáng tiếc này của mọi thứ.

Cũng là hợm hĩnh mà tin rằng tình yêu ở mọi nơi. Và chừng nào chúng ta vẫn còn chìm ngập trong ảo tưởng này, tìm kiếm chân lí thậm chí không thể nào bắt đầu được. Chẳng ai yêu bất kì ai ở đây cả. Và chừng nào dục tự nhiên còn chưa được chấp nhận không bị kết án thì không thể có tình yêu được. Cho đến lúc đó, không ai có thể yêu được bất kì ai.

Điều tôi muốn nói là thế này: dục là thiêng liêng. Năng lượng nguyên thủy của dục có sự phản xạ của Thượng đế trong nó. Điều đó là hiển nhiên: nó là năng lượng tạo ra cuộc sống mới. Và đó là điều vĩ đại nhất, lực bí ẩn nhất của tất cả.

Chấm dứt thù địch này với dục đi. Nếu bạn muốn cơn mưa rào tình yêu trong cuộc sống của mình, từ bỏ xung đột này với dục. Chấp nhận dục với niềm vui. Thừa nhận tính thiêng liêng của nó. Đón nhận nó một cách biết ơn và ôm choàng nó ngày càng sâu sắc hơn. Bạn sẽ ngạc nhiên rằng dục có thể làm lộ ra tính thiêng liêng như vậy; nó sẽ để lộ ra tính thiêng liêng của nó tương ứng theo mức độ chấp nhận của bạn. Và cách tiếp cận của bạn là tội lỗi và bất kính, đó là cách thức dục đương đầu với bạn sẽ xấu xí và tội lỗi làm sao.

Khi đàn ông lại gần vợ mình anh ta nên có cảm giác thiêng liêng, dường như anh ta đang đi vào đền đài. Và khi

vợ tới với chồng mình, cô ấy nên tràn đầy kính trọng người có Thượng đế ở gần. Trong khoảnh khắc đục, những người yêu trải qua giao hợp, và trạng thái đó rất gần với ngôi đền của Thượng đế, với nơi ngài biểu lộ trong sự sáng tạo vô hình.

Phỏng đoán của tôi là ở chỗ con người có thoáng nhìn chói sáng đầu tiên về samadhi trong kinh nghiệm về giao hợp. Chỉ trong những khoảnh khắc giao hợp con người mới hiểu rõ rằng có thể cảm thấy tình yêu sâu sắc như thế, có thể kinh nghiệm niềm phúc lạc chói sáng như thế. Và những người thiền về chân lí này trong khuôn khổ tâm trí đúng, những người thiền về hiện tượng đục này, về giao hợp, đều đi tới kết luận rằng trong những khoảnh khắc của cực thích tâm trí trở thành trống rỗng ý nghĩ. Tất cả mọi ý nghĩ đều rút hết vào khoảnh khắc đó. Và trống rỗng này của tâm trí, hư không này, chân không này, cái đông cứng này của tâm trí, là nguyên nhân của cơn mưa rào niềm vui thiêng liêng.

Làm sáng tỏ bí mật này tới điểm này, người ta đào sâu thêm. Nếu tâm trí có thể được giải thoát khỏi ý nghĩ, nếu những cơn sóng ý nghĩ của tâm thức có thể được làm tĩnh lặng bởi quá trình khác, người đó lập luận, thì người đó có thể đạt tới niềm phúc lạc thuần khiết! Và từ điều này hệ thống yoga đã phát triển, từ điều này thiền và cầu nguyện tới. Cách tiếp cận mới này chứng tỏ rằng thậm chí không cần giao hợp tâm thức vẫn có thể được làm tĩnh lặng và ý nghĩ bị làm bay hơi. Con người đã phát hiện ra rằng niềm vui sướng theo tỉ lệ đáng kinh ngạc thu được trong hành động giao hợp cũng có thể thu được mà không cần việc này.

Bởi bản chất của quá trình này, hành động giao hợp chỉ có thể là tạm thời bởi vì nó bao gồm việc tiêu tốn luồng năng lượng. Với niềm vui thuần khiết, với tình yêu hoàn hảo, với

sự khuây khoả đẹp đẽ trong đó nhà yogi tồn tại vào mọi thời đại, thì một đôi bạn tình chỉ đạt tới trong một vài khoảnh khắc. Nhưng, về cơ bản, không có khác biệt giữa họ. Người đó, người nói rằng *vishyanand* và *brahmanand*, rằng người ham mê các giác quan của mình và người ham mê Thượng đế đều là anh em, đã không chú tâm phát biểu chân lí. Cả hai cùng tới từ một bụng mẹ. Khác biệt duy nhất là khoảng cách giữa trái đất và bầu trời.

Tại giai đoạn này tôi muốn trao cho bạn nguyên lí thứ nhất. Nếu bạn muốn biết chân lí cơ bản về tình yêu, điều kiện tiên quyết đầu tiên là chấp nhận tính thiêng liêng của đục, chấp nhận cái thiêng liêng của đục theo cùng cách bạn chấp nhận sự tồn tại của Thượng đế - với trái tim cởi mở. Và bạn càng chấp nhận đục đầy đủ hơn với trái tim và tâm trí cởi mở, bạn lại càng được tự do khỏi nó hơn. Nhưng bạn càng kìm nén nó nhiều bạn sẽ càng trở thành bị gắn với nó, giống như là anh nông dân kia, người đã trở thành nô lệ cho quần áo mình. Phạm vi của việc chấp nhận của bạn là phạm vi của tuyên bố của bạn. Chấp nhận toàn bộ về cuộc sống, về tất cả những cái là tự nhiên trong cuộc sống, về tất cả những cái Thượng đế trao cho trong cuộc sống, sẽ dẫn bạn tới thực tại cao nhất của điều thiêng liêng - tới những đỉnh cao còn chưa được biết tới, tới những đỉnh cao siêu phàm. Tôi gọi chấp nhận đó là hữu thần. Và đức tin đó trong điều Thượng đế trao chính là cánh cửa đi tới giải thoát.

Tôi coi những người hay giáo lí kìm giữ con người không cho chấp nhận rằng cái mà là tự nhiên trong cuộc sống và trong sự phối hợp thiêng liêng, là kẻ vô thần. “Phản đối cái này; kìm nén cái kia. Tự nhiên là tội lỗi, xấu xa, dâm dăng. Bỏ cái này; bỏ cái kia.” Tất cả những điều này thiết lập nên chủ nghĩa vô thần, như tôi hiểu nó. Những người thuyết giảng từ bỏ cũng là kẻ vô thần.

Chấp nhận cuộc sống dưới dạng tự nhiên và thuần khiết của nó và phát triển mạnh tính đầy đủ của nó. Bản thân tính đầy đủ sẽ nâng bạn lên, dần từng bước. Và chính cùng việc chấp nhận dục này sẽ nâng bạn lên những đỉnh cao thanh thoát mà bạn không có khả năng nào tưởng tượng ra được. Nếu dục là than, chắc chắn một ngày nào đó sẽ tới khi nó tự biểu lộ bản thân là kim cương. Và đó là nguyên lí thứ nhất.

Điều nền tảng thứ hai tôi muốn nói cho bạn là về cái gì đó mà văn minh, văn hoá và tôn giáo ngay bây giờ, đã làm thành chai cứng bên trong chúng ta. Và đó là bản ngã, cái ý thức rằng “tôi đây”.

Bản chất của năng lượng dục thúc dục nó phải tuân chảy hướng tới tình yêu, nhưng hàng rào của cái “tôi” đã bao quanh nó như bức tường và do vậy tình yêu không thể tuân chảy. Cái “tôi” rất mạnh mẽ, cả trong người xấu cũng như người tốt, trong kẻ xấu xa cũng như trong người thánh thiện. Người xấu có thể xác nhận cái “tôi” theo nhiều cách, nhưng người tốt cũng khua cái “tôi” to lắm: họ muốn lên tận trời; họ muốn được giải thoát; họ đã từ bỏ thế giới này; họ đã xây dựng đền đài; họ không phạm tội lỗi; họ muốn làm điều này; họ muốn làm điều nọ. Nhưng cái “tôi” đó, cái dấu hiệu chỉ dẫn đó, bao giờ cũng hiện diện.

Bản ngã của người ta càng mạnh càng khó cho người đó hợp nhất với bất kì ai. Bản ngã len vào giữa; cái “tôi” tự xác nhận nó. Đó là bức tường. Nó tuyên bố, “Anh là anh còn tôi là tôi.” Và do vậy thậm chí kinh nghiệm thân mật nhất cũng không đem mọi người lại gần lẫn nhau. Thân thể có thể gần nhau nhưng mọi người vẫn còn xa nhau. Chùng nào vẫn còn cái “tôi” bên trong, cảm giác về người khác này không thể nào tránh được.

Một hôm Sartre nói một điều tuyệt vời: “Người khác là địa ngục.” Nhưng ông ấy đã không giải thích thêm gì nữa tại sao người khác là địa ngục, hay thậm chí tại sao người khác là người khác. Người khác là người khác bởi vì tôi là tôi, và trong khi tôi là tôi, thì thế giới bao quanh là người khác - khác và xa lạ, bị cô lập - và không có quan hệ nào.

Chùng nào còn có cảm giác tách bạch này, tình yêu không thể nào được biết tới. Tình yêu là kinh nghiệm của sự hợp nhất. Việc phá huỷ các bức tường, sự trộn lẫn của hai năng lượng là điều kinh nghiệm tình yêu là gì. Tình yêu là cực lạc khi các bức tường giữa hai người bị đập vụn, khi hai cuộc sống gặp nhau, khi hai cuộc sống hợp nhất.

Khi hài hoà như vậy tồn tại giữa hai người tôi gọi nó là tình yêu. Và khi nó tồn tại giữa một người và đám đông, tôi gọi nó là giao cảm với Thượng đế. Nếu bạn có thể trở nên được hội nhập với tôi trong kinh nghiệm như vậy - để cho tất cả các rào chắn đều tan chảy, để cho thẩm thấu xảy ra tại mức độ tâm linh - thế thì đó là tình yêu. Và nếu hợp nhất như vậy xảy ra giữa tôi và mọi người khác và tôi làm mất đi căn cước của mình trong cái Tất cả, thế thì sự đạt tới đó, hội nhập đó, là với Thượng đế, với Đấng toàn năng, với Đấng toàn trí, với Tâm thức Vũ trụ, với Điều tối cao hay bất kì cái gì bạn muốn gọi nó. Và do vậy, tôi nói rằng tình yêu là bước đầu tiên và rằng Thượng đế là bước cuối cùng - cái đích cuối cùng và cao quý nhất.

Làm sao có thể xoá đi bản thân mình được?

Chùng nào tôi còn chưa làm tan biến bản thân mình đi, làm sao người khác hợp nhất được với tôi? Người khác được tạo ra do phản ứng với cái “tôi” của tôi. Tôi càng hô to “tôi” thì sự tồn tại của người khác càng trở nên mạnh hơn. Người khác là tiếng vọng của cái “tôi”.



Và “tôi” là gì? Bạn đã bao giờ nghĩ một cách bình thản về nó chưa? Nó có ở trong chân bạn, tay bạn, trong đầu bạn hay tim bạn không? Hay nó chỉ là bản ngã?

Cái “tôi” của bạn là gì và ở đâu, bản ngã của bạn ấy? Cảm giác về nó có đấy, ấy vậy mà lại chẳng tìm thấy nó ở chỗ đặc biệt nào cả. Ngồi im lặng một lúc mà tìm cái “tôi” đó. Bạn có thể ngạc nhiên, nhưng mặc cho việc tìm kiếm ráo riết bạn sẽ không tìm thấy cái “tôi” của bạn ở đâu cả. Khi bạn tìm kiếm sâu sắc bên trong bạn sẽ hiểu rõ là không có cái “tôi”. Như vậy, không có bản ngã. Khi có chân lí về cái ta thì cái “tôi” không có đó.

Sư Nagsen rất được kính trọng đã được Hoàng đế Malind vời vào triều đình.

Sứ giả tới Nagsen và nói, “Thưa hoà thượng Nagsen, hoàng đế muốn gặp ngài. Tôi đến đây để mời ngài.”

Nagsen đáp, “Nếu ông ấy cần ta tới, ta sẽ tới. Nhưng, ta xin lỗi, không có người nào như Nagsen ở đây cả. Đây chỉ là cái tên, chỉ là cái nhãn tạm thời mà thôi.”

Người đưa tin báo lại cho hoàng đế rằng Nagsen là người rất kì lạ: ông ta đã trả lời ông ta sẽ tới, nhưng lại nói rằng không có Nagsen như thế ở đó. Hoàng đế cũng ngạc nhiên với điều kì lạ đó.

Nagsen tới đúng hẹn, trong chiếc xe hoàng gia, và hoàng đế ra đón ông ấy tận cổng. “Hoà thượng Nagsen, ta đón chào ông đây!”

Nghe thấy điều này, nhà sư cười phá lên. “Tôi chấp nhận lòng hiếu khách của bộ hạ như Nagsen, nhưng xin nhớ không có ai tên là Nagsen cả.”

Hoàng đế nói, “Ông cứ nói kiêu thách đó. Nếu ông không phải là ông, thế thì ai đang chấp nhận lời mời của ta? Ai đang đáp lại sự đón chào này?”

Nagsen nhìn ra sau mình và hỏi, “Đây chẳng phải là chiếc xe mà tôi đã tới sao?”

“Đúng đấy, nó là chính chiếc xe ấy đấy.”

“Xin tháo ngựa ra.”

Việc này được thực hiện.

Vừa chỉ vào ngựa, nhà sư vừa hỏi, “Đây có phải là chiếc xe không?”

Hoàng đế nói, “Làm sao ngựa lại có thể được gọi là xe?”

Theo dấu hiệu của nhà sư, ngựa được dẫn đi, và thanh gióng xe được dùng để buộc ngựa cũng được dỡ ra.

“Các thanh gióng này có phải là xe của bộ hạ không?”

“Tất nhiên là không rồi, đây là những gióng xe chứ không phải xe.”

Nhà sư lại tiếp tục, ra lệnh bỏ bớt từng bộ phận một, và mỗi lần hỏi hoàng đế phải trả lời, “Đây không phải là chiếc xe.”

Cuối cùng chẳng còn lại gì nữa.

Nhà sư hỏi, “Bây giờ chiếc xe của bộ hạ đâu rồi? Từng bộ phận của nó đã được lấy đi và bộ hạ đều nói, ‘Cái này không phải là xe.’ Thế thì nói cho thần, bây giờ chiếc xe của bộ hạ đâu rồi?”

Khải lộ làm hoàng đế giật mình.

Sự tiếp tục. “Bệ hạ vẫn theo được ý thần chứ? Chiếc xe là sự lắp ghép; nó là một tuyến tập những thứ nào đó. Chiếc xe không có bản thể riêng của nó. Xin bệ hạ nhìn vào bên trong. Bản ngã của bệ hạ ở đâu? Cái ‘tôi’ của bệ hạ ở đâu?”

Bạn sẽ thấy rằng cái “tôi” đó chẳng có ở đâu cả. Nó là biểu lộ của nhiều năng lượng; có thể thôi. Nghĩ về từng và mọi chi, về từng và mọi khía cạnh của bản thân bạn, và thể rời khỏi bỏ dần mọi thứ, từng thứ một. Chung cuộc, cái không sẽ còn lại. Tình yêu được sinh ra từ cái không đó. Cái không đó là Thượng đế.

Trong làng một người mới mở cửa hàng cá với tấm biển lớn: “Bán cá tươi ở đây.”

Ngay ngày đầu tiên một người bước vào cửa hiệu và đọc, “Bán cá tươi ở đây.” Anh ta cười to, “‘Cá tươi’ ư? Cá ươn bán ở mọi chỗ khác chắc? Phòng có ích gì mà viết cá ‘tươi’?”

Chủ tiệm cho rằng anh ta phải; thêm vào đó, ‘tươi’ gây ra ý tưởng về ‘ươn’ cho khách hàng. Ông ta xoá đi chữ “tươi” trong biển hiệu. Tấm biển bây giờ ghi là “Bán cá ở đây.”

Một cụ bà, đến thăm cửa hàng ngày hôm sau, đọc to, “‘Bán cá ở đây’ sao? Ông còn bán cá ở nơi nào đó khác chẳng?”

Chữ “ở đây” bị xoá đi. Bây giờ tấm biển đọc là “Bán cá.”

Ngày thứ ba một khách hàng khác tới cửa hiệu và nói, “‘Bán cá’ à? Có ai cho không cá đâu?”

Chữ “bán” lại bị xoá đi. Bây giờ chỉ còn lại mỗi chữ “cá”.

Một người có tuổi tới và nói với chủ hiệu, “‘Cá’ à? Người mù, ngay từ xa, cũng có thể biết được mùi của cá được bán ở đây.”

Chữ “cá” bị loại bỏ đi. Tấm biển bây giờ để trống.

Một khách qua đường hỏi, “Sao tấm biển lại trống huếch thế kia?”

Tấm biển cũng bị bỏ đi nốt. Chẳng còn lại gì sau quá trình khử bỏ dần; mọi từ đều đã bị loại bỏ, từng từ một. Và cái còn lại đằng sau là cái không, cái trống rỗng.

Tình yêu chỉ có thể được sinh ra từ cái trống rỗng. Chỉ cái trống rỗng mới có khả năng hội nhập với cái trống rỗng khác; chỉ cái không mới có thể hợp nhất toàn bộ với cái không khác. Không phải hai cá nhân, mà là hai chân không mới có thể gặp gỡ, bởi vì bây giờ không có rào chắn. Tất cả mọi thứ khác đều có tường bao; chân không không có gì cả.

Cho nên điều thứ hai cần phải nhớ là ở chỗ tình yêu được sinh ra khi tính cá nhân tan biến, khi cái “tôi” và “người khác” không còn nữa. Bất kì cái gì còn lại thế thì đều là mọi thứ, vô giới hạn - nhưng không cái “tôi”. Với sự đạt tới đó, tất cả mọi rào chắn đều vỡ vụn và xảy ra sự ùa tới của những sông Hằng đã sẵn sàng.

Chúng ta đào giếng. Nước đã có đó rồi, bên trong; không phải mang nó từ đâu tới cả. Chúng ta chỉ đào đất và đá lên và bỏ chúng đi. Chúng ta đang làm đích xác điều gì vậy? Chúng ta tạo ra cái trống rỗng để cho nước vốn ẩn bên trong có thể tìm ra không gian để đi vào, không gian để nó tự biểu lộ ra trong đó. Cái mà đang ở bên trong đó mong muốn có chỗ; nó muốn có không gian. Nó khẩn cầu cái trống rỗng - cái mà nó chưa có - để cho nó có thể đi ra, để cho nó có thể phụt ra.

Nếu giếng đầy những cát và đá, khoảnh khắc chúng ta vét bỏ cát và đá đi, nước sẽ sủi lên. Tương tự, con người tràn đầy tình yêu, nhưng tình yêu cần không gian để xuất đầu lộ diện. Chừng nào trái tim và tâm hồn bạn còn nói “tôi” thì bạn vẫn còn là chiếc giếng cát và đá, và dòng suối tình yêu sẽ không sủi lên trong bạn.

Tôi đã từng nghe rằng ngày xưa có một cây đại thụ uy nghi, với cành lá xum xuê trải rộng ra hướng lên trời. Khi nó đang trong độ ra hoa, bướm ong đủ loại, đủ màu, đủ kích cỡ, dập dìu quanh nó. Khi nó nở hoa và kết quả, chim chóc từ những mảnh đất xa xôi tới và hót trong nó. Các cành cây, như những bàn tay giang rộng, ban phúc lành cho tất cả những ai tới và ngồi dưới bóng chúng. Một cậu bé hay tới chơi dưới nó, và cây đại thụ này nảy sinh lòng yêu mến với cậu bé này.

Tình yêu giữa cây đại thụ này và cậu bé là có thể, nếu cái lớn không nhận biết rằng nó là lớn. Cái cây này không biết nó là lớn; chỉ con người mới có loại tri thức đó. Cái lớn bao giờ cũng có bản ngã như mỗi quan tâm chủ chốt của nó, nhưng với tình yêu thì không ai là lớn hay là nhỏ cả. Tình yêu ôm chàng bất kì ai tới gần.

Cho nên cái cây này đã nảy sinh tình yêu với cậu bé này, người hay tới chơi gần nó. Cành của nó thật cao, nhưng nó uốn xuống và hạ chúng xuống thấp để cho cậu bé có thể hái hoa và hái quả. Tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng cúi mình; bản ngã không bao giờ sẵn sàng cúi mình cả. Nếu bạn lại gần bản ngã, cành của nó thậm chí sẽ còn vươn cao lên hơn nữa; nó sẽ cứng rắn thêm để cho bạn không thể nào đạt tới nó được.

Đứa bé vui đùa tới, và cái cây hạ thấp cành của nó xuống. Cây rất hài lòng khi đứa bé hái hoa; toàn bộ bản thể nó tràn ngập với niềm vui sướng của tình yêu. Tình yêu bao giờ cũng hạnh phúc khi nó có thể cho cái gì đó; bản ngã bao giờ cũng hạnh phúc khi nó có thể lấy.

Cậu bé lớn lên. Đôi khi cậu ngủ trong lòng cây, đôi khi cậu ăn quả của nó, và đôi khi cậu đội vòng miện bằng hoa của cây và hành động như một ông vua rừng rậm. Người ta trở thành giống như ông vua khi hoa của tình yêu có đó, nhưng người ta trở nên nghèo nàn và khổ khi gai của bản ngã hiện diện. Việc thấy cậu bé đeo vương miện hoa và nhảy múa làm tràn ngập lòng cây niềm vui sướng. Nó lắng lư chòm lá trong tình yêu; nó hát ca trong gió thoảng. Đứa bé càng lớn hơn nữa. Nó bắt đầu trèo lên cây để đứng đưa trên các cành cây. Cây cảm thấy rất hạnh phúc khi đứa bé nghỉ ngơi trên cành của nó. Tình yêu hạnh phúc khi nó đem tới nguồn an ủi cho ai đó; bản ngã chỉ hạnh phúc khi nó đem tới điều bực dọc.

Với thời gian qua đi, gánh nặng của những nghĩa vụ khác xây đến cho cậu bé. Tham vọng lớn lên; nó phải qua các kì thi; nó có bạn bè để tán gẫu và đi chơi, cho nên nó không tới cây thường xuyên nữa. Nhưng cây vẫn chờ đợi khắc khoải cậu bé tới. Nó cất tiếng gọi từ trong linh hồn mình, “Lại đây đi. Lại đây đi cậu bé. Ta đang đợi con.” Tình yêu chờ đợi ngày và đêm. Và cái cây chờ đợi. Cái cây cảm thấy buồn khi cậu bé không tới. Tình yêu buồn bã khi nó không thể chia sẻ; tình yêu buồn bã khi nó không thể cho được. Tình yêu biết ơn khi nó có thể chia sẻ. Khi nó có thể là kẻ buông xuôi, một cách toàn bộ, thì tình yêu là hạnh phúc nhất.

Khi cậu bé lớn lên, cậu ngày càng ít ra chơi với cây. Người trở nên lớn, người có tham vọng lớn lên, thì thấy ngày

càng ít thời gian dành cho tình yêu. Chàng trai bây giờ mê mải trong các việc trần thế.

Một hôm, trong khi chàng trai đi ngang qua, cái cây nói với nó, “Ta đợi con mà con không tới. Ta trông đợi con hàng ngày.”

Chàng trai nói, “Cây có gì nào? Tại sao ta lại phải tới với cây? Cây có tiền không? Ta đang kiếm tiền đây.” Bản ngã bao giờ cũng có động cơ. Chỉ nếu có mục đích nào đó cần phải được đáp ứng thì bản ngã mới tới. Nhưng tình yêu không động cơ. Tình yêu là phần thưởng của riêng nó.

Cây giật mình nói, “Con sẽ tới ta chỉ nếu ta cho cái gì đó sao?” Cái mà không cho đi được thì không phải là tình yêu. Bản ngã tích góp, nhưng tình yêu cho vô điều kiện. “Chúng ta không có bệnh tật đó, và chúng ta vui sướng,” cây nói. “Hoa nở trên chúng ta. Nhiều quả chín trên chúng ta. Chúng ta cho bóng mát. Chúng ta đung đưa trong làn gió thoảng, và ca lên những bài ca. Chim hờn nhiên nhảy nhót trên cành chúng ta và hót líu lo thậm chí chúng ta chẳng có tiền. Ngày chúng ta dính líu với tiền, chúng ta sẽ phải đi tới đền đài như các anh, những con người yếu đuối vẫn làm, để học cách kiếm được an bình, để học cách tìm ra tình yêu. Không, chúng ta không có bất kì nhu cầu nào về tiền cả.”

Chàng trai nói, “Thế thì sao ta phải tới cây? Ta sẽ đi tới nơi có tiền. Ta cần tiền.” Bản ngã cứ đòi hỏi tiền bởi vì nó cần quyên lức.

Cây nghĩ một lúc rồi nói, “Đừng đi đâu khác nữa, con yêu. Hái quả của ta và bán đi. Con sẽ kiếm tiền theo cách đó.”

Chàng trai lập tức tươi lên. Anh ta trèo lên cây và hái hết quả cây; thậm chí cả quả còn xanh cũng bị rung cho rơi

xuống. Cái cây cảm thấy rất hạnh phúc, cho dù vài cành và nhánh cây đã bị gãy, cho dù nhiều lá đã rụng xuống đất. Đau đớn cũng làm cho tình yêu hạnh phúc, nhưng thậm chí sau khi đau đớn, bản ngã cũng chẳng hạnh phúc. Bản ngã bao giờ cũng ham muốn hơn nữa. Cây không để ý rằng chàng trai thậm chí đã chẳng hề quay lại để cảm ơn nó. Nó đã được lời cảm ơn của nó rồi khi chàng trai chấp nhận lời đề nghị hái và bán quả của nó.

Chàng trai không quay lại sau một thời gian dài. Bây giờ chàng ta đã có tiền và chàng ta bận rộn làm ra nhiều tiền hơn từ số tiền đó. Chàng ta đã quên mất tất cả về cây. Nhiều năm trôi qua. Cây buồn bã. Nó nóng lòng mong đợi sự trở lại của chàng trai - giống như người mẹ có bầu vú căng đầy sữa nhưng đứa con bị lạc. Toàn bộ con người của người mẹ cầu khẩn đứa con; người mẹ tìm kiếm điên dại về đứa con mình để cho nó có thể tới làm nhẹ bớt cho mình. Đây cũng là tiếng khóc thầm của cây đó. Toàn bộ bản thể nó đau đớn quằn quại.

Sau nhiều năm, bây giờ đã là người lớn, chàng trai tới với cây.

Cái cây nói, “Lại đây, con ta. Lại đây ôm lấy ta.”

Người này nói, “Thôi trò ụy mị ấy đi. Đây là trò trẻ con. Ta không còn là trẻ con nữa.” Bản ngã coi tình yêu là điên khùng, như chuyện hão huyền ngây thơ.

Nhưng cây vẫn mời anh ta: “Lại đây đi, đánh đu trên cành ta. Lại nhảy múa. Lại chơi với ta.”

Người này nói, “Thôi lời vô dụng này đi! Ta cần xây nhà. Cây có thể cho ta nhà được không?”

Cây than: “Nhà sao! Ta không có nhà.” Chỉ con người mới sống trong nhà. Không ai khác sống trong nhà cả ngoài con người. Và bạn có chú ý tới điều kiện của anh ta sau việc giam hãm mình trong bốn bức tường không? Nhà anh ta càng lớn con người càng trở nên nhỏ bé hơn. “Chúng ta không ở trong nhà, nhưng con có thể chặt cành ta - và thế thì con có thể có khả năng làm nhà.”

Không phí chút thời gian nào, người này đem rìu tới và chặt rời tất cả các cành của cái cây này. Bây giờ cây chỉ còn là cái thân trơ trụi. Nhưng tình yêu không để ý đến những điều như thế - cho dù mọi cành của nó có bị chặt rời vì người nó yêu. Tình yêu là việc cho; tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng cho.

Người này thậm chí chẳng bận tâm tới việc cảm ơn cây. Anh ta làm nhà mình. Và ngày tháng bay đi trong nhiều năm.

Cái thân cứ chờ đợi và chờ đợi mãi. Nó muốn gọi người ấy, nhưng nó không có cành cũng chẳng có lá để đem cho nó sức mạnh. Gió thổi qua, nhưng nó thậm chí cũng chẳng thể xoay sở để gửi gió một thông báo. Và linh hồn nó vẫn vang vọng với lời cầu nguyện duy nhất: “Lại đây. Lại đây, con ta. Lại đây.” Nhưng chẳng cái gì xảy ra cả.

Thời gian qua đi và người này bây giờ đã già. Một lần ông ta đi ngang qua và ông ta tới đứng cạnh cây.

Cây hỏi, “Ta có thể làm được gì nữa cho con? Con đã tới sau một thời gian rất, rất lâu.”

Ông già nói, “Cây còn có thể làm được cái gì khác cho ta? Ta muốn đi tới những mảnh đất xa xôi để kiếm được nhiều tiền hơn. Ta cần một chiếc thuyền để du hành.”

Mừng rỡ, cây nói, “Nhưng điều đó không thành vấn đề, tình yêu của ta. Chặt thân ta ra, và làm thuyền từ đó. Ta sẽ rất sung sướng nếu ta có thể giúp con đi tới những mảnh đất xa xôi để kiếm tiền. Nhưng con nhớ, ta bao giờ cũng chờ đợi con trở về.”

Người này đem tới một cái cưa, cưa thân cây ra, làm chiếc thuyền và dương buồm ra đi.

Bây giờ cái cây chỉ còn là cái gốc nhỏ bé. Và nó chờ đợi cho người yêu trở về. Nó chờ đợi, nó chờ đợi và nó chờ đợi mãi. Người này sẽ chẳng bao giờ trở lại; bản ngã chỉ tới khi có cái gì đó kiếm được và bây giờ cây chẳng có gì cả, hoàn toàn không còn gì để cho nữa. Bản ngã không tới nơi không có gì để được. Bản ngã là kẻ ăn xin vĩnh viễn, trong trạng thái đòi hỏi liên tục, còn tình yêu là từ thiện. Tình yêu là ông vua, hoàng đế! Có ông vua nào vĩ đại hơn tình yêu không?

Một đêm tôi đã nghỉ lại gần gốc cây đó. Nó thì thảo với tôi, “Người bạn đó của tôi vẫn chưa trở lại. Tôi rất lo nghĩ về hoàn cảnh ông ta bị chết đuối hoặc bị lạc. Ông ta có thể bị lạc ở một trong những quốc gia xa xăm đó. Ông ta có thể không còn sống nữa. Tôi ước ao biết được tin tức về ông ta làm sao! Vì tôi cũng gần hết đời mình rồi, tôi muốn được thoả mãn với ít nhất vài tin tức về ông ấy. Thế thì tôi có thể chết một cách hạnh phúc. Nhưng ông ấy sẽ không tới cho dù tôi có gọi ông ấy. Tôi chẳng còn lại gì để cho còn ông ấy chỉ hiểu ngôn ngữ của việc lấy.”

Bản ngã chỉ hiểu ngôn ngữ của việc lấy; ngôn ngữ của việc cho là tình yêu.

Tôi không thể nói điều gì nhiều hơn thế. Hơn nữa, chẳng có gì nhiều để nói hơn là điều này: nếu cuộc sống trở thành giống như cái cây đó, vuron rộng cành của nó ra xa và rộng

để cho tất cả mọi người đều có chỗ trú ẩn trong bóng râm của nó, thế thì chúng ta sẽ hiểu tình yêu là gì. Không có kính sách, không sơ đồ, không từ điển về tình yêu. Không có bộ nguyên tắc nào cho tình yêu cả.

Tôi tự hỏi tôi có thể nói gì về tình yêu! Tình yêu khó diễn đạt thế. Tình yêu chỉ có đó. Bạn có thể đã thấy nó trong mắt tôi nếu bạn tới và nhìn vào chúng. Tôi tự hỏi liệu bạn có thể cảm thấy nó khi cánh tay tôi giang ra ôm chàng hay không.

Tình yêu.

Tình yêu là gì?

Nếu tình yêu không được cảm thấy trong mắt tôi, trong cánh tay tôi, trong im lặng của tôi, thế thì nó chẳng bao giờ có thể được hiểu từ lời tôi cả.

Tôi lấy làm biết ơn vì việc kiên nhẫn lắng nghe của các bạn. Và cuối cùng, tôi cúi mình trước điều Tối cao ngự trong tất cả chúng ta.

Xin chấp nhận sự kính trọng của tôi.

## ***Bài nói thứ hai***

Sáng sớm, trước khi mặt trời lên, một người đánh cá ra sông. Trên bờ sông anh ta cảm thấy cái gì đó dưới chân, và thấy đấy là một túi đá nhỏ. Anh ta nhặt cái túi lên, và quăng tấm lưới sang bên, ngồi bên bờ sông để đợi mặt trời lên. Anh ta đang đợi cho bình minh tới để bắt đầu ngày làm việc. Anh ta nhặt từng hòn đá từ trong túi ra một cách lười biếng và ném nó xuống nước. Thế rồi anh ta ném hòn đá nữa và rồi hòn nữa. Trong lúc chẳng có gì khác để làm, anh ta cứ ném đá xuống nước, từng hòn một.

Mặt trời chậm rãi nhô lên và trời trở nên sáng ra. Vào lúc đó anh ta đã ném hết đá chỉ trừ mỗi một viên; viên đá cuối cùng nằm trong lòng tay anh ta. Tim anh ta suýt ngừng đập khi anh ta thấy, dưới ánh sáng ban ngày, cái mình đang giữ trong tay. Đây là viên ngọc! Trong bóng tối, anh ta đã ném đi cả túi ngọc! Vô tình anh ta đã bị mất biết bao nhiêu! Tràn đầy hối hận, anh ta tự nguyện rửa mình. Anh ta khóc nức nở và thổn thức, gần như tâm trí anh ta chỉ còn toàn luyến tiếc.

Anh ta ngẫu nhiên tình cờ bắt gặp kho báu đủ làm giàu cho đời mình nhiều lần, nhưng một cách vô tình, và trong

bóng tối, anh ta đã làm mất nó. Vậy mà theo một cách nào đó anh ta vẫn còn may mắn: vẫn còn lại một viên ngọc; ánh sáng đã rạng lên trước khi anh ta ném nó đi mất. Nói chung, phần lớn mọi người thậm chí cũng chẳng được may mắn ấy.

Có bóng tối khắp xung quanh và thời gian trôi nhanh. Mặt trời còn chưa lên và chúng ta đã làm phí hoài tất cả những viên ngọc quý giá của cuộc sống. Cuộc sống là một loạt kho báu bao la, còn con người chẳng làm gì với nó ngoài việc vứt nó đi. Vào lúc chúng ta hiểu ra tầm quan trọng của cuộc sống chúng ta đã làm lãng phí nó mất rồi. Điều bí mật, điều bí ẩn, phúc lạc, giải thoát, thiên đường - tất cả đều mất đi. Và cuộc sống người ta bị tiêu phí đi.

Trong vài ngày tới đây tôi dự định nói về những kho báu của cuộc sống. Nhưng cũng khó làm sáng tỏ cho những người coi cuộc sống như cái túi đá. Mọi người khó chịu nếu bạn lôi kéo sự chú ý của họ vào sự kiện là chính mọi thứ họ đang ném đi là đồ châu báu, chứ không phải đá. Họ nổi cáu, không phải bởi vì điều được nói là không đúng mà bởi vì họ đã được chỉ ra cho cái đại đột của riêng mình, bởi vì họ được nhắc nhở về điều họ đã đánh mất. Bản ngã của họ bước vào; họ nổi giận.

Thậm chí với những cái đã bị mất đi cho tới giờ; thậm chí nếu cuộc sống còn lại mà ngăn ngủ; thậm chí nếu chỉ còn lại một hòn đá, thì cuộc sống của bạn vẫn có thể được cứu lấy. Việc học chẳng bao giờ là quá muộn cả. Sự giúp đỡ vẫn còn có thể có và, đặc biệt trong việc tìm kiếm chân lí, chẳng bao giờ quá muộn cả. Vẫn còn có những lí do để cảm thấy tin cậy.

Nhưng từ đốt nát của chúng ta và trong bóng tối, chúng ta cứ cho là cái túi của cuộc sống chẳng có gì ngoài đá thôi.

Kẻ nhất gan đơn giản chấp nhận thất bại trước khi họ thực hiện bất kì nỗ lực nào để tìm kiếm chân lí.

Để bắt đầu, tôi muốn cảnh báo về những cam bẫy của chủ nghĩa định mệnh, về ảo tưởng này đối với thất bại nào đó. Cuộc sống không phải là một chồng cát và đá; nếu bạn có con mắt đúng để thấy nó, thì phải có nhiều cái là tốt trong cuộc sống. Trong cuộc sống bạn sẽ thấy cái thang để đạt tới Thượng đế.

Trong thân thể những máu, thịt và xương này, một cái gì đó hay một ai đó đang ở xa với những thứ đang tồn tại. Nó chẳng liên quan gì tới thịt, máu hay xương cả; nó là bất tử. Nó không có bắt đầu chẳng có kết thúc. Vô hình dạng, nó ở tại cốt lõi của mỗi một chúng ta. Từ bóng tối của dốt nát của bạn, tôi thúc giục bạn, mong mỗi khao khát ngọn lửa bất tử đó!

Nhưng ngọn lửa bất tử này được trá hình dưới làn khói của cái hữu tử, và do vậy chúng ta không thể nào thấy được ánh sáng. Chúng ta gặp phải khói và bước lùi lại. Nhưng người có chút ít dũng cảm hơn thì tìm kiếm thêm một chút, nhưng chỉ trong khói, và do vậy họ nữa cũng không thể đạt tới được ngọn lửa, ngọn nguồn của sự chói sáng.

Làm sao chúng ta có thể tiến hành cuộc hành trình này tới ngọn lửa đó ở bên ngoài làn khói - tới cái ta bên trong thân thể? Làm sao chúng ta có thể hiểu rõ được cái Trên ta, cái Phô dụng? Làm sao chúng ta có thể đi tới biết cái do tự nhiên nguy trang, cái ẩn kín trong tự nhiên?

Tôi sẽ nói về nó trong ba giai đoạn.

Ngay chỗ đầu tiên, chúng ta đã bao bọc mình bằng những định kiến, những ý tưởng khoa trương và những triết

lí giả tạo đến mức chúng ta đã tước bỏ đi của mình khả năng thấy được chân lí trần trụi. Không hiểu biết, không tìm tòi, không bất kì tò mò nào, chúng ta mang những giả thuyết nhân tạo về cuộc sống. Trong hàng nghìn năm chúng ta đã từng được dạy rằng cuộc sống là vô nghĩa, rằng nó là vô dụng và khô. Chúng ta đã bị thôi miên tin rằng sự tồn tại của chúng ta là vô dụng, vô mục đích, đầy những buồn phiền; rằng cuộc sống phải bị coi thường, phải bị bỏ qua. Sự lặp lại thường xuyên này bóp chặt mọi thứ bao bọc quanh ta, cho nên bây giờ chúng ta cảm thấy rằng cuộc sống chẳng là gì nhiều hơn sự ồn ào lớn, tiếng om sòm lớn, một ổ khổ.

Chính bởi vì khinh thường này với cuộc sống mà tất cả mọi niềm vui và tình yêu đã bị mất đi khỏi con người. Con người bây giờ chỉ là một mớ vô hình; người đó là biển cả rối loạn những buồn phiền. Và cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên chút nào rằng, bởi những quan niệm sai lầm này, con người đã chấm dứt việc cố gắng ngẫm nghĩ về bản thân mình. Tại sao cứ cố đi tìm kiếm cái đẹp trong cái mớ xấu xí thế? Và khi người ta tin tưởng vững chắc rằng cuộc sống đơn giản có nghĩa là bị vứt đi, bị bác bỏ, thế thì ý nghĩa gì có đây để cố gắng nhận biết nó, để cố gắng lau sạch nó và làm đẹp nó lên? Toàn bộ nỗ lực dường như là vô ích.

Thái độ của chúng ta với cuộc sống không thể là thái độ của người đang dùng phòng đợi trong ga xe lửa. Người đó biết mình chỉ ở đó một chốc lát thôi, rằng người đó sẽ rời đi ngay. Cho nên phòng đợi có quan trọng gì? Dù nó là bất kì cái gì cũng chẳng quan trọng; nó hoàn toàn không có ý nghĩa. Người đó vứt những thứ vật vãnh và đầu mẩu thuốc lá đây đó; người đó khạc nhổ; người đó làm bẩn nó; người đó vô suy nghĩ; người đó không quan tâm tới hành vi của mình: sau rốt, người đó sẽ đi trong chốc lát. Theo cùng cách đó, chúng ta coi cuộc sống như nơi tạm bợ.



Khuynh hướng hiện thời là hỏi tại sao người ta cứ phải bận tâm với việc tìm kiếm chân lí và cái đẹp trong cuộc sống. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh rằng cuộc sống sẽ đi tới điểm cuối trong quá trình xứng đáng, và thế thì không có lối thoát khỏi thực tại của cuộc sống. Chúng ta có thể đổi nhà, đổi thân thể, nhưng cái tinh túy của cuộc sống chúng ta vẫn còn lại với chúng ta. Đó là cái Ta, với chữ 'T' hoa. Hoàn toàn không có cách nào để gạt bỏ nó.

Chúng ta được hình thành bởi điều ta làm. Chung cuộc, hành động của ta tạo ra ta hay cắt xén ta. Chúng ta thay đổi các kiếp sống của mình. Chúng ta hình thành nên các kiếp sống và định khuôn cho linh hồn mình. Cách chúng ta sống và điều chúng ta làm với các kiếp sống của mình tạo nên tương lai của chúng ta. Thái độ của người ta đối với cuộc sống hướng dẫn cho con đường của linh hồn người ta: cách thức nó tiến hoá, điều cho tới nay vẫn là bí ẩn chưa biết thì nó sẽ làm sáng tỏ ra. Nếu con người nhận biết rằng thái độ của mình với cuộc sống tạo giai điệu cho tương lai mình, người đó lập tức sẽ vứt bỏ cái nhìn u tối này, rằng cuộc sống là mối bất hoà, rằng nó là vô dụng và vô nghĩa. Thế thì người đó có thể hiểu ra cái giả tạo của niềm tin rằng sự tồn tại có ngụ ý đầy lời nguyện, rằng không có sự sắp xếp hệ thống nào cho mọi vật. Thế thì người ấy có thể đi tới biết rằng mọi thứ đối lập với cuộc sống đều là phi tôn giáo.

Nhưng chúng ta được dạy việc phủ định cuộc sống nhân danh tôn giáo. Triết lí của tôn giáo bao giờ cũng là hướng cái chết, thay vì hướng tới cuộc sống. Tôn giáo thuyết giảng rằng cái tới sau cái chết mới quan trọng, những cái xảy ra trước cái chết chẳng có ý nghĩa gì dù là bất kì cái gì. Mãi cho tới nay, tôn giáo đã tôn sùng cái chết, nhưng chẳng biểu lộ kính trọng gì với cuộc sống cả. Chẳng ở đâu thấy được sự chấp nhận vui vẻ về hoa và quả sống; mọi nơi đều có níu

bám ngoan cố vào hoa chết. Các kiếp sống của chúng ta là lời tán dương trên nấm mồ hoa chết!

Tiêu điểm của nghiên cứu tôn giáo bao giờ cũng là vào phía bên kia của cái chết - vào thiên đường, vào moksha, vào niết bàn - cứ dường như là điều xảy ra trước cái chết chẳng có mối quan tâm nào hết cả. Tôi muốn hỏi, nếu bạn không thể nào sống được với điều xảy ra trước cái chết, làm sao bạn có thể đối phó được với cái tới sau cuộc sống? Điều đó sẽ gần như là không thể được! Nếu chúng ta không thể nào giúp ích cho bản thân mình về những cái đang ở đây, trước cái chết, thì chúng ta chẳng bao giờ có thể chuẩn bị hay có đủ tư cách cho điều tới sau cái chết. Việc chuẩn bị cho cái chết của người ta phải được làm trong cuộc sống của người ta chứ! Nếu có thể giới khác sau cái chết, thì thế nữa chúng ta sẽ phải đương đầu với điều chúng ta đã kinh nghiệm trong cuộc sống này. Không có lối thoát hậu cho cuộc sống này, mặc cho tất cả những lời lải nhải về từ bỏ nó.

Tôi nói không có, không thể có bất kì Thượng đế nào ngoài bản thân cuộc sống này. Tôi cũng nói rằng yêu cuộc sống là sadhana của người ta, con đường tới Thượng đế của người ta. Tôn giáo chân thực là để giúp ích cho cái ta của người ta về cuộc sống. Hiểu rõ chân lí tối thượng vẫn tồn tại trong cuộc sống chính là bước thuận lợi đầu tiên hướng tới đạt giải thoát toàn bộ. Người làm lỡ cuộc sống là người chắc chắn làm lỡ mọi thứ khác.

Tuy nhiên, khuynh hướng của tôn giáo đích xác đối lập lại: vứt cuộc sống đi, từ bỏ thế giới này đi. Tôn giáo không khuyên nhủ dự tính cho cuộc sống; nó không giúp bạn hướng dẫn cuộc sống mình; nó không bảo bạn rằng bạn sẽ chỉ tìm thấy cuộc sống khi bạn sống nó, mà nó nói rằng nếu cuộc sống bạn khổ thì đây là vì cảm nhận của bạn về cuộc sống

chưa được thuần khiết. Cuộc sống có thể mưa rào hạnh phúc lên bạn nếu bạn biết cách thức đúng đắn để sống nó.

Tôi gọi tôn giáo là nghệ thuật sống. Tôn giáo không phải là cách phá hoại cuộc sống, nó là trung gian để đào sâu vào trong những bí ẩn của sự tồn tại. Tôn giáo không quay lưng lại với cuộc sống, nó đối diện trực tiếp với cuộc sống. Tôn giáo không trốn chạy khỏi cuộc sống; tôn giáo ôm choàng lấy cuộc sống hoàn toàn. Tôn giáo là việc hiểu toàn bộ về cuộc sống.

Xem như kết quả của những quan niệm sai lầm cơ bản này, chỉ người già mới biểu lộ mối quan tâm tới tôn giáo ngày nay. Bạn sẽ chỉ thấy người già ở những nơi của Thượng đế - đền đài, nhà thờ, thánh thất. Bạn sẽ không thấy bất kì thanh niên nào ở đó. Tại sao? Chỉ có một giải thích: tôn giáo của chúng ta đã trở thành tôn giáo cho người tiến tới tuổi già; nó dành cho những người bị ám ảnh bởi nỗi sợ chết, cho những người đã đến cuối đời mình, cho những người đầy lo âu về điều tới sau cái chết.

Làm sao tôn giáo dựa trên triết lí về cái chết có thể làm sáng chói lên cuộc sống được? Thậm chí sau năm nghìn năm giáo huấn tôn giáo, trái đất này vẫn đang chìm dần từ xấu sang tồi tệ. Mặc dầu không khan hiếm đền đài, thánh thất, nhà thờ, chùa chiền, tu sĩ, thầy giáo, thầy tu và những điều như thế trên hành tinh này, mọi người của nó vẫn chưa trở thành tôn giáo. Điều này là vì tôn giáo mang cơ sở giả tạo. Cuộc sống không phải là gốc rễ của tôn giáo; tôn giáo được xây dựng trên cái chết. Tôn giáo không phải là biểu tượng sống; tôn giáo là nắm mồ đá. Loại tôn giáo thiên lệch này không bao giờ có thể đem cuộc sống tới cho các kiếp sống của chúng ta.

Đâu là nguyên nhân cho tất cả những điều này?

Trong vài ngày này, tôi sẽ thảo luận về tôn giáo của cuộc sống, tôn giáo của đức tin sống - và nguyên lí cơ bản nào đó mà người bình thường chưa bao giờ được cổ vũ để khám phá ra, thậm chí cũng chẳng được bảo cho biết nữa. Trong quá khứ, những điều tối đa đã được thực hiện để ném lớp phủ lên cái qui tắc trọng yếu này của cuộc sống, để triệt đi chân lí cơ sở này. Và kết quả của sai lầm nghiêm trọng này đã phát triển thành bệnh dịch phổ quát.

Nỗ lực cơ sở của người trung bình là gì?

Thượng đế chẳng?

Không.

Linh hồn chẳng?

Không.

Chân lí chẳng?

Không

Cái gì là cốt lõi của con người? Cái gì là thôi thúc trong các chiều sâu của con người bình thường - trong cuộc sống của người trung bình, của người chưa bao giờ thiền, chưa bao giờ tìm kiếm linh hồn mình, chưa bao giờ trải qua bất kì cuộc hành hương tôn giáo nào?

Sùng kính chẳng?

Không.

Lời cầu nguyện chẳng?

Không.

Giải thoát chẳng?

Không.

Niết bàn chẳng?

Hoàn toàn không.

Nếu chúng ta tìm sự thôi thúc cơ sở trong người bình thường, nếu chúng ta tìm lực đứng sau cuộc sống này, chúng ta sẽ không thấy sùng kính, không Thượng đế, không lời cầu

nguyên cũng không khát khao về tri thức. Chúng ta sẽ thấy cái gì đó khác ở đây - cái gì đó đang bị thúc đẩy từ trong bóng tối, cái chưa bao giờ được đối diện một cách có ý thức, cái chưa bao giờ được ước lượng. Và cái gì đó là gì vậy? Bạn sẽ thấy cái gì nếu bạn giải phẫu và phân tích cốt lõi của con người trung bình?

Gạt con người sang bên một chút. Nếu chúng ta nhìn vào vương quốc loài vật hay cây cỏ, chúng ta sẽ thấy cái gì ở cốt lõi mọi điều? Nếu chúng ta quan sát hoạt động của cây, chúng ta sẽ thấy gì? Trường thành của nó dẫn tới đâu? Toàn bộ năng lượng của nó được hướng tới việc tạo ra hạt mầm mới. Toàn bộ bản thể nó đều bận tâm tới việc hình thành hạt mầm mới. Con chim đang làm gì? Con vật đang làm gì? Nếu chúng ta quan sát kỹ càng các hoạt động của tự nhiên, chúng ta sẽ thấy rằng chỉ có một quá trình, chỉ một quá trình toàn tâm đang tiếp diễn. Và quá trình đó là một với sáng tạo liên tục, sinh sản, việc tạo ra các tự dạng mới và khác nhau. Hoa có hạt mầm, quả có hạt mầm. Và định mệnh của hạt mầm là gì? Hạt mầm mang định mệnh trưởng thành một cây mới - và do vậy chu trình này tự lặp lại nó. Quá trình sinh sản là vĩnh hằng. Cuộc sống là lực liên tục tái sản sinh ra bản thân nó. Cuộc sống là sự sáng tạo, quá trình tự sáng tạo.

Cũng điều này là đúng cho con người. Và chúng ta đã đặt tên thánh cho quá trình này là “đam mê dục”, “dục”. Chúng ta cũng đặt thuật ngữ cho nó là “thèm khát dục.” Việc gắn nhãn này chung qui là việc đặt tên - gọi tên; nó là một loại gièm pha. Và chính bản thân sự miệt thị này đã làm ô nhiễm bầu không khí.

Thế thì, thèm khát dục là gì? Đam mê là gì? Lực được gọi là “dục” là gì?

Từ thời còn chưa được ghi nhớ, sóng đã lăn dài kế tiếp và xô vào bờ cát. Con sóng tới, vỡ bờ tan ra và rơi lùì lại. Lăn nữa chúng lại vỡ vào. Chúng xô vào, chúng tranh đấu, chúng tan tác và rơi ngược lại lăn nữa. Cuộc sống có thôi thúc bên trong để tiến lên, để tiến bước. Có một loại bất an trong những con sóng này, và có cả trong những con sóng của cuộc sống nữa. Có nỗ lực liên tục để đạt tới cái gì đó. Mục đích là gì? Đây là ham muốn mãnh liệt để có được vị trí tốt hơn; nó là đam mê để đạt tới chiều cao lớn hơn. Đằng sau năng lượng chưa bao giờ hết này là bản thân cuộc sống - cuộc sống cố gắng vì cuộc sống tốt, cuộc sống cố gắng vì sự tồn tại tốt hơn.

Cũng không lâu là bao - chỉ là vấn đề của vài nghìn năm - từ khi con người lần đầu tiên xuất hiện trên trái đất. Trước đó, chỉ có loài vật. Và cũng không lâu lắm kể từ khi loài vật đi vào hiện hữu. Trước đó nữa đã có thời không có con vật nào, khi chỉ có cây cối. Mà cây cối cũng tồn tại trên hành tinh này trong thời kì không phải là rất, rất lâu đâu. Trước đó nữa chỉ có đất đá, núi non, sông ngòi và đại dương.

Và thế giới này của đất đá, núi non, sông ngòi và đại dương bất ổn vì cái gì vậy? Nó đã cố gắng để tạo ra cây cối. Và dần dần, cứ dần dần thế, cây cối đi vào sự tồn tại. Sinh lực đã biểu lộ bản thân nó theo hình dạng mới. Thế rồi trái đất được bao phủ với rau cỏ. Nó tiếp tục đem tới cuộc sống; nó tiếp tục sinh sản: đơm hoa và kết trái.

Nhưng cây cối cũng bất ổn. Chúng không thoả mãn với bản thân mình nữa; thôi thúc bên trong cũng về cái gì đó cao hơn; chúng háo hức để tạo ra con vật và chim chóc. Thế rồi con vật và chim chóc đi vào hiện hữu và chiếm lĩnh hành tinh này trong nhiều thời đại. Nhưng con người chưa có trong tầm nhìn. Và ấy thế mà con người bao giờ cũng có đó,

vốn có trong con vật, cố gắng phá vỡ rào chắn, cố gắng được sinh ra. Thế rồi, trong đúng quá trình, con người đi vào sự tồn tại.

Bây giờ, về con người thì sao? Con người gắng sức không ngừng để tạo ra cuộc sống mới. Và chúng ta đã đặt tên cho khuynh hướng này là “dục”; chúng ta đã gọi nó là “đam mê dục”, “thèm khát dục.” Nhưng ý nghĩa của thèm khát dục này là gì?

Thôi thúc cơ sở là để sáng tạo, để tạo ra cuộc sống mới. Bản thân cuộc sống không muốn kết thúc. Nhưng nó tất cả là để làm gì? Liệu có thể là con người, từ bên trong, đang cố gắng đem tới con người tốt hơn, dạng cao hơn của bản thân mình không? Liệu có thể là cuộc sống được trông đợi còn tốt hơn nhiều so với bản thân con người không? Các hiền nhân từ Nietzsche tới Aurobindo, từ Patanjali tới Bertrand Russell đều đã nuôi dưỡng một hình ảnh trong tâm điểm của trái tim họ, giấc mơ về cách thức con người cao siêu hơn họ sẽ tới - siêu nhân. Họ đã hỏi cách thức sinh linh khác, tốt hơn con người, có thể được tạo ra.

Chúng ta đã chủ tâm kết án thôi thúc để sinh sản trong hàng nghìn năm. Thay vì chấp nhận nó, chúng ta đã gièm pha nó. Chúng ta đã đim nó xuống chỗ thấp nhất có thể được. Chúng ta đã giấu giếm nó và giả vờ nó không có đó, cứ dường như là không có chỗ cho nó trong cuộc sống, không có chỗ cho nó trong bố trí mọi vật.

Chân lí là ở chỗ không có gì sống động hơn thôi thúc này. Và nó nên được đặt vào đúng chỗ. Con người đã không giải phóng bản thân mình khỏi nó bằng việc che đậy nó và bằng việc chà đạp nó; ngược lại, người đó đã dẫn sâu bản thân mình vào nó thậm chí còn nhiều hơn. Kim nén này đã nhường chỗ cho kết quả đối lập mà người ta trông đợi từ đó.

Tưởng tượng người mới học đi xe đạp. Đường có thể lớn và rộng thênh thang, nhưng nếu có tảng đá nhỏ nằm bên đường thì người đi xe sẽ sợ hãi và người đó sẽ đâm sầm vào tảng đá đó. Có cơ hội một phần trăm để người đó đâm vào tảng đá đó - thậm chí người mù, trong mọi khả năng, cũng đi qua nó một cách an toàn - nhưng bởi vì nỗi sợ của mình mà người đi xe chỉ nhận biết có tảng đá đó. Tảng đá hiện ra lù lù trong tâm trí người đó và con đường biến mất với người đó. Người đó bị thôi miên bởi hòn đá đó, bị hút vào nó, và cuối cùng người đó đâm vào nó. Người đó đụng với chính cái vật mà người đó đã làm đến mức tối đa để mình khỏi đụng vào nó.

Con đường lớn và rộng thênh thang, vậy làm sao người này gặp tai nạn?

Nhà tâm lí Coué nói rằng tâm trí trung bình bị cai quản bởi Luật hiệu quả ngược. Chúng ta đụng với chính cái mà chúng ta cố gắng cứu mình khỏi đụng nó bởi vì đối tượng của nỗi sợ của chúng ta trở thành trung tâm cho ý thức của chúng ta. Theo cùng cách này, con người đã cố gắng cứu mình khỏi dục trong năm nghìn năm qua. Và kết quả là ở chỗ mọi nơi, trong mọi xó xỉnh góc ngách, người đó bị dục đương đầu với - trong tất cả các dạng khác nhau của nó. Luật hiệu quả ngược đã tóm bắt linh hồn con người.

Bạn chưa bao giờ quan sát rằng tâm trí bị lôi kéo tới và bị thôi miên bởi chính cái mà nó đang cố gắng tránh sao? Những người dạy cho con người chống lại dục hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc làm cho người đó nhận biết thế về dục. Đam dục quá mức tồn tại trong con người có thể bị qui lỗi do các giáo lí hư hỏng.

Ngày nay chúng ta sợ thảo luận dục. Tại sao chúng ta sợ đến chết về chủ đề này vậy? Đây là vì điều phỏng đoán rằng

con người có thể trở thành thèm khát dục chỉ bởi việc nói về dục. Cách nhìn này hoàn toàn sai. Sau rốt, có khác biệt bao la giữa dục và đam mê. Xã hội chúng ta sẽ chỉ được tự do khỏi con ma dục khi chúng ta phát triển lòng dũng cảm để nói về dục theo một cách hợp lí và lành mạnh.

Chính là chỉ bằng hiểu biết dục trong tất cả các khía cạnh của nó mà chúng ta sẽ có khả năng siêu việt lên trên dục. Bạn không thể giải phóng bản thân mình khỏi vấn đề bằng việc nhắm mắt với nó. Chỉ người điên mới nghĩ kẻ thù của mình sẽ tan biến nếu người đó nhắm mắt lại. Đàng điếu trong sa mạc nghĩ theo cách này. Đàng điếu rúc đầu vào trong cát và, vì nó không thể thấy kẻ thù, nên nó nghĩ kẻ thù không có đó. Loại logic này còn dung thứ được trong trường hợp con đà điếu, nhưng với con người điều đó không thể dung thứ được.

Liên quan tới dục con người hành xử chẳng khác gì hơn đà điếu cả. Người đó nghĩ rằng bằng việc nhắm mắt lại, bằng việc bỏ qua nó, dục sẽ biến mất. Nếu phép màu như vậy có thể xuất hiện, thì cuộc sống quả thực sẽ rất dễ dàng. Nhưng hồi ôi, chẳng có gì biến đi chỉ bởi việc kéo bức màn xuống. Trái lại, đây là bằng chứng rằng chúng ta sợ dục, rằng hấp dẫn của nó còn mạnh hơn kháng cự của chúng ta. Bởi vì chúng ta cảm thấy chúng ta không thể nào chinh phục được dục nên chúng ta nhắm mắt lại với nó.

Nhắm mắt lại là dấu hiệu của yếu đuối, và toàn thể nhân loại mặc cảm về điều đó. Mà không chỉ con người rành rành nhắm mắt với dục, người đó còn đi vào trong vô vàn xung đột bên trong với nó. Kết quả tàn phá của cuộc chiến này với dục cũng được biết quá rõ không cần kể ra ở đây. Chín mươi tám phần trăm bệnh tinh thần, bệnh thần kinh, là do kìm nén dục. Chín mươi chín phần trăm phụ nữ chịu đựng chứng quá kích động và những bệnh có liên quan đều chịu từ các rối

loạn về dục. Lí do chính của sợ hãi, hoài nghi, lo âu, căng thẳng và suy nhược trên con người đương đại, là do sức ép của đam mê. Con người đã quay lưng lại với thôi thúc mạnh mẽ và cố hữu. Không có nỗ lực để hiểu dục, chúng ta phải nhắm mắt với nó vì sợ hãi. Và kết quả quả thực là thảm họa.

Để thấy chân lí của điều này, con người chỉ cần duyệt qua văn chương của mình, tấm gương của tâm trí mình. Nếu người từ mặt trăng hay từ sao Hỏa mà có tới đây và xem qua văn chương của chúng ta, có đọc sách của chúng ta và thơ của chúng ta, có xem tranh vẽ của chúng ta, người đó sẽ ngạc nhiên. Người đó sẽ tự hỏi tại sao tất cả mọi nghệ thuật và văn chương của chúng ta lại đặt trọng tâm vào quanh dục.

“Tại sao tất cả những thơ ca, tiểu thuyết, tạp chí và câu chuyện của con người lại bão hòa với dục thế? Tại sao có đàn bà bán khoả thân trên mọi trang bìa tạp chí? Tại sao mọi phim đều có liên quan tới thèm khát dục?” người đó sẽ hỏi.

Người đó sẽ phân vân. Vị khách vũ trụ này sẽ tự hỏi tại sao con người chẳng nghĩ gì khác ngoài dục. Người đó sẽ thậm chí còn lẫn lộn hơn nữa nếu người đó gặp một người và nói chuyện với người ấy, bởi vì người này sẽ cố gắng, sẽ cố gắng rất vất vả, để gây ấn tượng cho người đó rằng người ấy hoàn toàn hồn nhiên về sự tồn tại của dục. Người này sẽ nói về linh hồn, về Thượng đế, về thiên đường, về sự giải thoát, nhưng người ấy sẽ không nói một lời về dục, mặc dầu toàn bộ con người người ấy sẽ tràn đầy với những ý tưởng về dục. Vị khách vũ trụ sẽ bị sửng sò mà biết rằng con người đã từng phát minh ra cả nghìn lẻ một phương sách để làm hài lòng một ham muốn mà không một hơi thốt ra.

Tôn giáo hướng cái chết của con người đã làm cho con người mang tâm trí dục. Và điều đó đã làm hư hỏng người đó theo góc độ khác nữa. Nó chỉ cho người đó cái cực đỉnh

vàng son của vô dục, của brahmacharya, nhưng chẳng cho người đó hướng dẫn nào trong việc có được chỗ đứng chân trên bậc thang thứ nhất, trong việc hiểu biết điều cơ sở, trong hiểu biết dục.

Trước hết, chúng ta phải thừa nhận dục và hiểu nó; chúng ta phải hiểu kĩ thôi thúc cơ bản này. Chỉ thế thì chúng ta mới có thể cố gắng siêu việt lên nó, thăng hoa nó, để cho chúng ta có thể đạt tới trạng thái vô dục. Không có hiểu biết sinh lực cơ sở này trong tất cả mọi hình thái và khía cạnh của nó, thì tất cả mọi nỗ lực của con người để tìm hãm và đè nén nó sẽ chỉ giúp cho người đó thoái hoá vào trong ốm yếu và mất trí rời rạc. Nhưng chúng ta không tập trung vào bệnh tật cơ sở, chúng ta phun lên tư tưởng cao về vô dục. Con người chưa bao giờ ốm yếu thể, thần kinh thể, cùng quẫn thể hay bất hạnh thể. Con người đã hoàn toàn bị hư hỏng. Người đó bị đầu độc tận gốc rễ.

Có lần tôi đi qua một bệnh viện. Tôi đọc tấm biển, “Một người bị bọ cap đốt đã được chữa trị ở đây. Anh ta đã được chữa khỏi trong một ngày và được cho về.”

Một tấm biển nữa viết là, “Một người bị rắn cắn. Anh ta đã được điều trị và đã về nhà, khoẻ mạnh và tráng kiện, trong ba ngày.”

Tấm biển thứ ba viết là, “Một người bị chó dại cắn. Anh ta đã được điều trị trong mười ngày qua và sẽ bình phục ngay thôi.”

Thế rồi cũng có tấm biển thứ tư. “Một người bị một người cắn,” nó nói, “Chuyện đã nhiều tuần trước đây. Anh ta bất tỉnh và có một cơ hội mong manh cho việc phục hồi anh ta.”

Tôi ngạc nhiên. Cái cắn của con người lại có thể độc đến thế sao?

Nếu chúng ta có tính quan sát, chúng ta sẽ thấy rằng nhiều chất độc đã tích lũy trong con người. Có lẽ đấy là vì ông bác sĩ lang băm của anh ta, nhưng lí do trước nhất là việc anh ta từ chối chấp nhận cái là tự nhiên trong mình, anh ta từ chối chấp nhận con người nền tảng của mình. Chúng ta đã cố gắng kiềm chế và vô hiệu hoá thôi thúc bẩm sinh của mình một cách vô vọng; không nỗ lực nào được thực hiện để biến đổi chúng, để nâng cao chúng. Chúng ta đã tự buộc mình kiểm soát năng lượng đó theo cách sai lầm. Năng lượng đó đang sôi sục trong chúng ta giống như dung nham nóng chảy; nó bao giờ cũng đẩy ra từ bên trong: nếu chúng ta không cẩn thận, nó có thể lật đổ chúng ta vào bất kì khoảnh khắc nào. Và bạn có biết điều gì xảy ra khi nó kiếm được lối mở nhỏ nhất không?

Tôi sẽ minh hoạ bằng một thí dụ:

Một chiếc máy bay gặp phải tai nạn. Bạn ở gần đó và bạn chạy xô tới để xem. Câu hỏi đầu tiên tới trong tâm trí bạn khi bạn thấy một xác người trong đồng vỡ vụn là gì?

“Người này là người Hindu giáo hay Hồi giáo?”

Không.

“Người này là người Ấn Độ hay Trung quốc?”

Không.

Trong một phân giây, đầu tiên và trước nhất, bạn sẽ nhìn xem liệu cái xác đó là của đàn ông hay đàn bà.

Bạn có nhận biết tại sao câu hỏi này lại nảy ra trong tâm trí trước nhất không? Đây là vì dục bị kìm nén đấy. Chính do kìm nén về dục làm cho bạn ý thức thể về khác biệt giữa đàn

ông và đàn bà. Bạn có khả năng quên đi tên tuổi, khuôn mặt hay quốc tịch của ai đó - nếu tôi đã gặp bạn, tôi có thể quên tên bạn, khuôn mặt bạn, tính tình bạn, tuổi tác bạn, địa vị bạn, mọi thứ về bạn - nhưng bạn không bao giờ quên giới tính của một người, bạn không bao giờ quên liệu ai đó là nam hay nữ. Bạn đã bao giờ có bất kì hoài nghi nào rằng người bạn đã nói chuyện với, cứ giả sử, trên chuyến tàu hoả đi Delhi năm ngoái, là đàn ông không?

Tại sao? Khi bạn quên mất mọi thứ khác về một người, thì sao bạn không thể xoá đi cái khía cạnh đó trong kí ức mình? Chính bởi vì nhận biết về giới tính đã bắt rễ vững chắc trong tâm trí con người, trong quá trình suy nghĩ của người đó. Dục bao giờ cũng hiện diện, bao giờ cũng tích cực.

Cả xã hội chúng ta lẫn hành tinh chúng ta chưa bao giờ có thể được lành mạnh chừng nào bức màn sắt này, khoảng cách này vẫn còn tồn tại giữa đàn ông và đàn bà. Con người không thể nào an bình với bản thân mình chừng nào ngọn lửa cháy bỏng này vẫn còn bùng lên bên trong người đó, chừng nào người đó vẫn còn ngồi chặt lên nó. Người đó phải cố gắng kìm nén nó mọi khoảnh khắc trong mọi ngày. Ngọn lửa này đang thiêu đốt chúng ta. Nó làm cháy sém chúng ta. Nhưng thậm chí như vậy, chúng ta cũng không được chuẩn bị để đối diện với nó, không được chuẩn bị để nhìn vào nó.

Ngọn lửa này là gì?

Nó không phải là kẻ thù, nó là người bạn.

Bản chất của ngọn lửa này là gì?

Tôi muốn nói với bạn rằng một khi bạn biết ngọn lửa này thì nó sẽ không còn là kẻ thù nữa, nó sẽ trở thành người bạn. Nếu bạn hiểu ngọn lửa này, nó sẽ không thiêu đốt bạn. Nó sẽ

sưởi ấm gia đình bạn, nó sẽ nấu ăn cho bạn, và nó cũng sẽ trở thành người bạn đời của bạn.

Điện đã chớp loé lên trong bầu trời từ hàng triệu năm nay. Đôi khi nó giết chết người, nhưng chẳng ai nghĩ rằng chính cùng năng lượng này một ngày nào đó sẽ làm quạt chạy và sáng đèn trong nhà. Không ai có thể hình dung ra những khả năng này. Nhưng ngày nay điện này đã trở thành bạn chúng ta. Làm sao? Nếu như chúng ta nhắm mắt lại với nó, chúng ta sẽ không bao giờ thăm dò được bí mật của nó, chúng ta sẽ không bao giờ sử dụng được nó; nó sẽ vẫn còn là kẻ thù của chúng ta, nó bao giờ cũng sẽ là đối tượng của sợ hãi. Nhưng con người đã lấy thái độ thân thiện với điện. Con người đem nó theo mình để hiểu nó, để biết nó, và dần dần, tình bạn lâu dài đã phát triển. Nếu như điều đó không xảy ra, chúng ta sẽ khó mà có khả năng quản lí ngày nay.

Dục ở bên trong con người, dục tính người đó, thậm chí còn sống động hơn điện. Một nguyên tử vật chất nhỏ bé tiêu huỷ toàn bộ một trăm nghìn người ở thành phố Hiroshima, nhưng một nguyên tử của năng lượng con người cũng có thể tạo ra cuộc sống mới, con người mới! Dục còn mạnh hơn bom nguyên tử. Bạn đã bao giờ nghĩ về những khả năng vô hạn của lực này chưa, về cách thức chúng ta có thể biến đổi nó tốt hơn cho nhân loại? Một cái phôi có thể trở thành một Gandhi, một Mahavira, một Phật, một Christ. Một Einstein có thể tiến hoá ra từ nó; một Newton có thể biểu lộ trong nó. Một nguyên tử nhỏ vô hạn của năng lượng dục có một người xuất chúng như Gandhi biểu lộ trong nó!

Nhưng thậm chí chúng ta không thiên về việc hiểu dục. Chúng ta phải tập trung lòng dũng cảm lớn lao ngay cả vào việc nói về nó cho công luận. Loại nỗi sợ nào làm khó chịu chúng ta, để cho chúng ta không được chuẩn bị hiểu cái lực

sinh ra toàn bộ thế giới này? Nỗi sợ này là gì? Tại sao dục làm chúng ta hoảng hốt thế?

Mọi người đều bị choáng váng khi tôi nói về dục tại cuộc họp đầu tiên tháng trước ở Bombay. Tôi đã nhận được nhiều bức thư phản nộ yêu cầu tôi đừng nói theo kiểu này, những bức thư nói tôi không nên nói về chủ đề này chút nào. Tôi tự hỏi tại sao người ta lại không nên thảo luận về chủ đề này? Khi thôi thúc này là đã có mầm sinh trong chúng ta, tại sao chúng ta không nên nói về nó? Chừng nào mà chúng ta còn chưa có thể hiểu được hành vi của nó, chưa thể phân tích nó, làm sao chúng ta có thể hi vọng nâng nó lên bình diện cao hơn? Bằng việc hiểu nó chúng ta có thể biến đổi nó, chúng ta có thể chinh phục nó, chúng ta có thể chế ngự nó. Chừng nào điều đó còn chưa xảy ra, chúng ta sẽ chết đi và chúng ta vẫn không thể có khả năng giải phóng mình khỏi nắm giữ của dục.

Quan điểm của tôi là ở chỗ những người căm nói về dục là cùng một giuộc với những người đã đẩy nhân loại vào vực thẳm dục. Những người sợ hãi về dục, và do đó đã tự thuyết phục mình là vô tội về dục, là những người mất trí. Họ đồng lõa làm cho toàn bộ thế giới thành nhà thương điên khổng lồ.

Tôn giáo liên quan tới việc biến đổi năng lượng của con người. Tôn giáo nhằm vào việc tích hợp bản thể bên trong của con người - cả khát vọng trong trắng của mình và thôi thúc cơ sở. Cũng đúng là tôn giáo nên hướng dẫn con người từ chỗ thấp hơn lên chỗ cao hơn, từ bóng tối ra ánh sáng; đến cái thực từ cái không thực, đến cái vĩnh hằng từ cái phù du.

Nhưng để tìm kiếm đâu đó người ta phải biết điểm bắt đầu. Chúng ta phải bắt đầu từ nơi ta đang ở; điều bắt buộc là chúng ta phải biết chỗ này trước hết. Và điều này còn quan trọng vào lúc này hơn là chỗ chúng ta muốn tới. Trong hoàn

cảnh này, dục là sự kiện, là thực tại; dục là điểm bắt đầu. Nhưng Thượng đế thì sao? Thượng đế ở xa nơi đây. Chúng ta có thể đạt tới chân lí của Thượng đế chỉ bằng việc hiểu biết điểm bắt đầu của cuộc hành trình; ngoài ra chúng ta không thể nào di chuyển được một tấc. Chúng ta sẽ bị lạc. Chúng ta sẽ cứ trên vòng quay ngựa gỗ, chẳng đi đâu cả.

Khi tôi nói với bạn trong lần gặp gỡ đầu tiên của chúng ta, tôi có thể cảm giác thấy các bạn không được chuẩn bị để đối diện với những thực tại của cuộc sống. Thế thì chúng ta có thể làm gì thêm nữa, nếu có? Chúng ta có thể đạt tới điều gì? Thế thì tất cả sự làm rùng beng này về Thượng đế và linh hồn chẳng có nghĩa gì cả. Nó tất cả đều là trống rỗng sức thuyết phục; nó tất cả chỉ là lời nói giả dối.

Chỉ bằng cách thu được tri thức thực về cái gì đó chúng ta mới có thể vươn lên trên nó. Trong thực tế, tri thức là sự siêu việt. Và trước hết, một sự kiện phải được hiểu thấu hoàn toàn: con người được sinh ra từ dục. Toàn bộ con người của người đó tồn tại bởi vì việc thực hành dục. Con người tràn đầy với năng lượng dục. Năng lượng của bản thân cuộc sống là năng lượng của dục.

Năng lượng dục này là gì? Tại sao nó lại là sự rối loạn mạnh mẽ trong các kiếp sống chúng ta? Tại sao nó lại lan tràn khắp toàn bộ con người chúng ta? Tại sao các kiếp sống của chúng ta lại cứ xoay quanh nó, thậm chí cho tới cuối? Nguồn gốc của thôi thúc này là gì?

Hiền nhân và các nhà tiên tri đã hạ thấp dục trong hàng nghìn năm nay, nhưng con người vẫn không bị thuyết phục. Với các hiền nhân họ đã thuyết giảng rằng chúng ta không nên theo dục, rằng chúng ta nên xua đuổi tất cả những ý nghĩ về nó và tất cả mọi ham muốn về nó để được thoát khỏi maya, thoát khỏi thế giới ảo vọng - ấy vậy mà con người vẫn



không có khả năng phá vỡ cái xiềng xích đó. Bạn không thể nào gạt bỏ dục kiêu thế này; cách tiếp cận này là sai.

Bất kì khi nào tôi gặp gái mãi dâm họ chẳng bao giờ nói về dục cả. Họ hỏi về linh hồn, và về Thượng đế. Tôi cũng gặp nhiều thầy tu và nhà sư, và bất kì khi nào chúng tôi một mình họ đều chẳng hỏi gì khác hơn dục. Tôi ngạc nhiên biết rằng các thầy tu, người bao giờ cũng thuyết giảng chống dục, dường như bị nó làm cho say đắm. Họ tò mò về nó và bị rối loạn vì nó; họ có phức cảm tinh thần này về nó, ấy vậy mà họ cứ thuyết giáo về tôn giáo và về bản tính con vật trong con người. Và dục tự nhiên thế.

Chúng ta đã không muốn mà cũng không cố gắng để hiểu vấn đề này. Chúng ta chưa bao giờ đào sâu vào trong nguyên do sao lại có hấp dẫn lớn thế tới dục.

Ai dạy bạn về dục?

Toàn thế giới đều chống lại việc dạy về nó. Bố mẹ cảm thấy con cái không nên được phép biết về nó, và các thầy giáo cũng đồng ý. Kinh sách nói cùng điều đó. Không có trường phổ thông hay đại học nào dạy về chủ đề dục; mọi viện học đều cấm đoán tri thức về nó. Nhưng trong thời thanh niên, thanh niên đều tìm thấy cho mình rằng toàn bộ con người mình, *prana* của mình, tràn đầy với khát khao về dục. Thế thì sự thận trọng của tuổi già thất bại. Và dục thắng.

Làm sao điều này xảy ra? Chân lí và tình yêu đều được thuyết giảng, nhưng các giáo huấn không đứng vững; chúng tỏ ra mỏng manh.

Dục bắt rễ chắc chắn trong cốt lõi con người chúng ta, nhưng nó bỏ neo ở đâu? Đâu là trung tâm của lực kéo tự nhiên này, của lực kéo này mạnh thế, sâu sắc thế? Có bí ẩn

nằm ở đó. Và cần phải nhận ra bí ẩn trước hết; chỉ thế thì chúng ta mới có thể vượt qua nó được.

Về cơ bản, điều chúng ta cảm thấy như là sự hấp dẫn đối với dục lại không phải là hấp dẫn về dục chút nào.

Sau mọi hành động cực thích, con người cảm thấy tiêu tán, trống rỗng, chán nản. Người đó lấy làm tiếc, với dầy vò của chứng ợ nóng. Người đó nghĩ tới việc tránh thực hành này trong tương lai. Cho nên, cái gì là nguồn gốc của trạng thái này của tâm trí? Đây là vì ham muốn về cái gì đó khác, và không chỉ về sự hài lòng thể chất.

Con người thông thường không thể đạt tới những chiều sâu của bản thể mình mà người đó đạt tới trong việc hoàn thành tình dục. Trong quá trình thông thường của cuộc sống mình, trong thường lệ hàng ngày của mình, con người có đủ loại kinh nghiệm - người đó đi chợ, làm kinh doanh, kiếm sống - nhưng giao hợp để lộ ra cái sâu sắc nhất của các kinh nghiệm cho người đó. Và kinh nghiệm này có những chiều tôn giáo sâu xa: tại đó, con người vượt ra ngoài bản thân mình; tại đó, người đó siêu việt lên bản thân mình.

Hai điều xảy ra cho người đó trong những chiều sâu đó.

Thứ nhất, trong giao hợp bản ngã biến mất. Vô ngã được tạo ra. Trong chốc lát, không có “tôi”; trong chốc lát, người ta không nhớ tới bản thân mình. Bạn có biết rằng cái “tôi” cũng tan biến hoàn toàn trong kinh nghiệm về tôn giáo, rằng trong tôn giáo bản ngã cũng tan biến trong cái không không? Trong dục bản ngã cũng mờ đi. Cực thích là một trạng thái của việc xoá cái ngã đi.

Điều thứ hai về kinh nghiệm dục là ở chỗ thời gian được tháo ra trong chốc lát. Vô thời gian được tạo ra. Như Jesus Christ đã nói về samadhi, “Sẽ không còn thời gian nữa.”

Trong cực thích, cảm giác về thời gian là không tồn tại. Không có quá khứ, không tương lai; chỉ có khoảnh khắc hiện tại. Hiện tại không phải là một phần của thời gian; hiện tại là vĩnh hằng.

Đây là lí do thứ hai mà con người háo hức thể về dục. Thèm muốn không phải về thân thể phụ nữ đối với đàn ông hay ngược lại, đam mê là về cái gì đó khác: về vô ngã, về vô thời gian.

Cực đỉnh dục này chỉ kéo dài một khoảnh khắc, nhưng với khoảnh khắc ngắn ngủi này con người mất đi một khối lượng năng lượng và sinh lực đáng kể và mất mát đó để lại xót thương về sau. Trong một số loài vật, con đực chết ngay sau hành động giao cấu. Một giống côn trùng đặc biệt ở châu Phi có thể thực hiện hành động này chỉ một lần; năng lượng của nó suy sụp và nó qua đời trong chính bản thân hành động đó. Không phải là con người không nhận biết rằng giao hợp làm giảm đi sức mạnh của mình, làm bớt đi năng lượng mình và đem cái chết tới gần hơn. Sau mỗi kinh nghiệm người đó lại tiếc nuối đam mê, nhưng trong một khoảng thời gian ngắn người đó lại cảm thấy đam mê trở lại. Chắc chắn là có nhiều ý nghĩa sâu sắc cho hình mẫu của hành vi này hơn là con mắt gặp gỡ.

Có mức độ tinh tế cho kinh nghiệm dục hơn cái thường lệ thể chất đơn thuần. Mức độ đó là tôn giáo về bản chất. Để hiểu kinh nghiệm này bạn phải rất chú ý. Nếu bạn không thể hiểu thấu ý nghĩa của kinh nghiệm này, bạn sẽ sống và chết chỉ trong mỗi mình dục.

Tia chớp loé lên trong bóng tối của buổi đêm, nhưng bóng tối không phải là một phần của tia chớp. Mỗi quan hệ duy nhất giữa hai điều này là ở chỗ tia chớp chỉ nổi bật ra trong đêm, chỉ trong bóng tối. Và cũng điều đó đúng cho

dục. Có sự hiểu rõ, niềm hồ hởi, ánh sáng sáng lên trong dục, nhưng hiện tượng đó không phải từ bản thân dục. Mặc dầu nó có liên quan tới dục, nó chỉ là sản phẩm phụ. Ánh sáng sáng lên trong cực thích thì siêu việt lên trên dục; nó tới từ cõi bên kia. Nếu chúng ta có thể hiểu rõ kinh nghiệm này về cõi bên kia chúng ta có thể vượt lên trên dục. Ngoài ra, chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể thể được.

Những người chống đối dục một cách mù quáng sẽ chẳng bao giờ có khả năng đánh giá được hiện tượng này trong đúng viễn cảnh của nó. Họ sẽ chẳng bao giờ có khả năng phân tích nguyên nhân của ham muốn vô độ về dục, của sự thèm muốn sâu sắc này về dục. Điều tôi muốn nhấn mạnh là ở chỗ sức kéo mạnh mẽ và luôn diễn ra này hướng tới dục là để hiểu tạm thời về samadhi.

Bạn có thể giải thoát bản thân mình khỏi dục nếu bạn có thể học cách đạt tới samadhi không cần dục. Nếu một người muốn có một mặt hàng giá một nghìn ru pi mà được chỉ cho chỗ người ta có thể có được mặt hàng đó cho không, thì người đó sẽ thành người bất bình thường nếu người đó cứ ra chợ để mua nó đắt thế. Nếu một người có thể được chỉ cho cách người đó có thể đạt tới cùng niềm cực lạc mà người đó tìm tới từ dục bằng phương tiện khác nào đó và với mức độ lớn hơn nhiều, thì tâm trí người đó sẽ tự động dừng việc xô đẩy về dục; tâm trí người đó sẽ bắt đầu chạy đua theo hướng khác.

Con người có hiểu biết đầu tiên về samadhi trong kinh nghiệm dục. Nhưng dục là chuyện đất đò, thực sự là chuyện rất đất đò. Mà nó cũng không kéo dài lâu hơn một khoảnh khắc; sau cực đỉnh tạm thời, chúng ta lại trở về với vị trí gốc. Trong một giây, chúng ta đạt tới bình diện khác của sự tồn tại; trong một giây, chúng ta trèo lên đỉnh của sự thoả mãn

mênh mông. Cái đà này hướng tới cực đỉnh, nhưng chúng ta đã khó mà tiến lên một bước khi chúng ta rơi trở lại cơ sở ban đầu. Một con sóng mong mỗi đạt tới bầu trời, nhưng nó khó mà vươn lên có thể thấy được khi nó đã bắt đầu rơi xuống. Chúng ta cũng thế. Chính là vì cực lạc đó, niềm vui đó, hiểu biết đó, mà chúng ta tích lũy năng lượng từng lúc một và rồi lại bắt đầu đi lên. Chúng ta gần như chạm tới bình diện tinh tế hơn đó, cõi giới cao hơn đó, nhưng lần nữa chúng ta rơi trở lại vào vị trí gốc của mình, giảm đi một khối lượng năng lượng và sức mạnh đáng kể.

Chùng nào tâm trí con người vẫn còn chìm ngập trong dòng sông đục này thì người đó sẽ vẫn cứ lặp lại việc dâng lên và rơi xuống mãi. Cuộc sống là lực đẩy liên tục hướng tới vô ngã, hướng tới vô thời gian - dù có ý thức hay vô ý thức. Ham muốn mãnh liệt của con người là để biết cái ta thực của nó, để biết chân lí, để biết nguồn gốc nguyên thủy, vĩnh hằng, vô thời gian - để hợp nhất với cái ở bên ngoài thời gian, để đạt tới vô ngã thuần khiết. Chính là để thoả mãn ham muốn bên trong vô ý thức này của linh hồn mà thế giới vẫn quay xung quanh cái trục về đục.

Nhưng làm sao chúng ta có thể hiểu hay phát triển được bất kì loại quan hệ nào với hiểu biết này nếu chúng ta tiếp tục phủ nhận sự tồn tại của hiện tượng tự nhiên, bên trong và bao hàm tất cả. Khi chúng ta đối lập với đục dữ dội như chúng ta đang làm, đục trở thành trung tâm của ý thức chúng ta: chúng ta không thể nào giải phóng mình khỏi nó được; chúng ta trở thành bị xiềng xích vào nó. Luật hiệu quả ngược phát huy tác dụng và chúng ta trở nên bị gắn với nó. Chúng ta cố gắng chạy trốn khỏi đục, nhưng chúng ta càng cố gắng gạt bỏ bản thân mình khỏi nó, chúng ta lại càng trở nên bị dính líu vào trong nó.

Một người ốm. Bệnh của anh ta là ở chỗ anh ta cảm thấy rất đói, nhưng trong thực tế anh ta chẳng có bệnh gì hết cả. Anh ta đã đọc thấy rằng phủ nhận cuộc sống là con đường tới giải thoát. Anh ta đã đọc thấy rằng nhịn ăn là tôn giáo và rằng ăn là tội lỗi. Anh ta cũng đã được bảo rằng ăn là bạo hành và mâu thuẫn với các giáo huấn về không bạo hành.

Nhưng, anh ta càng nghĩ về ăn là tội lỗi thì anh ta càng kìm nén cơn đói của mình. Và cơn đói tự khẳng định nó theo mức độ tương đương. Anh ta quen nhịn ăn ba hay bốn ngày và thế rồi, ngày tiếp đó, anh ta sẽ ăn bất kì cái gì và mọi thứ, giống như kẻ háu ăn. Sau khi ăn anh ta cảm thấy tiếc vì việc nuốt lời nguyện - thêm nữa, ăn nhiều quá có phản ứng riêng của nó - và thế rồi, có một mình, anh ta sẽ có một đợt nhịn ăn khác. Và lại thế, sau đó, anh ta sẽ ăn trong một thời gian.

Cuối cùng anh ta quyết định không thể nào cứ theo con đường phải trong khi anh ta sống ở nhà, và do vậy anh ta từ bỏ thế giới, đi vào rừng, trèo lên núi và tìm thấy một cái hang cô tịch. Người thân ở nhà đều buồn rầu, và vợ anh ta, cứ cho là anh ta phải đã vượt qua được bệnh ăn của mình trong nơi ẩn dật, đã gửi cho anh ta một bó hoa. Cô ấy chúc anh ta sớm bình phục và nhanh chóng trở về.

Người này đáp lại với bức thư ngắn, “Cám ơn em lắm vì những đoá hoa. Chúng rất ngon.” Người này đã ăn tất cả hoa. Chúng ta không thể nào hình dung ra được một người ăn hoa thay vì ăn thức ăn, nhưng chúng ta đã không tiến hành *sadhana* cho việc nhịn ăn, giống như người này đã làm. Tất nhiên, những người đã tận tình cho việc ăn quả thực sẽ có khả năng hiểu được tình huống này rất rõ. Theo ít nhiều tỉ lệ tương tự, mọi người đều có dính líu với đục.

Con người đã bắt đầu cuộc chiến chống lại đục. Và kết quả của cuộc chiến này với đục thì khó xác minh cho đúng.

Đồng dục có tồn tại ở nơi nào ngoài cái gọi là xã hội văn minh của con người không? Thổ dân sống trong những vùng lạc hậu không thể nào hình dung được đàn ông lại đi giao hợp với đàn ông khác. Tôi đã ở với người bộ lạc, và khi tôi kể cho họ rằng dân tộc văn minh thực hành điều này, họ lấy làm sững sốt; họ không thể nào tin được điều đó. Nhưng ở phương Tây có những câu lạc bộ đồng dục, và có những hiệp hội công bố rằng sẽ là không dân chủ nếu cấm đoán việc đồng dục khi biết bao nhiêu người đang thực hành điều đó. Họ tuyên bố rằng việc cấm đồng dục theo luật là việc vi phạm quyền con người cơ bản, rằng đây là trò lừa gạt của đa số lên thiểu số. Tâm tính đã làm phát sinh ra hoạt động đồng dục là kết quả của cuộc chiến với dục.

Mãi mãi cũng tồn tại theo tỉ lệ trực tiếp với văn minh hoá xã hội. Bạn đã bao giờ suy nghĩ về cách thức các thể chế mãi mãi đi vào hiện hữu ngay chỗ đầu tiên chưa? Bạn có thể tìm được gái mãi mãi trong vùng đồi núi của các dân bộ lạc không, trong những nơi định cư xa xôi không? Không thể được. Những người này thậm chí không thể nào hình dung ra được có những đàn bà bán đi trinh tiết của mình, người qua giao hợp để được thù lao. Nhưng việc buôn bán trong dục này đã phát triển cùng với tiến bộ của nền văn minh của con người. Đây chính là hành động ăn hoa đấy. Và chúng ta sẽ vẫn còn ngạc nhiên hơn nữa nếu chúng ta tính đầy đủ tới tất cả các suy đồi khác của dục, nếu chúng ta kiểm tra phạm vi đầy đủ của tất cả những biểu lộ xấu xa của nó.

Điều gì đã xảy ra cho con người? Ai chịu trách nhiệm cho cái xấu này và cái trụy lạc này? Những người đã dạy cho con người kìm nén dục thay vì hiểu biết nó là kẻ chịu trách nhiệm. Bởi vì kìm nén này mà năng lượng dục của con người đang rỉ ra từ các lỗ chân lông sai. Toàn bộ xã hội của con người bị ốm yếu và khô, và nếu xã hội ung nhọt này cần

được thay đổi, điều bản chất cần chấp nhận là năng lượng dục là thiêng liêng, rằng hấp dẫn về dục là tôn giáo về bản chất.

Tại sao hấp dẫn dục này mạnh thế? Vì nó chắc chắn là mạnh rồi. Nếu chúng ta có thể hiểu thấu các mức cơ sở của dục chúng ta có thể nâng con người lên khỏi dục. Chỉ thế thì thế giới của *Rama* mới có thể nổi lên từ thế giới của *Kama*; chỉ thế thì thế giới của từ bi mới có thể tiến hoá ra từ thế giới của đam mê này.

Cùng một nhóm bạn bè, tôi đã tới Khajuraho để xem ngôi đền nổi tiếng thế giới ở đó. Bức tường bên ngoài nhất, phần ngoại vi của ngôi đền, được trang trí bằng những cảnh dâm dục, với nhiều tư thế giao hợp khác nhau. Có những bức điêu khắc về nhiều tư thế khác nhau, tất cả đều trong động tác dục. Các bạn tôi hỏi tại sao những bức điêu khắc này lại có đó, trang trí cho ngôi đền.

Tôi đã giải thích cho họ rằng các kiến trúc sư đã xây dựng nên ngôi đền đó là những người thông minh lắm. Họ biết rằng đam mê dục và dục tồn tại chỉ ở chu vi của cuộc sống, và họ đã tin rằng những người vẫn còn bị bắt giữ trong dục thì không có quyền đi vào trong đền.

Chúng tôi đã đi vào. Bên trong, không có thần tượng nào của Thượng đế cả. Các bạn tôi rất ngạc nhiên, chẳng thấy thần tượng nào ở đâu cả. Tôi đã giải thích cho họ rằng trên bức tường bên ngoài của bản thân sự sống thì thèm khát dục và đam mê tồn tại, trong khi ngôi đền của Thượng đế lại ở bên trong. Những người vẫn còn ca tụng đam mê, dục, thì không thể nào đạt tới ngôi đền của Thượng đế ở bên trong; họ đơn giản vẫn ở ở bức tường bên ngoài.

Những người xây dựng ngôi đền này là những người rất nhạy cảm. Đây là một trung tâm thiền - dâm dục chỉ trên bề mặt, ở xung quanh; an bình và yên tĩnh ở cốt lõi, ở trung tâm. Họ quen nói cho những người khao khát thiền về dục trước đã, suy ngẫm đầy đủ về giao hợp được vẽ trên bức tường ngoài, và khi họ đã hiểu thật thấu đáo về dục và đã chắc chắn tâm trí họ thoát ra khỏi nó, thì họ có thể đi vào bên trong. Chỉ thế thì họ mới có thể đối diện với Thượng đế bên trong.

Nhưng nhân danh tôn giáo chúng ta đã phá huỷ mọi khả năng về hiểu biết dục. Chúng ta đã tuyên chiến với dục, với chính bản thân bản năng cơ bản của mình. Qui tắc chuẩn là không nhìn vào dục chút nào, nhắm mắt bịt lại và xô vào đền Thượng đế một cách mù quáng. Nhưng người nhắm mắt có thể đạt tới bất kì đâu không? Thậm chí nếu bạn có đi vào bên trong, bạn cũng sẽ không có khả năng thấy Thượng đế bằng mắt nhắm. Thay vì vậy, bạn sẽ chỉ thấy cái mà bạn chạy trốn nó!

Có lẽ một số người cho rằng tôi là người tuyên truyền cho dục. Nếu vậy, xin bảo họ rằng họ chưa nghe tôi gì cả. Trong những ngày này khó mà tìm ra được kẻ thù nào với dục trên mặt đất này lại lớn hơn tôi. Nếu mọi người có thể chú ý tới điều tôi nói - không thiên lệch - thì có thể giải thoát cho con người khỏi dục. Đây là quá trình duy nhất làm cho nhân loại tốt hơn. Các học giả mà chúng ta coi là kẻ thù của dục lại không phải là kẻ thù của nó chút nào, lại là người tuyên truyền về nó. Họ đã tạo ra sự si mê quanh dục; đối lập dữ dội của họ đã tạo ra hấp dẫn điên dại về dục.

Một người đã bảo tôi anh ta chẳng quan tâm tới bất kì cái gì mà không bị phản đối, thách thức hay phẫn nộ. Như tất cả chúng ta đều biết, quá ăn trộm bao giờ cũng ngọt hơn quả

mua tại chợ. Đó là lí do tại sao vợ mình lại không ngon lành như vợ hàng xóm có vẻ vậy. Người khác giống như quả ăn trộm; người khác là thú vui bị cấm. Và chúng ta đã gán cùng trạng thái đó cho dục. Nó rất cám dỗ. Nó đã được trao cho tấm áo khoác màu sắc của dối trá đến mức nó đã trở thành hấp dẫn mãnh liệt. Bertrand Russell đã viết rằng trong thời nữ hoàng Victoria, khi ông ấy còn là đứa trẻ con, đui các bà chưa bao giờ được nhìn thấy ở chỗ công cộng. Quần áo họ mặc dài quét đất, che kín hoàn toàn bàn chân. Nếu ngẫu nhiên mà ngón chân một bà thò ra, đàn ông lập tức liếc mắt về nó; ông ta sẽ nảy sinh đam mê.

Russell còn viết thêm rằng phụ nữ ngày nay đi gần nửa người trần với đui thấy được đầy đủ, nhưng cũng lưu ý rằng điều đó chẳng ảnh hưởng tới mấy ai. Điều này chứng tỏ, ông ấy viết, rằng chúng ta càng giấu giếm điều gì thì tò mò của chúng ta càng nảy sinh về nó.

Bước đầu tiên để giải phóng thế giới khỏi dâm dục là cho phép con cái vẫn còn ở trần, nhiều nhất có thể được, lúc ở nhà. Chừng nào mà điều đó là khả thi, người ta khuyến khích cho phép con cái, cả con trai và con gái, chơi với nhau khi ở trần, để cho chúng trở nên hoàn toàn quen thuộc với thân thể của nhau. Thế thì, ngày mai đây, với chúng, sẽ không cần xích lại gần nhau trên phố. Thế thì sẽ không cần in ảnh khoả thân vào sách vở. Thế thì chúng sẽ quen thuộc với thân thể nhau đến mức không có loại hấp dẫn trái thối nào là có thể trong tương lai.

Nhưng cách thức của cả thế giới là điều đối lập lại. Những người đã che phủ và che giấu thân thể đã không chủ tâm tạo ra hấp dẫn lớn về nó đến mức, mặc dầu nó xảy đến bất thình lình cho tâm trí chúng ta, chúng ta vẫn không cảm thấy toàn bộ tác động.

Con cái vẫn nên ở trần và nên chơi đùa ở trần trong thời gian dài, cho nên không hạt mầm của cái điên khùng nào vẫn còn để quấy rầy chúng trong phần còn lại của cuộc sống chúng.

Nhưng bệnh tật thì đã có đó rồi, và nó vẫn cứ tăng lên. Sự tồn tại của bệnh này có thể được quan sát trong số lớn sách báo khiêu dâm bây giờ đang được xuất bản. Mọi người đọc nó, che giấu nó giữa các trang bìa của Gita và Kinh thánh. Chúng ta hô hào rằng các sách báo khiêu dâm đó cần phải bị cấm, nhưng chúng ta chưa bao giờ ngừng lại để nghĩ những người đọc chúng xuất phát từ đâu; chúng ta phản đối việc trưng bày tranh ảnh khoả thân nhưng chưa bao giờ dừng lại để hỏi tại sao chúng lại được phô bày ở ngay chỗ đầu tiên.

Dục là tự nhiên, nhưng dâm dục là sản phẩm của các giáo lí chống lại dục. Nếu các giáo lí này được tuân theo, nếu lời khuyên được thuyết giảng trong các buổi lễ không khoa học được chấp nhận, thì linh hồn của con người sẽ hoàn toàn bị chất đầy với dâm dục. Điều đó gần như đã xảy ra. Nhưng, nhờ có Thượng đế, các ông thầy như vậy lại không được thành công cho lắm. Và bởi vì thất bại của họ mà con người vẫn còn có khả năng cứu vãn một phần của ý thức mình, một phần của óc suy xét của mình. Nếu con người hiểu đúng dục thì người đó có thể vươn lên trên nó. Người đó nên vươn lên trên nó; điều cần thiết là người đó vươn lên trên nó.

Tất cả mọi nỗ lực của chúng ta cho tới nay đều sinh ra kết quả sai bởi vì chúng ta đã không thân thiện với dục mà đã tuyên chiến với nó; chúng ta đã dùng việc kìm nén và thiếu hiểu biết về cách giải quyết với vấn đề dục. Hiểu biết của con người càng sâu sắc hơn thì người đó càng có thể vươn lên cao hơn trên dục; hiểu biết của người đó càng kém thì các nỗ lực của người đó để kìm nén dục sẽ càng lớn. Và

kết quả của việc kìm nén chẳng bao giờ thành công cả, chẳng bao giờ mang lại niềm vui, chẳng bao giờ lành mạnh cả.

Dục là năng lượng đầy hứng thú nhất của con người, nhưng nó không nên là mục đích tự nó: dục nên đưa con người tới linh hồn mình. Mục đích là từ thềm muốn dục tới ánh sáng.

Việc đạt tới vô dục cần phải được hiểu. Biết dục là được tự do khỏi nó, siêu việt lên trên nó; nhưng thậm chí sau cả cuộc đời kinh nghiệm dục, con người vẫn không có khả năng phát hiện ra rằng giao hợp cho người đó kinh nghiệm thoáng qua về samadhi, một cái lén nhìn vào tâm thức. Đó là sức hút lớn của dục; đó là sức cám dỗ lớn của dục: nó là từ lực hấp dẫn của điều Tối thượng. Bạn phải biết và phải thiền về thoáng nhìn tạm thời này; bạn phải tập trung vào nó với nhận biết. Nó hút mọi người mạnh cực kì thế.

Có những cách khác, dễ dàng hơn để đạt tới cũng cùng kinh nghiệm đó - thiền, yoga và cầu nguyện là các phương án khác - nhưng chỉ kênh dục mới có ảnh hưởng mạnh mẽ lên con người. Điều rất quan trọng là cần xem xét có nhiều cách thức để đạt tới cùng mục đích.

Một người bạn đã viết cho tôi để nói rằng anh ta thấy chủ đề của tôi gây rất ngỡ ngàng. Anh ta yêu cầu tôi tưởng tượng cái thế khó xử của người mẹ ngồi trong đám khán giả cùng cô gái mình; anh ta yêu cầu tôi nghĩ về người mẹ đang tham dự bài nói của tôi, có cậu con trai đi cùng. Hơn nữa, anh ta khuyên tôi rằng những điều như vậy không nên đưa ra thảo luận trước bất kì ai. Tôi đã đáp rằng phản đối của anh ta là không có căn cứ và rằng anh ta phải đã mất bình tĩnh. Nếu người mẹ nhạy cảm, bà ấy sẽ kể lại kinh nghiệm dục của mình với con gái vào đúng lúc, trước khi cô gái trượt vào thế giới dục, trước khi cô ấy làm mất bản thân mình trong cái

chưa biết, theo cách chưa chín chắn. Nếu người bố nhạy cảm trong việc hoàn thành trách nhiệm với người bạn tình của mình, người đó phải thảo luận tự do về chủ đề này với con trai và con gái mình - để cảnh báo chúng cẩn thận với những cảm bầy thông thường và để cứu cuộc sống chúng khỏi sự lầm lạc có thể trong tương lai.

Nhưng điều mỉa mai của tình huống này là ở chỗ cả người bố lẫn người mẹ đều chẳng có kinh nghiệm có ý thức, sâu sắc nào về vấn đề này cả. Bản thân họ đã không vươn lên trên mức độ của dục vật lí, và do vậy họ sợ con mình có thể trở thành bị vướng mắc vào cùng mức độ nữa. Nhưng, tôi hỏi bạn, có ai đã hướng dẫn cho bạn chưa? Bạn tự mình đã bị vướng mắc. Và điều đó sẽ còn lặp lại trong các thế hệ thứ hai và thứ ba và cứ thế mãi. Nhưng chẳng lẽ lại không thể nói cho con bạn biết, dạy dỗ chúng, cho phép chúng được tự do nghĩ về bản thân chúng, rằng chúng có thể tự cứu mình khỏi sự tiêu tán năng lượng của mình? Chúng có thể gìn giữ năng lượng của mình. Và chúng có thể biến đổi nó.

Tất cả chúng ta đều thấy than nhiều lần rồi. Các nhà khoa học nói rằng trong thời kì vài nghìn năm than được biến đổi thành kim cương, và rằng không có khác biệt hoá học hay cấu trúc nào giữa than và kim cương. Kim cương là cách biểu lộ đã được biến đổi từ một mẫu than. Kim cương chỉ là than.

Tôi muốn bảo bạn rằng dục là than, trong khi đó brahmacharya, vô dục, là kim cương. Vô dục là một dạng của dục; vô dục là biến đổi của dục. Vô dục là than, nhưng sau khi nó đã trải qua một quá trình nào đó. Và tin tôi đi, không có thù địch giữa hai cực đoạn đó. Không kẻ thù nào của dục có thể lại trở thành brahmacharya.

Tôi ngụ ý gì bởi brahmacharya, bởi vô dục? Nó là charya của Brahma; nó là giao cảm với Thượng đế. Nó là việc hiểu về kinh nghiệm thiêng liêng, về kinh nghiệm Thượng đế. Và, bằng việc dùng hiểu biết có ý thức, có thể hướng năng lượng dục của người ta vào con đường này, vào con đường tới Thượng đế.

Ngày mai, tôi dự định nói với các bạn về cách kinh nghiệm kama, về sự thèm khát, có thể được làm thăng hoa thành kinh nghiệm về Rama, về ánh sáng. Tôi muốn bạn lắng nghe một cách chăm chú, để cho sẽ không có diễn giải sai. Và bất kì câu hỏi nào tới trong tâm trí, xin hỏi chúng một cách trung thực. Gửi chúng cho tôi bằng cách viết ra để cho tôi có thể nói với bạn về chúng một cách đơn giản và trực tiếp trong vài ngày tới đây. Không cần phải che giấu bất kì câu hỏi nào nảy sinh trong tâm trí bạn; không có lí do gì để che giấu chân lí cả. Thật vô ích cố gắng chạy trốn khỏi nó. Chân lí là chân lí dù chúng ta nhắm mắt với nó hay không. Chỉ những người có lòng dũng cảm đối diện với chân lí mới là người tôn giáo. Những người yếu đuối và hèn nhát, những người thậm chí không đủ tính chất đàn ông để đối diện với các sự kiện của cuộc sống, thì chẳng bao giờ có thể được giúp đỡ để trở thành có tính tôn giáo.

Những ngày tới đây, tôi xin mời bạn xem xét chủ điểm của tôi. Đó là một chủ điểm mà các nhà tiên tri và hiền nhân của bạn không thể nào được trông đợi nói tới. Và có lẽ bạn không quen nghe nói về những bài nói như vậy. Tâm trí bạn có thể phản ứng trong sợ hãi, nhưng tôi thuyết phục kiên nhẫn và lắng nghe một cách chăm chú. Hoàn toàn có khả năng là việc hiểu về dục có thể dẫn bạn tới ngôi đền của linh hồn bạn. Đó là ước muốn của tôi.

Cầu mong Thượng đế hoàn thành cho ước muốn đó.

## ***Bài nói thứ ba***

Tôi tiếp tục lại bài nói của mình bằng một câu chuyện cổ tích. Nhiều, nhiều năm trước đây, trong một nước nào đó, có một họa sĩ trẻ tuổi và nổi tiếng. Anh ta quyết định tạo ra một bức chân dung thực sự vĩ đại, bức chân dung sống đầy niềm vui của Thượng đế, bức chân dung về một người có đôi mắt toả ra an bình vĩnh hằng. Và do vậy, anh ta bắt đầu tìm một ai đó có khuôn mặt phản ánh được ánh sáng vĩnh hằng, thanh thoát.

Nghệ sĩ này đi lang thang từ làng nọ sang làng kia, từ rừng nọ sang rừng kia để tìm ra chủ đề của mình, và sau cùng anh ta bắt gặp một người chẵn cừu với đôi mắt toả sáng, với khuôn mặt và hình dáng mang điều hứa hẹn về một quê hương tinh tú nào đó. Một cái nhìn cũng đủ thuyết phục anh ta rằng Thượng đế đã hiện diện trong người thanh niên này.

Người nghệ sĩ này đã vẽ bức tranh về người chẵn cừu trẻ. Hàng triệu bản sao bức tranh đã được in ra và bán rộng rãi. Mọi người cảm thấy rất biết ơn, chỉ vì được treo bức tranh đó trên tường nhà họ.

Sau đó hai mươi năm, khi nghệ sĩ này đã về già, ông ta quyết định vẽ một bức chân dung khác. Kinh nghiệm của ông ta đã chứng tỏ cho ông ta rằng cuộc sống không phải tất cả đều là tốt, rằng quỷ Satan cũng tồn tại trong con người. Ý tưởng về vẽ ra bức tranh Satan cứ dai dẳng mãi; nếu như ông ấy hoàn thành dự định này, thế thì hai bức tranh sẽ bổ sung cho nhau, sẽ chỉ ra con người hoàn chỉnh. Ông ta đã vẽ bức tranh về cái thiện; bây giờ ông ta muốn hoạ lại hoá thân của cái ác.

Ông ta đã gặp một người, không phải là người mà là Satan. Anh ta đi tới các ô đánh bạc, các quán rượu và nhà điên. Chủ thể này phải đầy những lửa địa ngục; khuôn mặt anh ta phải chỉ ra tất cả cái ác độc, xấu xa và tàn bạo.

Sau tìm kiếm lâu dài, nghệ sĩ này cuối cùng gặp một tù nhân đang trong trại giam. Người này đã phạm phải bảy lần giết người và đã bị xử treo cổ trong vài ngày tới. Địa ngục hiển nhiên có trong mắt người này; chúng toé ra căm ghét. Khuôn mặt anh ta là khuôn mặt xấu xí nhất mà người ta có thể hi vọng tìm thấy được. Người nghệ sĩ này bắt đầu vẽ anh ta.

Khi ông ta đã hoàn thành bức chân dung này ông ta đem bức chân dung trước đây lại và đặt nó bên cạnh bức tranh mới cho tương phản. Thật khó mà định giá bức tranh nào đẹp hơn theo quan điểm nghệ thuật; cả hai đều tuyệt vời. Ông ta đứng đó, nhìn vào cả hai bức tranh. Và thế rồi ông ta nghe thấy tiếng nức nở. Ông ta quay lại và thấy người tù bị xiềng đang khóc. Người nghệ sĩ này bối rối. Ông ta hỏi, “Anh bạn, sao anh lại khóc? Những bức tranh này làm xáo động anh sao?”

Người tù nói, “Tôi đã cố gắng che giấu cái gì đó với ông trong suốt mọi thời gian này, nhưng hôm nay tôi thất bại.



Ông hiển nhiên không biết rằng bức tranh thứ nhất cũng là về tôi. Cả hai bức tranh đều là về tôi. Tôi chính là kẻ chặn cừu ông đã gặp hai mươi năm trước đây trên đồi. Tôi khóc vì sự xuống dốc của mình trong hai mươi năm qua. Tôi đã sa ngã từ cõi trời xuống địa ngục, từ Thượng đế xuống quỷ Satan.”

Tôi không biết câu chuyện này đúng đến đâu, nhưng một điều là chắc chắn: cuộc sống của mỗi người đều có hai mặt trái ngược; hai bức tranh của mọi người là có thể có. Trong mọi con người cả Thượng đế và Satan đều tồn tại; trong mọi con người đều có khả năng của thiên đường, và khả năng của địa ngục. Bó hoa hồng đẹp có thể lớn lên trong con người; đồng bùn cũng có thể đùn lên trong người đó. Mọi con người đều đứng giữa hai cực đoan đó. Con người có thể đạt tới một trong hai cực đoan này, nhưng phần lớn mọi người đều nghiêng về địa ngục. Vài người may mắn thiết tha với cái vĩnh hằng, người để cái thiện trưởng thành trong họ là hiếm hoi. Chúng ta có thể thành công trong việc làm cho các kiếp sống của chúng ta thành ngôi đền của Thượng đế không? Chúng ta cũng có thể trở thành giống như bức chân dung có thoáng nhìn về Thượng đế trong đó không?

Với câu hỏi này tôi tiếp nối bài nói chuyện hôm nay. Làm sao con người có thể trở thành sự phản xạ của Thượng đế? Làm sao có thể làm cho cuộc sống con người trở thành thiên đường, làm cho nó thơm hương, đẹp đẽ, hài hoà? Làm sao có thể làm cho con người biết rằng cái gì là bất tử? Làm sao có thể làm cho con người đi vào ngôi đền của Thượng đế?

Trong hoàn cảnh này, các sự kiện của cuộc sống chỉ ra rằng tất cả tiến bộ của chúng ta, cho tới nay, đều đã theo hướng đối lập. Thời niên thiếu chúng ta trong thiên đường,

nhưng khi chúng ta lớn lên già hơn, dần dần chúng ta sa xuống địa ngục. Thế giới niên thiếu đầy những hồn nhiên và thuần khiết, nhưng chúng ta dần dần bắt đầu du hành trên con đường phủ đầy dối trá và phản bội và vào lúc chúng ta chín chắn thì ta đã già - không chỉ về vật lí mà còn cả tâm linh. Không chỉ thân thể trở nên yếu đi và hom hem, linh hồn cũng sa ngã vào trong trạng thái đổ nát nữa. Nhưng chúng ta đơn giản chấp nhận điều này; chúng ta đơn giản để cho vấn đề kết thúc ở đó. Nhưng chúng ta cũng kết liễu cả bản thân mình.

Tôn giáo mang tính định mệnh về câu hỏi này, về sự xuống dốc này, về cuộc hành trình này từ cõi trời xuống địa ngục. Nhưng cuộc hành trình này nên đảo ngược lại. Cuộc hành trình này nên là cuộc hành trình có thưởng - từ buồn tới vui, từ bóng tối ra ánh sáng, từ hữu tử tới bất tử. Thôi thúc bên trong con người là để đạt tới không chết từ cái tất chết; đây là khao khát của linh hồn bên trong nhất của con người. Việc tìm kiếm duy nhất của linh hồn là để đạt tới ánh sáng từ chỗ tối tăm. Xu thế cơ sở của năng lượng chính của chúng ta là để đạt tới chân lí từ phi chân lí.

Nhưng với cuộc hành trình đó, con người cần gìn giữ năng lượng của mình; người đó cần cho phép năng lượng của mình trưởng thành. Để leo lên chân lí, để đạt tới linh hồn, con người phải trở thành kho chứa sức mạnh vô giới hạn; chỉ thế thì người đó mới có thể đạt tới cái vĩnh hằng. Cõi trời không dành cho kẻ yếu đuối.

Tôi nhắc lại, cõi trời không dành cho kẻ yếu đuối. Chân lí của cuộc sống không dành cho những người tiêu tán năng lượng của mình, người cho phép bản thân mình trở thành nhu nhược và ẻo lả. Những người hoang phí năng lượng sống, người trở thành vô vị và bất lực bên trong, thì không

thể tiến hành cuộc thám hiểm này. Nó đòi hỏi năng lượng lớn để leo lên các đỉnh cao.

Việc gìn giữ năng lượng là yêu cầu chủ chốt của tôn giáo. Nhưng chúng ta là thể hệ yếu đuối, ốm yếu, và qua việc mất năng lượng này chúng ta chìm dần vào các mức độ ngày càng yếu đuối hơn. Lực sống của chúng ta đang bị tiêu tán mất và tất cả những cái còn lại bên trong là tảng ong với các tổ khô cạn; chẳng có gì còn lại ngoài cái trống rỗng khủng khiếp. Các kiếp sống của chúng ta là câu chuyện buồn liên tục của sự mất mát; các kiếp sống của chúng ta không hữu ích chút nào.

Tại sao tình huống không hấp dẫn này tồn tại? Và làm sao chúng ta làm mất năng lượng của mình?

Lỗi ra lớn nhất cho năng lượng của con người là dục. Dục là sự tiêu hao liên tục, và nó nên được dừng lại. Chẳng ai thích mất cái gì cả, nhưng như tôi đã nói với các bạn trước đây, có một nguyên nhân không cưỡng nổi tại sao con người rút đi quá nhiều năng lượng của mình. Bởi vì cái thoáng nhìn phúc lạc trong dục, con người bị lôi đi, dù muốn hay không, vào việc mất năng lượng hết lần nọ tới lần kia. Toả sáng nhưng sung sướng vô ngần tạm thời, tới cùng với dục, có sức hấp dẫn con người lớn đến mức con người rơi vào việc đánh mất chính cái là cơ sở cho mọi thứ.

Nếu cùng niềm cực lạc đó có sẵn bằng những phương tiện nào đó, liệu người ta có lãng phí năng lượng của mình qua dục nữa không? Liệu có bất kì cách nào khác để thu được cùng kinh nghiệm đó không? Chẳng lẽ không có bất kì cách nào khác để hiểu chính kinh nghiệm đã được tán dương, nơi chúng ta thăm dò chỗ sâu kín nhất của linh hồn, nơi chúng ta chạm tới đỉnh cao nhất của sự tồn tại, nơi chúng ta được trao cho thoáng nhìn tái sinh của phúc lạc tinh tế và

niềm vui thuần khiết, nơi tất cả các định nghĩa và tất cả những giới hạn đều bay hơi sao? Có bất kì cách nào khác không? Có bất kì kĩ thuật nào để nhận chìm vào trong vực thăm trầm lặng bên trong chúng ta không? Liệu có bất kì quá trình nào để thống nhất với nguồn gốc vĩnh hằng của an bình và niềm vui vẫn tồn tại trong tất cả chúng ta hay không?

Tri thức này sẽ phát ra tia lửa biến đổi trong con người. Thế thì người đó sẽ quay lưng lại với Kama và sẽ hướng về Rama; thế thì cuộc hành trình của người đó sẽ là “từ thềm khát dục tới Trời.” Thế thì cuộc cách mạng bên trong sẽ xảy ra; thế thì cánh cửa mới sẽ mở ra.

Nếu con người không được chỉ cho cánh cửa mới, người đó sẽ tiếp tục xoay quanh cùng cái vòng lặp lại và cuối cùng sẽ phá huỷ bản thân mình. Nhưng ý tưởng lạc hậu về dục của con người đã ngăn cản người đó thậm chí cả việc nghĩ về bất kì cánh cửa nào khác, về bất kì lối ra cao cấp hơn nào. Và hỗn loạn chao đảo và lung tung đã được tạo ra trong cuộc đời người đó.

Tự nhiên đã ban cho con người một cánh cửa duy nhất, cánh cửa dục, nhưng các giáo lí trong nhiều thế kỉ đã đóng sầm cánh cửa đó chặt lại, đã làm tắc nghẽn lối thoát đó. Với việc thiếu lối ra thích hợp, năng lượng cuộn xoáy trong con người cứ đi vòng vo, đẩy lên một cách vô ích: làm tan rã nhân cách người đó, làm thoái hoá người đó, biến người đó thành loạn thân kinh.

Hơn nữa, con người thần kinh, tan rã này thậm chí không thể nào sử dụng được cánh cửa tự nhiên về dục, và sự ulla tới của năng lượng từ bên trong làm tan tành các bức tường và cửa sổ của bản thể người đó. Xem như kết quả nó bùng phát ra, và con người ngã và làm vỡ đầu mình, loạng choạng và làm gãy tay chân mình. Bởi vì nó bị chứa bởi cánh cửa tự

nhiên, đóng kín, và bởi vì cánh cửa siêu tự nhiên vẫn còn chưa mở ra, cho nên năng lượng dục của con người chảy ra qua lối ra phi tự nhiên. Đây là bất hạnh lớn nhất của con người. Không cánh cửa mới nào đã được mở ra, và cánh cửa cũ đã đóng lại.

Đây là lí do tại sao tôi dứt khoát chống lại các giáo lí truyền thống thù địch dục, và kìm nén dục. Chính bởi vì các giáo lí cũ, dâm dục đã không chỉ không phát triển trong con người mà còn trở nên bị hư hỏng. Phương thuốc là gì? Có cách nào khác không?

Chúng ta nhìn vào tình huống này một cách cẩn thận. Việc hiểu tới trong khoảnh khắc cực thích bao gồm hai yếu tố: vô ngã và vô thời gian. Thời gian đông cứng và bản ngã bay hơi. Bởi vì thiếu vắng bản ngã và việc dừng lại của thời gian mà người ta có một cái nhìn rõ ràng về cái ta của riêng mình - cái ta thực của người ta. Nhưng niềm vinh quang đó chỉ chốc lát, và thế rồi chúng ta lại trở lại trong cùng con đường cũ. Và đồng thời chúng ta đã làm mất đáng kể khối lượng năng lượng.

Tâm trí mòn mỏi mong chờ sự sáng lên đó; tâm trí khát khao nắm bắt nó lần nữa, nhưng ánh sáng đó, hiểu biết đó, tạm thời đến mức chúng ta hiếm khi thoáng thấy nó khi nó biến mất. Thế thì cái còn lại là thôi thúc, ám ảnh, lo âu sâu sắc để đạt tới kinh nghiệm đó lần nữa. Qua toàn bộ thời gian sống của cuộc đời mình, con người cứ cố gắng đi cố gắng lại để nắm bắt cái thoáng nhìn đó, cái kinh nghiệm vui vẻ đó, nhưng chẳng bao giờ kéo dài.

Có hai cách để đạt tới siêu tâm thức, để đạt tới cái tinh túy của cái ta bên trong: dục và thiền. Dục là cánh cửa do tự nhiên đem lại. Dục là quá trình tự nhiên: con vật có nó; chim chóc có nó; cây cối có nó; con người có nó. Chừng nào con

người còn chưa lợi dụng cánh cửa tự nhiên cho bản thân mình, người đó không ở trên cao so với con vật; người đó không thể vươn lên cao hơn con vật. Cánh cửa đó là có thể tới được với chúng. Cái ngày con người tìm ra cánh cửa mới thì có thể được xem như bình minh của tính người trong người đó. Trước lúc đó, chúng ta còn chưa là người; trước lúc đó, trung tâm của chúng ta trùng với trung tâm của con vật, với trung tâm của tự nhiên. Chừng nào chúng ta còn chưa vươn lên trên điều này, chừng nào chúng ta còn chưa siêu việt lên trên điều này, chúng ta vẫn thực sự ở mức độ của con vật. Về dáng vẻ chúng ta là con người. Chúng ta mặc quần áo cho mình như con người; chúng ta nói ngôn ngữ của con người, nhưng bên trong, tại cốt lõi, tại trung tâm, chúng ta giống như con vật. Và chúng ta có thể chẳng nhiều hơn thế. Đó là lí do cho con vật trong chúng ta bùng ra vào cơ hội sẵn có đầu tiên.

Trong sự rung động vào lúc hình thành ra Ấn Độ và Pakistan, chúng ta đi tới biết rằng con thú ăn thịt ẩn nấp đằng sau mặt nạ con người. Chúng ta đi tới biết về điều những người vẫn cầu nguyện trong các thánh đường và trích dẫn Gita trong đền đài có khả năng: họ cướp phá; họ chém giết; họ hãm hiếp. Chính những người đã được thấy cầu nguyện trong đền đài và thánh đường mới ngày hôm trước, nay được thấy đang hãm hiếp trên phố. Điều gì đã xảy ra cho họ?

Con người lấy kì nghỉ để không là con người bất kì khi nào có cơ hội nhỏ nhất để buông bỏ nghĩa vụ của mình - và con vật, đã sẵn sàng về phần nó, xô ra. Con vật bao giờ cũng áy náy để thoát khỏi sự kiềm chế. Và con người bao giờ cũng căng thẳng - kiềm chế con vật này, xích nó lại.

Trong đám đông, trong một nhóm, con người thấy cơ hội để ném đi quần áo nhân bản mình đã chấp nhận và để quên

đi bản thân mình. Trong đám đông, người đó phát triển dũng cảm để quên đi bản thân mình, để quên đi căn cước thực mà người đó đã bị kìm hãm trong đó. Con vật được thả lỏng. Như một cá nhân, không người nào phạm phải nhiều tội lỗi như người đó có trong đám đông. Người cô đơn có đôi chút sợ hãi ai đó có thể nhận ra mình; người đó lo nghĩ về cái mình đang mặc. Người cô đơn sẽ nghĩ trước hết về điều mình định làm; người đó sợ người khác có thể gọi mình là con vật. Nhưng ở giữa đám đông lớn nhiều người thì con người mất căn cước của mình; người đó không lo nghĩ về việc bị làm như chút nào. Thế thì người đó là một phần của đám đông; thế thì người đó làm điều mà mọi người xung quanh người đó đang làm.

Và người đó làm gì? Người đó ném đá, người đó đốt lửa, người đó cưỡng hiếp. Như một phần của đám đông, người đó nắm lấy cơ hội để cho con vật của mình được tự do. Và đó là lí do tại sao, cứ năm đến mười năm, con người lại bắn khoăn về chiến tranh, tại sao người đó bao giờ cũng nằm trong chờ đợi, hi vọng cho nổi loạn bùng ra. Nếu đây là cái cơ cho vấn đề Hindu-Hồi giáo thì điều đó là tốt cho người đó. Nếu không, nguyên nhân Gujarati-Marathi cũng sẽ phù hợp cho mục đích của người đó. Nếu Gujarati và Marathi còn chưa chín muồi cho việc nổi loạn, thế thì xung đột giữa người nói tiếng Hindu và người không nói tiếng Hindu sẽ thoả mãn cho người đó. Người đó cần cái cơ, bất kì cơ nào, để giải phóng con thú không thể thoả mãn được bên trong.

Con vật trong con người thất vọng vì sự tù túng thường xuyên; nó tru tréo lên để đòi đi ra. Nhưng chừng nào con vật này còn chưa được chế ngự, chưa bị tiêu diệt, thì tâm thức con người chẳng bao giờ có thể vươn lên trên tính thú vật được.

Bản tính chúng ta, sinh lực của chúng ta, năng lượng của chúng ta, chỉ có một lối ra dễ dàng, và lối ra đó là dục. Bịt kín kênh đó sẽ tạo ra vấn đề, cho nên trước khi bịt nó, điều rất quan trọng là phải mở tung cánh cửa mới để cho năng lượng có thể được hướng sang chiều hướng mới. Điều này là có thể, nhưng nó vẫn còn chưa xảy ra bởi lí do đơn giản là kìm nén dễ dàng hơn nhiều so với biến đổi. Dễ dàng che đậy một điều, ngò lên nó, hơn là xử trí nó, hơn là biến đổi nó - bởi vì điều sau này đòi hỏi nỗ lực về sadhana, về quá trình vững chắc của hành động thiền. Do đó, chúng ta đã chọn việc kìm nén bên trong về dục.

Đồng thời, chúng ta lại không nhận biết rằng chẳng cái gì có thể bị phá huỷ bởi việc đè nén; ngược lại, nó được làm mạnh thêm như việc phản động lại. Chúng ta cũng quên mất rằng việc kìm nén cái gì đó lại làm mạnh thêm sự hấp dẫn của chúng ta về nó. Cái chúng ta kìm nén không chỉ trở thành trung tâm của tâm thức chúng ta mà còn chìm vào trong các tầng sâu của tiềm thức chúng ta. Chúng ta có thể kìm nén nó trong những giờ thức, nhưng ban đêm nó sẽ loé lên qua các giấc mơ của ta. Bên trong nó chờ đợi, bắn khoăn toé ra từ cơ hội nhỏ nhất.

Kìm nén sẽ không giải phóng con người khỏi cái gì cả; ngược lại, gốc rễ của nó sẽ ăn sâu thêm vào trong tiềm thức người đó và đặt bẫy người đó xem như hệ quả. Trong quá trình cố gắng dập tắt dục, con người đã làm bản thân mình vướng víu vào; người đó đã trở nên bị mắc bẫy.

Mặc dầu con vật có những giới hạn của chúng và thời kì của chúng, nhưng con người không bị giới hạn đó. Con người mang dục tính từng giờ trong cả năm. Không có ngoại lệ nào, không con vật nào trong vương quốc loài vật có nhiều dục tính tới mức độ này. Con vật có thời gian đặc biệt cho

nó, một thời kì, mùa vụ; nó tới rồi nó đi. Và sau đó con vật không nghĩ về nó nữa. Nhưng nhìn vào điều đã xảy ra cho con người mà xem. Điều con người đã cố gắng kìm nén, đã cố gắng ngăn chặn, lớn vọt trong cả cuộc sống người đó. Nó là núi lửa bao giờ cũng hoạt động.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng không con vật nào có dục tính trong mọi lúc không, nhưng con người nghiêng về dục trong mỗi và mọi tình huống? Dâm dục bốc lên bên trong con người, dường như dục là tất cả mọi thứ trong cuộc sống. Làm sao hư hỏng này xảy tới? Làm sao thảm họa này xuất hiện? Tại sao nó đã không xảy ra cho bất kì con vật nào? Chỉ có một nguyên nhân: con người đã làm nhiều nhất để ngăn chặn dục. Và nó đã bùng ra qua toàn bộ nhân cách của người đó theo một cách tương đương.

Và nghĩ về điều chúng ta đã làm để ngăn chặn dục! Chúng ta đã phát triển thái độ lảng mạ đối với nó; chúng ta đã phải làm đê tiện nó; chúng ta đã phải nói xấu nó. Chúng ta phải gọi nó là tội lỗi; chúng ta đã phải hô hào từ trên mái nhà, “Dục là tội lỗi!” Chúng ta đã phải tuyên bố rằng những người mê đắm trong dục là đê tiện, là đáng khinh. Chúng ta đã phải phát minh ra vô số cái tên hèn hạ cho dục để biện minh cho sự ngăn chặn của ta về chúng. Nhưng chúng ta chưa bao giờ lo nghĩ đôi khi rằng những xỉ vả và phản đối này cuối cùng sẽ đầu độc toàn bộ con người chúng ta.

Nietzsche có lần đã đưa ra một phát biểu rất có ý nghĩa. Ông ấy nói rằng mặc dầu tôn giáo đã cố gắng để giết chết dục bằng việc đầu độc nó, rằng dục vẫn không chết, mà vẫn sống và tràn đầy chất độc. Đáng ra tốt hơn thì nó chết đi, nhưng nó lại không thể; nó bị đầu độc nhưng nó vẫn cứ sống tiếp. Phương sách bị tắc tị. Dâm dục ta thấy quanh mình hàng ngày - là hình ảnh thu nhỏ của dục đã bị đầu độc.

Dục cũng tồn tại trong con vật bởi vì dục là nguồn gốc của cuộc sống, nhưng dâm dục chỉ tồn tại trong con người. Không có dâm dục trong con vật. Nhìn vào mắt con vật mà xem; bạn sẽ không thấy thèm khát ở đó. Nhưng nếu bạn nhìn vào mắt con người bạn sẽ chẳng thấy gì ngoài thèm khát; chẳng có gì ngoài ham muốn thô thiển về dục. Và do vậy, hôm nay, con vật là đẹp theo một cách nào đó, nhưng không có giới hạn cho cái xấu xa và mùi khó chịu của con người, con người kìm nén.

Xem như bước đầu tiên trong việc giải phóng con người khỏi dâm dục, con cái - cả con trai lẫn con gái - nên, như tôi đã bảo bạn hôm qua, nhận lấy chỉ bảo về chủ đề dục. Bên cạnh việc bản thân chúng được trao cho tri thức này, khoảng cách xấu xí và không tự nhiên giữa chúng nên bị xoá đi. Xem như vấn đề chính, chúng nên được đưa lại gần nhau nhiều hơn; phân tách hoàn toàn là phi tự nhiên.

Đàn ông và đàn bà đã trở thành các loài khác nhau. Bằng việc nhìn vào tách biệt này, vào cái ngăn nhân tạo này giữa họ, thật khó tin rằng đàn ông và đàn bà thuộc cùng một kiểu, rằng họ là hai phần của loài người. Nếu con trai và con gái được tự do đi lại trong nhà không quần áo, như khi chúng thích, điều đó sẽ bóp chết ngay từ khi còn trứng nước cái khiêu dâm và tò mò phi tự nhiên phát triển vào độ tuổi sau. Chúng ta đã biết rất rõ cách thức dốt nát này về thân thể người khác để lộ ra trong tính tò mò của con cái: nhìn cách thức tất cả con cái của con người văn minh đều thích chơi trò “bác sĩ.”

Hơn nữa, tôi tự hỏi liệu bạn có biết về một phong trào mới được khởi xướng bởi một phần xã hội Mỹ, tất cả cái gọi là những người tôn giáo. Mục tiêu của họ là chấm dứt việc đưa chó, mèo, ngựa và các con vật khác ra ngoài mà không

mặc quần áo; họ muốn chúng được mặc trang phục trước khi chúng được đưa vào phổ. Ý tưởng đằng sau là ở chỗ con cái có thể trở nên bị hư hỏng nếu chúng nhìn vào các con vật trần truồng. Thật là nực cười mà nghĩ con cái bị làm hư hỏng bởi việc nhìn con vật ở trường! Nhưng dẫu sao đi chăng nữa, họ cũng đang hình thành một hiệp hội để cấm con vật không quần áo đi trên phố. Nhìn bao nhiêu điều đã được làm để cứu vớt nhân loại!

Cái gọi là các vị cứu tinh là chính những người đang phá huỷ con người. Bạn đã bao giờ để ý con vật tuyệt diệu và đẹp để làm sao, cho dù không quần áo chưa? Thậm chí trong cái trần trụi của chúng, chúng vẫn hồn nhiên, đơn giản và chất phác. Bạn hiếm khi nghĩ về con vật đang ở trần, và bạn sẽ chẳng bao giờ thấy con vật nào ở trần trừ phi bạn che giấu cái trần trụi của riêng mình ở bên trong bạn! Nhưng những người sợ hãi và những người hèn nhát sẽ cố gắng bất kì cái gì và mọi thứ để bù lại cho nỗi sợ của riêng mình về cái trần trụi đó. Bởi vì việc phát minh ra những phương thuốc như vậy, nên loài người đang thoái hoá, từng ngày một.

Con người nên đơn giản đến mức người đó có thể đứng lên trần trụi, không mặc quần áo, hồn nhiên và trần đầy phúc lạc. Một người như Mahavira đảm nhận việc đứng đấy không quần áo và, cũng như vậy, mọi người nên trau dồi tâm tính để người đó cũng có thể đứng đấy không quần áo. Mọi người, cái gọi là người tôn giáo, nói rằng Mahavira đã vứt bỏ quần áo, rằng ông ấy đã bỏ áo quần mặc. Nhưng tôi phủ nhận điều này. *Chitta* của ông ấy, tâm thức của ông ấy, trở nên trong trẻo, hồn nhiên - thuần khiết như tâm thức của trẻ con - đến mức ông ấy đứng dậy, trần truồng, đối diện với thế giới. Khi không có gì còn lại để che giấu, con người có thể đặt mình trần truồng.

Con người che đậy mình bởi vì người đó cảm thấy có cái gì đó bên trong cần bung bít đi. Nhưng khi không có gì để che giấu cả, người ta thậm chí không cần mặc quần áo vào. Có nhu cầu lớn cần loại thế giới mà mọi cá nhân sẽ không thấy mặc cảm, thuần khiết của tâm trí và sự chân thành đến mức người đó sẽ có khả năng vứt bỏ quần áo mình đi.

Tội ác ở đâu? Cái gì là nguy hiểm trong việc ở trần truồng?

Vấn đề sẽ khác nếu quần áo được mặc bởi các lí do khác, nhưng nếu chúng được mặc chỉ bắt nguồn từ nỗi sợ ở trần của người ta thế thì điều này là đáng khinh bỉ. Mặc quần áo bởi vì việc kinh sợ ở trường là chỉ dẫn về sự ở trường còn lớn hơn, là bằng chứng cho tâm trí ô uế. Nhưng ngày nay chúng ta thấy mặc cảm thậm chí với việc mặc quần áo, dường như là chúng ta vẫn chưa có khả năng để cọ rửa đi sự tồn tại của cái trần truồng bên trong của chúng ta.

A! Thượng đế ngây thơ thế! Ngài có thể dễ dàng thế để tạo ra con người với quần áo.

Nhân tiện, xin đừng kết luận rằng tôi chống lại việc mặc quần áo. Nhưng tôi không ngần ngại tuyên bố rằng quần áo được mặc do nỗi sợ về việc ở trường thì không che được cái trần truồng; thay vì thế, chúng lại để hở nó ra. Nhận biết phi tự nhiên này về sự trần truồng là hèn hạ, và thoái hoá. Và nhận biết này đã được qui định theo truyền thống xã hội lâu dài.

Một người có thể dường như ở trần dù mặc quần áo và người ở trần có thể dường như là có mặc quần áo. Có cần phải nói chi li thêm nữa về điểm này sau khi thấy những quần áo hiện đại, bó sát da cho cả đàn ông và đàn bà hay không? Đây là kết quả của ham muốn không được thoả mãn

để liếc mắt dâm dăng và để phô trương thân thể. Nếu đàn ông và đàn bà đã quen thuộc về thân thể của nhau thì quần áo sẽ tự động phục vụ cho mỗi mục đích để bảo vệ thân thể. Nhưng hồi ôi, ngày nay, quần áo lại được thiết kế để khuấy gợi tình dục.

Nền văn minh của con người đang đi tới đâu khi quần áo không còn là quần áo mà là cái trợ giúp cho tình dục? Đây là lí do tại sao tôi lại chủ trương để cho con cái vẫn còn ở trần cho tới độ tuổi nào đó. Chúng nên hiểu rằng sự cần thiết của quần áo phải giải quyết với cái gì đó khác hơn là dục!

Hơn nữa, khái niệm về ở trần là khái niệm chủ quan. Với tâm trí đơn giản, với tâm trí hồn nhiên, việc ở trần không chướng tai gai mắt; nó có cái đẹp riêng của nó. Nhưng mãi cho tới nay, con người đã được nuôi dưỡng bằng chất độc, và dần dần, với việc chuyển thời gian, chất độc này đã lan khắp từ cực này của sự tồn tại của người đó sang cực khác. Hậu quả là, thái độ của chúng ta đối với việc ở trần hoàn toàn phi tự nhiên.

Khi tôi nói về chủ đề này vào buổi gặp đầu tiên, tại thánh phòng Bharatiya Vidya Bhavan, một bà đã tới tôi và nói, “Tôi rất lấy làm khó chịu. Tôi rất bực ông. Dục là chủ đề gây tai tiếng. Dục là tội lỗi. Tại sao ông nói về nó dài thế? Tôi thực sự coi thường dục.”

Bây giờ, bạn thấy đấy, bà này coi thường dục mặc dầu bà ấy là người đàn bà đã có chồng với con trai và con gái. Làm sao bà ấy có thể yêu chồng mình, người đưa bà ấy vào dục được? Làm sao bà ấy có thể yêu con cái, những đứa đã được sinh ra từ dục? Thái độ của bà ấy với cuộc sống tràn ngập những chất độc; tình yêu của bà ấy sẽ vẫn còn là độc tố. Và do vậy nhất định có kẽ nứt sâu và cơ bản giữa người đàn bà này và chồng bà ấy. Cũng sẽ có hàng rào gai giữa bà ấy và

con bà ấy bởi vì con cái, với bà ấy, là kết quả của tội lỗi. Mối quan hệ giữa bà ấy và chồng bà ấy có khuynh hướng tội lỗi; bà ấy bị ám ảnh bởi phức cảm mặc cảm vô ý thức những nơi có liên quan tới dục. Liệu người ta có thể sống trong hài hoà với tội lỗi được không?

Những người phỉ báng dục đã làm rối loạn cuộc sống gia đình của mọi người. Thay vì ban cho bất kì loại giải thoát nào, thái độ đập phá chống lại dục này đã gây tác hại sâu sắc. Người gặp phải rào chắn vô hình giữa bản thân mình và vợ mình thì không bao giờ có thể cảm thấy hài lòng với cô ấy: anh ta sẽ nhìn quanh để tìm người phụ nữa khác; anh ta sẽ đi tới gái mãi dâm. Tất cả phụ nữ trên thế giới đều có thể đã giống như người chị và người mẹ anh ta mà anh ta đã nhận được tràn đầy sự biết ơn ở nhà, nhưng bởi vì sự thiếu vắng của nó, nên anh ta bây giờ sẽ thấy tất cả phụ nữ đều là vợ tiềm năng, bao giờ cũng theo sau cái gì đó. Điều đó là tự nhiên; nó phải là như vậy. Anh ta tìm ra chất độc, sự kinh tởm, và nói về tội lỗi nơi anh ta đáng phải được ban cho phúc lạc, ban cho cực lạc và chân thành. Nhu cầu cơ bản của anh ta không phải là gặp gỡ ở nhà và do vậy anh ta lang thang ở mọi nơi, tìm kiếm để thoả mãn trong mọi xó xỉnh và góc ngách. Và còn cái gì con người không phát minh ra để đáp ứng cho các nhu cầu cơ sở đó! Bạn sẽ kinh ngạc nếu chúng ta cố gắng liệt kê ra tất cả mọi phương sách người đó đã đạt tới.

Con người đã đi ra khỏi con đường của mình để phát minh ra nhiều, nhiều thủ đoạn nhưng người đó chưa bao giờ nghĩ một cách cẩn thận về nhược điểm cơ bản. Bây giờ cái vốn là dòng sông của tình yêu đã trở thành vũng dục, và cái vũng này bị đầu độc. Và khi có cảm giác sắc nhọn về tội lỗi, về chất độc; khi có cảm giác ngần ngại giữa chồng và vợ,

mặc cảm này đi tới chấm dứt khả năng của bất kì trường thành nào trong cuộc sống cùng nhau của họ.

Như tôi hiểu nó, nếu chồng và vợ có thể cố gắng đánh giá cao đức trong hài hoà và với hiểu biết tình yêu lẫn nhau, với cảm giác về niềm vui thuần khiết và không có bất kì ý nghĩa u tối nào, thế thì mối quan hệ của họ có thể được biến đổi, được nâng cao. Và sau điều này, có thể là người vợ, cũng người vợ ấy, sẽ có đó, nhưng cô ấy sẽ ở dưới dạng người mẹ!

Tôi đã nghe nói rằng vợ của Gandhi, Kasturba, có lần tới Ceylon cùng với Gandhiji và nhóm ông ấy. Trong diễn văn chào mừng của mình, người chủ nói thật là rất may phúc họ mới có vinh dự có được sự hiện diện của bà mẹ Gandhiji, người đi cùng với ông Gandhi trong chuyến đi của ông ấy và được ngồi bên cạnh ông ta. Viên thư kí của Gandhiji lấy làm bối rối. Lỗi lầm là của ông ta; trước đó ông ta đáng phải giới thiệu các thành viên trong nhóm cho người tổ chức. Nhưng thế rồi quá trễ: Gandhiji đã đối diện với chiếc microphone và đã bắt đầu bài nói chuyện của mình. Viên thư kí sợ việc khiển trách ông ta có thể phải chịu từ Gandhiji sau đó, nhưng anh ta không biết rằng Gandhiji không giận anh ta chút nào, bởi vì người phụ nữ có khả năng thay đổi từ vợ sang mẹ quả thực rất hiếm hoi.

Gandhiji nói, “Đây là sự trùng lặp hạnh phúc mà người bạn vừa giới thiệu tôi, bởi nhầm lẫn, đã nói ra chân lí. Trong vài năm trước đây Kasturba đã thực sự trở thành mẹ tôi. Vào một thời bà ấy đã là vợ tôi, nhưng bây giờ bà ấy là mẹ tôi.”

Cùng nhau, điều này có thể xảy ra. Nếu chồng và vợ góp thêm chút ít nỗ lực vào xem xét cuộc sống tình dục của mình với nhau, họ có thể trở thành bạn bè và có thể giúp lẫn nhau biến đổi dục. Và cái ngày chồng và vợ thành công trong việc

biến đổi dục, cảm giác biết ơn tràn ngập được sinh ra giữa họ. Nhưng ngày nay chẳng có gì ngoài thù hận tinh tế và bầm sinh giữa chồng và vợ. Âu đã thường xuyên tồn tại; chưa bao giờ có tình bạn chân thành cả.

Cảm giác biết ơn sâu sắc được sinh ra giữa chồng và vợ khi mỗi người trở thành trung gian để biến đổi ham muốn dục của người kia. Tình bạn thực sự nở hoa khi họ trở thành bạn tình trong uy thế, trong siêu việt trên dục. Cái ngày đó, người đàn ông tràn ngập với kính trọng người đàn bà bởi vì cô ấy đã giúp cho anh ta tìm được giải thoát khỏi thèm khát; cái ngày đó, người đàn bà tràn ngập lòng biết ơn với người đàn ông vì việc giải phóng cho cô ấy khỏi đam mê. Từ ngày đó trở đi, họ sống trong hài hoà thực sự của tình yêu, và không còn trong thèm khát nữa. Đây là chỗ bắt đầu của cuộc hành trình mà chồng trở thành thượng đế đối với vợ còn vợ trở thành thượng đế đối với chồng. Nhưng khả năng đó đã bị đầu độc.

Tôi đã nói hôm qua rằng thật khó tìm ra kẻ thù nào với dục lớn hơn tôi. Tôi không ngụ ý ám chỉ rằng tôi lạm dụng hay chỉ trích dục; tôi nói điều đó một cách rõ ràng, như một hướng dẫn về chiều hướng của siêu việt, như một chỉ dẫn về cách thức thèm khát có thể được biến đổi. Tôi là kẻ thù của dục theo nghĩa là tôi thiên về biến đổi than thành kim cương. Tôi muốn biến đổi dục.

Làm sao điều này có thể được thực hiện? Thủ tục là gì?

Tôi nói rằng cánh cửa khác phải được mở ra, cánh cửa mới.

Dục không ngừng đầu lên ngay khi đứa trẻ được sinh ra. Thân thể thu thập năng lượng, các tế bào thu lấy sức mạnh, và vẫn phải có thời gian trước khi sự phát triển đầy đủ của



thân thể xảy ra. Năng lượng sẽ chậm rãi tập hợp bản thân nó, và thể rồi nó sẽ mở tung cánh cửa đã từng đóng trong mười bốn năm đầu - và đây là việc giới thiệu cho đưa trẻ vào thế giới của dục.

Một khi cái cửa này được mở ra thì rất khó để mở cánh cửa mới. Bởi vì bản chất của lực sống, sinh lực hoàn toàn của người ta, toàn bộ năng lượng của người ta, xô đi theo hướng nó đã buộc mở ra. Một khi sông Hằng đã lên đường nó tiếp tục chảy đi; nó không tìm kiếm quá trình mới hàng ngày nữa. Nước tươi mát có thể đổ xuống hàng ngày, nhưng nó sẽ tiếp tục chảy qua cùng kênh đó. Tương tự, sinh lực của con người tìm ra quá trình cho bản thân nó và thể rồi nó tiếp tục du hành trên đó.

Nếu con người định chữa tình dục, điều rất quan trọng là phải tạo ra lối mở mới trước khi cánh cửa dục mở ra. Lối mở mới đó là thiền.

Mỗi đứa trẻ trong những năm non trẻ của mình nên được dạy thiền, nên được hướng dẫn vào thiền. Cáo giáo lí sai chống lại dục nên bị bãi bỏ, và thiền nên được dạy. Thiền là cánh cửa tích cực; nó là lối mở cao hơn. Việc chọn lựa giữa dục và thiền phải được thực hiện, và thiền là phương án cao siêu hơn. Đừng kết án dục; dạy cho con cái thiền.

Đối lập với dạy con cái về dục chỉ làm cảnh giác chúng với sự tồn tại của nó. Và đây là cách tiếp cận nguy hiểm cao độ. Về sau, điều đó dẫn tới những đòi hỏi của dâm dục chưa chín muồi. Vậy mà, khi không cánh cửa nào mở ra, khi cả hai cánh cửa đều đóng lại, khi năng lượng vẫn còn an toàn, thì không cánh cửa nào có thể được đẩy mở ra - nhưng việc thường xuyên nói lái nhằm chống lại dục thì cũng giống như việc gõ vào cánh cổng của dục.

Cây non mềm mỏng có thể được uốn theo bất kì hướng nào; nó cũng có thể cúi mình khiêm tốn theo cách riêng của nó. Nhưng khi nó lớn lên, nó cứng rắn lại. Nếu bạn cố gắng uốn nó thế thì, nó sẽ trở thành méo mó, nó sẽ bị gãy. Trường hợp ở đây cũng như vậy.

Rất khó để đạt tới trạng thái thiền khi người ta già hơn. Người già cố gắng thiền cũng giống như gieo hạt mầm sau khi mùa vụ đã qua. Hạt mầm của thiền có thể dễ dàng được gieo trong con cái, nhưng con người, như người đó hiện hữu, chỉ gieo mỗi quan tâm vào thiền vào quãng cuối đời mình. Thế thì người đó áy náy về thiền - khi năng lượng của người đó đã suy sụp, khi tất cả những khả năng tiến bộ đã khô héo. Chỉ thế thì người đó mới hỏi về thiền và yoga. Người đó muốn đổi mới bản thân mình khi cái chết đã an bài, khi sự biến đổi quả thực là rất khó khăn. Người với một chân trong nắm mồ mới hỏi liệu còn có thể làm được gì để đạt tới tự do thông qua thiền. Điều này thật là lạ. Ý định này hoàn toàn điên khùng.

Hành tinh này có thể chẳng bao giờ an bình được chừng nào chúng ta còn chưa dấn thân vào cuộc hành trình trong thiền tại mọi tâm trí trẻ tuổi. Nhưng cũng thật là vô ích để thử điều này với những người đã ở cuối của con đường, với những người đang vào buổi tối của cuộc đời mình. Ngay cả nếu như điều đó được họ dự định thì điều đó cũng đòi hỏi nỗ lực khổng lồ và, cũng vậy, sẽ không nhiều ưu thế cho lắm. Nhưng điều đó có thể được đạt tới nếu như điều đó đã được cố gắng sớm hơn trong cuộc đời, khi nó không cần nhiều nỗ lực đến thế.

Cho nên bước đầu tiên hướng tới biến đổi dục là bắt đầu việc thiền trong trẻ nhỏ - huấn luyện chúng bình thản và gìn giữ ý định của riêng chúng, dạy chúng im lặng và làm sáng

tỏ cho chúng về trạng thái vô trí. Mặc dầu trẻ con đã bình thân và an bình theo chuẩn của người lớn, nếu chúng được hướng dẫn theo đúng hướng và được dạy thực hành trầm lặng và thanh thân cho dù một chút xíu mỗi ngày, thì cánh cửa mới sẽ mở ra trước khi chúng tới độ tuổi mười bốn. Thế thì, khi dục ngừng đầu lên, khi năng lượng này phụt lên và nó tràn đi khắp, nó sẽ chảy qua cánh cửa mới đã được mở ra. Chúng đã hiểu thanh thân, phúc lạc, niềm vui, cái vô thời gian và vô ngã của thiền từ lâu trước khi biết tới kinh nghiệm dục. Quen thuộc này sẽ ngăn cản năng lượng của chúng khỏi đi vào trong những kênh sai; nó sẽ hướng theo con đường phải.

Thay vì dạy về việc làm yên tĩnh của thiền, chúng ta dạy cho con cái ghét dục. “Dục là tội lỗi, dục là bản thù,” chúng ta nói. Chúng ta bảo nó là xấu xí và tồi tàn; chúng ta nói rằng nó là địa ngục. Nhưng chỉ việc gọi tên thì chẳng làm được bất kì cái gì để thay đổi tình huống thực tại. Ngược lại, con cái trở nên tò mò; chúng muốn biết nhiều về cái địa ngục này, về con quỷ này, về cái thứ bản thù này làm cho bố mẹ chúng và thầy cô giáo chúng hoảng sợ và kinh hãi. Chúng nhìn vào bất kì đâu và mọi nơi để tìm câu trả lời; chúng áy náy để hiểu chân động này tất cả là gì.

Và trong một thời kì rất ngắn, con cái đi tới nhận ra rằng bản thân bố mẹ chúng cũng đang dính líu vào chính cùng việc theo đuổi đó; ngày và đêm, bố mẹ chúng đang làm chính cái điều chúng không được phép biết gì. Kết quả tức khắc và tự động của khám phá này về sự kiện đó là chấm dứt lòng ngưỡng mộ của chúng với bố mẹ chúng. Nền giáo dục hiện đại không chịu trách nhiệm, như nó nói chung được tin tưởng, đối với việc giảm đi rất nhiều trong kính trọng bố mẹ; bản thân bố mẹ đáng trách về điều này. Con cái nhanh chóng quan sát thấy nghịch cảnh; chúng nhanh chóng đi tới nhận ra

rằng bố mẹ chúng hoàn toàn bị nhận chìm trong chính cái điều mà chúng đã được dạy phải ghét bỏ.

Con cái là người quan sát rất sắc bén. Chúng thấy rằng cuộc sống ban đêm của bạn khác với cuộc sống ban ngày của bạn, rằng những lời thuyết giảng của bạn và thực hành của bạn khác nhau xa thế. Chúng thấy điều vẫn cứ diễn ra trong nhà. Mặc cho điều ông bố gọi là “bản thù” và bà mẹ gọi là “xấu xí,” chúng thấy rằng cùng điều đó đang được làm ở nhà. Chúng hiểu điều đang xảy ra và, đây là trường hợp, mất tất cả sự kính trọng vào bố mẹ mình. Bố mẹ thủ đoạn, đạo đức giả, con cái kết luận.

Và nhớ, con cái đã mất niềm tin của chúng vào bố mẹ thì sẽ không bao giờ có khả năng phát triển bất kì niềm tin nào vào Thượng đế. Con cái có thoáng nhìn đầu tiên của chúng vào niềm tin, thoáng nhìn đầu tiên của chúng vào Thượng đế, là thông qua bố mẹ chúng. Nếu niềm tin này bị tan vỡ, chúng chắc chắn sẽ trở thành kẻ vô thần. Con cái có cách nhận diện đầu tiên của chúng về Thượng đế trong sự ngay thẳng của bố mẹ chúng, và nếu điều đó chứng tỏ là ảo tưởng, thì sẽ khó để hướng những đứa trẻ đó về Thượng đế. Mọi quan hệ giữa chúng và Thượng đế sẽ bị tan vỡ bởi vì thiên thần đầu tiên của chúng đã phản bội chúng, bởi vì mẹ và bố chúng đã chứng tỏ là không đáng kính trọng.

Ngày nay, thế hệ hiện đại, trẻ hơn phủ nhận sự tồn tại của Thượng đế, chế giễu ý tưởng về giải thoát và gọi tôn giáo là trò bịp, không phải bởi vì chúng đã tìm kiếm cho bản thân chúng và do đó đã đi tới kết luận của riêng chúng, bởi vì sự phản bội này của bố mẹ chúng. Bố mẹ chúng đã đầy ắp chúng vào cuộc sống của chủ nghĩa hoài nghi.

Cái cảm giác này về sự phản bội đã tới bởi vì dục đã được người lớn tuổi biểu thị sai. Đáng phải giải thích cõi mờ

cho chúng rằng dục là một phần của cuộc sống, rằng chúng ta tất cả đều được sinh ra từ dục, và rằng dục cũng là một phần của cuộc sống chúng. Điều này sẽ giúp cho chúng hiểu hành vi của bố mẹ chúng trong cảnh quan đúng đắn, và khi chúng trưởng thành và kinh nghiệm cuộc sống cho chính mình thì chúng sẽ tràn đầy với kính trọng về tính trung thực của bố mẹ chúng. Cái bắt đầu, trong đứa trẻ, về niềm tin này và kính trọng này sẽ đặt nền tảng cho cuộc sống tôn giáo. Con cái ngày nay nghi ngờ rằng bố mẹ chúng là những kẻ đạo đức giả; do đó có va chạm ý thức hệ hiện đại giữa các thế hệ trẻ và già. Việc ngăn chặn dục đã làm phân tách chồng với vợ và đã đặt con cái chống lại bố mẹ chúng.

Chúng ta không cần kìm nén này về dục; việc làm sáng tỏ dục là nhu cầu của giờ này. Ngay khi con cái chín muồi, ngay khi chúng đòi hỏi, bố mẹ nên đặt ra các sự kiện chính của cuộc sống trước chúng theo một cách có thể chấp nhận được. Điều này nên được làm trước khi con cái trở thành tò mò không cần thiết hay có hại, trước khi chúng bắt đầu nuôi dưỡng sự hấp dẫn không lành mạnh có thể dẫn chúng tới việc thoả mãn tính tò mò của chúng trong những chỗ sai. Ngoài ra, như trường hợp ngày nay, con cái tìm ra điều chúng muốn biết, nhưng chúng tìm nó từ những người sai, chúng tìm nó từ những điều kiện bất thường và qua những thực hành nguy hiểm. Những cách thức này là bất lợi và gây tác hại. Các kết quả gây đau đớn và hành hạ chúng trong phần còn lại cuộc đời chúng, và cuối cùng bức tường xấu hổ và bí mật tồn tại giữa con cái và bố mẹ chúng.

Bố mẹ không bao giờ biết về cuộc sống dục của con cái mình, cũng như con cái dốt nát về cuộc sống dục của bố mẹ chúng. Xa lánh nảy sinh từ trò chơi trốn tìm này quả thực rất nguy hiểm. Con cái phải được giáo dục đúng đắn về dục; chúng phải được trao cho việc giáo dục đúng đắn.

Thứ hai là, con cái nên được dạy về thiền - cách duy trì bình tâm, thanh tâm, im lặng; cách để đạt tới trạng thái vô trí. Trẻ con có thể học hoàn thành điều này rất, rất nhanh chóng. Mọi gia đình nên có chương trình theo lịch để giúp cho con cái đi vào trong im lặng. Và điều đó sẽ chỉ có thể, khi bạn, như bậc bố mẹ, cũng thực hành cùng chúng. Một giờ hàng ngày ngồi im lặng nên là yêu cầu trong mọi gia đình. Người ta thậm chí còn nên cắt bỏ một bữa ăn nếu cần thiết, nhưng một giờ im lặng thì phải được tôn trọng bằng mọi giá. Thật là sai mà gọi ngôi nhà là gia đình nơi một giờ im lặng không được tôn trọng hàng ngày. Nó thậm chí không thể được gọi là gia đình.

Một giờ im lặng mỗi ngày sẽ gìn giữ năng lượng. Và thế thì, vào độ tuổi mười bốn, một con sóng sẽ dâng lên và mở tung cánh cửa của thiền - trạng thái đó của thiền nơi con người chạm tới cái vô thời gian và vô ngã, nơi người đó thoáng thấy linh hồn, nơi người đó thoáng thấy điều Tối thượng. Sự gặp gỡ với thượng đĩnh đó trước khi kinh nghiệm dục sẽ đặt dấu chấm hết cho cái xô đuổi điên cuồng theo dục; năng lượng sẽ tìm ra con đường tốt hơn, phúc lạc hơn, cao quý hơn.

Đây là giai đoạn thứ nhất trong quá trình vô dục: siêu việt lên dục. Và con đường là thiền.

Nền tảng thứ hai là yêu. Con cái nên được dạy về yêu từ hồi còn thơ. Nỗi sợ thông thường là ở chỗ việc dạy yêu sẽ đưa con người vào trong mê cung của dục. Nhưng nỗi sợ này không có căn cứ. Việc dạy về dục có thể dẫn con người tới yêu, nhưng việc dạy về yêu sẽ không bao giờ lôi người đó vào trong dâm dục cả. Chân lí là xung đột với niềm tin nói chung. Năng lượng dục được biến đổi thành tình yêu.

Con người có khả năng trải rộng tình yêu cho những người quanh người đó theo tỉ lệ trực tiếp với tình yêu phát triển bên trong người đó. Những người trống rỗng tình yêu trút đầy với dục. Và họ vẫn còn là tâm trí hướng dục. Người càng ít yêu, người đó càng nhiều ghét; càng ít tình yêu có trong cuộc sống con người, cuộc sống người đó sẽ càng nhiều thù hận. Và những người trống rỗng tình yêu tràn đầy với ghen tuông theo cùng mức độ. Người càng ít tình yêu người đó lại càng biết nhiều xung đột. Người lo nghĩ và bất hạnh tỉ lệ trực tiếp với việc thiếu tình yêu trong cuộc sống của họ. Và người càng bị nhận chìm nhiều bởi lo nghĩ, ghen tị, phù phiếm, nói dối và những điều như vậy, năng lượng của người đó càng sẽ bị yêu đi nhiều, sẽ trở thành ảo tưởng và nhu nhược; người đó sẽ căng thẳng vào mọi lúc. Và lối ra duy nhất cho nhóm xúc động thô thiển, thô bỉ, thấp kém, dễ tiện này là dục.

Yêu làm biến đổi năng lượng. Yêu là linh động, sáng tạo, tuôn chảy; nó hoàn thành. Và lòng biết ơn yêu còn nhiều sâu sắc hơn và nhiều giá trị hơn là cái thu được qua dục. Người biết tới sự mãn nguyện đó sẽ không bao giờ tìm kiếm bất kì cái gì thay thế, cũng hết như người có được đồ châu báu sẽ chẳng bao giờ tìm đá cuội.

Nhưng người tràn đầy với căm ghét không bao giờ có thể tìm ra sự mãn nguyện. Người ấy bao giờ cũng bất ổn; người ấy phá huỷ mọi thứ trên con đường của mình. Và việc phá huỷ không bao giờ đem lại hạnh phúc; chỉ sáng tạo mới có thể mưa rào lên con người với cảm giác biết ơn. Người đầy những ghen tị đang trong giao tranh và cạnh tranh, nhưng là như điều này thì chẳng bao giờ đem lại sự mãn nguyện cả. Người hung hăng chỉ xâm lấn lên người khác.

Phúc lạc chỉ có thể đạt tới được bằng việc cho, không bao giờ bởi việc lấy. Níu bám và tích trữ mọi thứ thấy được sẽ không bao giờ đem lại an bình cho tâm trí, nhưng nó có thể có được bằng việc cho, bằng việc phân phát phúc lành. Người tham vọng nhảy hết chỗ này sang chỗ khác; người ấy chưa bao giờ an bình - nhưng người không theo đuổi quyền lực mà theo đuổi tình yêu, những người phân phát tình yêu ở bất kì đâu và ở mọi nơi, thì sống trong phúc lạc cao quý. Người tràn đầy tình yêu, người ấy ở chiều sâu của sự mãn nguyện, chiều sâu của sự thoả mãn, của niềm vui, của cảm giác đạt tới mà người ấy sẽ tìm thấy trong trung tâm trái tim mình. Người chứng ngộ như vậy sẽ không bận tâm tới dục; người đó thậm chí sẽ không phải cố gắng để không nhìn vào chiều hướng của nó. Bởi vì sự mãn nguyện và phúc lạc được tìm thấy trong dục là có sẵn mãi mãi cho người đó từ tình yêu.

Khẩu hiệu tiếp: hãy trưởng thành tới sự tràn đầy của tình yêu. Chúng ta nên kính yêu tình yêu; chúng ta nên ban tặng tình yêu; chúng ta nên sống trong tình yêu. Nhưng yêu người khác một mình thì không phải là cái tên cho trò chơi này; được hiến dâng cho tình yêu mới là làm đầy toàn thể nhân cách của người ta với tình yêu. Tôi đang nói về việc giáo dục toàn bộ trong việc yêu. Chúng ta nên có khả năng nhậ lên một hòn đá cứ như là chúng ta đang nâng người bạn; chúng ta nên có khả năng bắt tay với kẻ thù cứ như là chúng ta cầm tay của người bạn.

Một số người cầm giữ những thứ vật chất với sự chăm chú yêu thương, trong khi một số người lại dành cho người khác một loại đối xử mà thậm chí không nên trao cho những vật không sống. Với người bận tâm với căm ghét, nhân loại không khá hơn các đối tượng vô tri vô giác; nhưng người

trần đầy tình yêu thậm chí còn truyền đạt một tính cá nhân, một nhân cách, cho mọi thứ người đó chạm tới.

Một lữ khách có học có lần tới thăm một thầy tu, nhà sư khổ hạnh, vô dục. Bởi lí do nào đó người này thấy khó chịu, có lẽ bởi vì cuộc hành trình khó khăn, và người đó giận dữ tháo đôi giày ra, quăng chúng vào góc nhà và xô cửa mở bằng tiếng động mạnh.

Trong giận dữ, người này đã cởi đôi giày của mình ra như thể giày là kẻ thù tồi tệ nhất của mình. Người ấy thậm chí sẽ mở cửa ra dường như có sự thù địch lớn lao giữa người đó và cái cửa. Người này lao qua cửa mở, đi vào, và bày tỏ sự kính trọng của mình với ông thầy tu.

Ông thầy tu nói, “Không, ta không chấp nhận sự kính trọng của anh. Trước hết hãy đi ra xin lỗi cánh cửa và đôi giày đi đã.”

“Có chuyện gì sai với thầy vậy?” người đó hỏi. “Xin lỗi cánh cửa sao? Và với cả đôi giày nữa sao? Tại sao? Chúng có sống không?”

Ông thầy tu đáp, “Anh đã không xem xét rằng khi nào anh đem sự giận dữ của mình ra khỏi các vật vô tri vô giác kia. Anh ném mạnh đôi giày xuống cứ dường như chúng đã phạm tội gì đó, và anh đã mở cửa theo cách nó dường như là kẻ thù của anh. Khi anh có thể nhận ra tính cá nhân của chúng bằng việc rút cơn giận của anh ra khỏi chúng, thì anh cũng nên được chuẩn bị để xin lỗi chúng. Xin anh hãy đi ra trao cho chúng lời xin lỗi của mình. Bằng không ta không có ý sẵn sàng tiếp tục cuộc nói chuyện này với anh.”

Lữ khách hình dung ra rằng vì mình đã tới từ xa để gặp ông thầy tu lưng lẩy này, cho nên sẽ là lỗi bịch mà chấm dứt

việc đối thoại với vấn đề tâm thường thế, cho nên anh ta đi tới đôi giày và với tay khoanh trước ngực, nói, “Các bạn, tôi xin lỗi về sự xác lác của mình.” Với cánh cửa anh ta nói, “Xin lỗi. Thật là sai lầm đẩy cửa như vậy trong giận dữ.”

Một khoảnh khắc tuyệt vời cho anh ta!

Trong hồi kí của mình lữ khách này đã viết rằng ban đầu anh ta cảm thấy rất lỗi bịch, nhưng rồi khi anh ta đã kết thúc việc đưa ra lời xin lỗi thì cái gì đó mới đã rạng lên trong anh ta: anh ta cảm thấy bình thản thế, thanh thản thế, an bình thế. Điều đó vượt ra ngoài những tưởng tượng hoang đại nhất mà con người có thể cảm thấy tĩnh lặng thế, bình tĩnh thế và vui vẻ thế chỉ bằng việc xin việc tha thứ của cánh cửa và đôi giày.

Sau khi anh ta đã đưa ra lời xin lỗi, anh ta đi vào và ngồi xuống bên cạnh ông thầy tu, ông này bắt đầu cười và nói, “Bây giờ thì được rồi. Bây giờ anh đã hoà hợp. Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện. Bây giờ anh đã bày tỏ được tình yêu nào đó và không nặng gánh. Bây giờ có thể có mối quan hệ giữa chúng ta.”

Nguyên tắc này không chỉ cho tình yêu riêng con người, nó là vấn đề về tràn ngập với tình yêu.

Nói người ta phải yêu mẹ mình là sai; đây là sự xuyên tạc. Nếu người bố yêu cầu đứa con phải yêu anh ta chỉ bởi vì anh ta là bố thì đây là sự lừa dối; anh ta đang đưa ra lí do về tình yêu. Tương tự, nếu người mẹ bảo đứa con mình là nó phải yêu mình bởi lí do đơn giản là cô ta là mẹ, đây là sự lừa gạt. Tình yêu có dòng chữ “bởi vì” và “do đó” gắn kèm với nó là bị đặt tên sai. Tình yêu nên vô động cơ; nó không nên bị sa lầy vào những lí do. Người mẹ nói, “Mẹ chăm sóc con; mẹ nuôi nấng con, do đó hãy yêu mẹ.” Cô ấy đang đưa ra lí

do. Và do đó, tình yêu chấm dứt. Nếu đứa trẻ bị bó buộc, nó có thể phải bày tỏ một cách miễn cưỡng sự yêu mến nào đó bởi vì cô ấy là mẹ nó, nhưng mục đích của việc dạy tình yêu lại không phải là bắt buộc đứa trẻ phải bày tỏ tình yêu vì lí do nào đó, mà để tạo ra môi trường trong đó đứa trẻ sẽ tràn đầy tình yêu.

Cần phải làm cho bạn hiểu rằng sự trưởng thành của đứa trẻ, toàn bộ nhân cách của nó, toàn bộ tương lai của nó, đều phụ thuộc vào niềm vui này ở việc yêu mến bất kì ai hay bất kì cái gì nó gặp - dù đó là tảng đá, con người, đoá hoa, con vật, bất kì cái gì. Vấn đề không chỉ là yêu con vật hay đoá hoa hay mẹ nó hay ai đó khác, toàn bộ vấn đề là để cho đứa trẻ được tràn đầy tình yêu. Phụ thuộc vào điều này không chỉ tương lai của nó, mà cả tương lai của nhân loại. Khả năng cực kì lớn lao cho việc nở hoa của niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống con người tùy thuộc vào bao nhiêu tình yêu có đầy bên trong người đó. Người đang yêu cũng có thể được giải phóng khỏi tình dục. Nhưng chúng ta không ban tặng tình yêu; chúng ta không sốt sắng vì tình yêu.

Bạn có cho rằng người ta có thể yêu người này và ghét người khác cùng lúc được không? Không, điều đó là không thể được. Người đang yêu, cho dù khi người đó một mình, cũng vẫn tràn đầy tình yêu bởi vì tình yêu là bản tính của người đó; nó chẳng liên quan gì tới mối quan hệ của bạn với người đó. Người giận dữ thì giận dữ khi người đó một mình. quan sát một người như vậy khi người đó một mình và bạn sẽ cảm thấy cái giận dữ của người đó cho dù người đó có thể không biểu lộ cái giận dữ của mình cho bất kì ai riêng vào lúc đó. Toàn bộ bản thể người đó đơn giản tràn ngập với cảm ghét, với giận dữ. Ngược lại, nếu bạn gặp một người tràn đầy tình yêu, thì bạn có thể cảm thấy người đó tràn đầy với tình yêu khi người đó một mình.

Hoa nở bung trong rừng rậm lan toả hương thơm của chúng dù có ai đó ở đó để tán thưởng hay không, dù có ai đi qua đó hay không. Toả hương thơm là bản tính của hoa. Bạn đừng có ảo tưởng rằng hoa tiết ra hương thơm chỉ để dành cho bạn!

Mọi người nên đơn giản tràn đầy tình yêu; nó không nên phụ thuộc vào “với ai đó.” Nhưng người yêu muốn người được yêu chỉ yêu mình, không yêu ai khác. “Hãy yêu mình anh thôi,” anh ta nói, nhưng anh ta không biết rằng những người không thể yêu được tất cả thì cũng không thể yêu được một người. Vợ nói chồng phải yêu chỉ mình cô ấy và không được bày tỏ sự yêu mến với bất kì ai khác, nhưng cô ấy không hiểu rằng tình yêu như vậy là đối trá và rằng cô ấy đã làm cho nó phải là như vậy. Làm sao người chồng, người không bao giờ tràn đầy tình yêu với mọi người lại có thể đang yêu vợ mình được?

Yêu là bản tính của cuộc sống. Người ta không thể tràn đầy tình yêu với một người và trống rỗng tình yêu với mọi người khác. Nhưng nhân loại vẫn chưa có khả năng thấy chân lí đơn giản này. Bố yêu con yêu mình, nhưng bố đã bao giờ dạy đứa con yêu người phục vụ già trong nhà không? Người ấy chẳng phải là con người sao? Người phục vụ có thể già, nhưng người đó cũng có thể là bố của ai đó. Không, người đó chỉ là người phục vụ, và do vậy không có vấn đề nhả nhận hay yêu mến hướng tới người đó. Nhưng người bố này không hiểu rằng khi anh ta già đi, anh ta sẽ phàn nàn khi đứa con mình không bày tỏ cho mình thương yêu nào. Con anh ta có thể lớn lên thành người tràn đầy tình yêu nếu như chúng đã được dạy yêu tất cả. Và thế thì chúng sẽ kính trọng người bố già của chúng nữa.

Tình yêu không phải là mối quan hệ, tình yêu là trạng thái của tâm trí. Nó là thành phần tinh túy của nhân cách con người. Do đó, giai đoạn thứ hai trong việc dạy tình yêu là dạy cho con trẻ yêu tất cả. Nếu đứa trẻ thậm chí không đặt lại một cuốn sách cho đúng, thì sự chú ý của nó nên được hướng tới sự kiện rằng việc đặt lại cuốn sách theo cách đó là không thích hợp. Nó nên được làm cho nhận biết về điều mọi người sẽ nghĩ về nó nếu nó đối xử với sách vở theo cách đó. Nếu bạn đã hành xử tàn nhẫn, thậm chí với con chó của bạn, điều đó chỉ ra việc khan hiếm trong nhân cách của bạn; nó là bằng chứng rằng bạn trống rỗng tình yêu. Và người không tràn đầy tình yêu thì không phải là con người chút nào.

Tôi nhớ câu chuyện về một thầy tu sống trong một chiếc lều nhỏ. Một đêm, quãng nửa đêm, trời mưa to và ông thầy tu cùng vợ đang ngủ. Bỗng nhiên, có tiếng gõ cửa: ai đó muốn vào trú ẩn.

Ông thầy tu đánh thức vợ dậy. “Ai đó đang ở ngoài,” ông ấy nói. “Một lữ khách nào đó, người bạn chưa biết nào đó.”

Bạn có để ý không? Ông ấy nói, “Một người bạn chưa biết nào đó.” Bạn thậm chí còn không thân thiện với cả những người bạn biết. Thái độ của ông ấy là thái độ của tình yêu.

Ông thầy tu nói, “Một người bạn chưa biết nào đó đang đợi bên ngoài. Mở cửa ra đi.”

Vợ ông ấy nói, “Hết chỗ rồi. Thậm chí chẳng đủ chỗ cho hai chúng ta. Làm sao một người nữa có thể vào được?”

Ông thầy tu đáp, “Em yêu, đây không phải là cung điện của người giàu. Nó không thể trở thành nhỏ hơn được. Cung điện của người giàu dường như là nhỏ hơn nếu thậm chí một khách nữa tới, nhưng đây là cái lều của người nghèo.”

Vợ ông ta hỏi, “Sao vấn đề nghèo giàu lại chui vào đây được? Sự kiện rõ ràng là ở chỗ đây là cái lều rất nhỏ!”

Ông thầy tu trả lời, “Nếu có đủ chỗ trong lòng người ta, thì người ta sẽ cảm thấy rằng cái lều này là cung điện, nhưng nếu lòng người ta chật hẹp, cho dù cung điện cũng dường như nhỏ. Mở cửa đi. Làm sao chúng ta có thể từ chối người đã tới cửa nhà chúng ta? Cho tới nay, chúng ta đã nằm. Ba người có thể không nằm được, nhưng ít nhất ba người có thể ngồi. Có chỗ cho người khác nếu tất cả chúng ta đều ngồi.”

Người vợ ra mở cửa. Người khách đi vào, ướt sũng. Họ ngồi với nhau và bắt đầu nói chuyện. Sau một lúc, hai người nữa tới và gõ cửa.

Ông thầy tu nói, “Dường như là ai đó khác lại đến,” và yêu cầu ông khách ngồi xích lại gần cửa nhất để mở nó. Người này nói, “Mở cửa sao? Hết chỗ rồi.” Người này, người mà bản thân mình đã xin trú ngụ trong chiếc lều mới khoanh khắc trước, đã quên mất rằng không phải là tình yêu của ông thầy tu đối với mình đã cho anh ta chỗ, mà là anh ta đã tìm thấy chỗ trú ngụ bởi vì có tình yêu trong chiếc lều. Và bây giờ, vài người mới đã tới. Và tình yêu phải dàn xếp cho người mới tới.

Nhưng người này nói, “Không, không cần mở cửa. Ông không thấy chúng ta đã khó khăn thế nào sao, ngồi chồm hổm ở đây?”

Ông thầy tu nói, “Anh bạn thân mến ơi, tôi đâu có làm ra chỗ cho anh? Anh đã được phép vào bởi vì có tình yêu ở đây. Nó vẫn còn ở đây; nó không hết với anh. Mở cửa ra đi. Bây giờ chúng ta đang ngồi tách xa nhau, cho nên chúng ta sẽ đơn giản túm tụm lại với nhau. Hơn nữa, đêm lại lạnh và

điều đó sẽ cho chúng ta hơi ấm và vui thích để ngồi một cách ấm cúng với nhau.”

Cánh cửa mở ra và hai người mới bước vào. Tất cả họ ngồi sát nhau và bắt đầu làm quen với nhau.

Thế rồi, một con lừa tới và lấy đầu đẩy vào cửa. Con lừa ướm sừng; nó muốn trú ẩn qua đêm. Ông thầy tu yêu cầu một trong những người này, người gần như ngồi lên chóp cánh cửa, ra mở nó. “Người bạn mới đã tới,” ông thầy tu nói.

Lén nhìn ra ngoài, người này nói, “Đây không phải là người bạn hay bất kì cái gì giống như người bạn cả. Đây chỉ là con lừa. Không cần mở cửa.”

Ông thầy tu nói, “Có lẽ anh không biết rằng tại cửa của nhà giàu mọi người đều bị đối xử như con vật, nhưng đây là túp lều của thầy tu nghèo và chúng ta đã quen đối xử ngay cả con vật cũng như con người. Xin mở cửa ra.”

Trong nhất trí, mọi người rên rỉ, “Nhưng chỗ đâu?”

“Có đây chỗ. Thay vì ngồi, tất cả chúng ta có thể đứng. Chớ giận. Nếu cần tôi sẽ đi ra ngoài và sẽ đủ chỗ.”

Tình yêu có thể không làm được nhiều như thế này sao?

Điều bắt buộc là phải có trái tim tràn đầy tình yêu. Thái độ yêu thương là điều tất cả chúng ta đều phải có.

Nhân đạo chỉ được sinh ra trong một người khi người đó có trái tim yêu thương. Và với trái tim yêu thương đó thì cảm giác mãn nguyện sâu lắng tới, mãn nguyện sâu sắc và vui sướng. Bạn đã bao giờ để ý, sau khi bạn bày tỏ một chút tình yêu với ai đó, rằng một con sóng lớn về mãn nguyện, xúc động lớn về niềm vui tràn ngập khắp bản thể bạn không? Bạn chưa bao giờ hiểu rằng những khoảnh khắc thanh thản

nhất của mãn nguyện là những khoảnh khắc tới trong tình yêu vô điều kiện sao?

Tình yêu thuần khiết chỉ có thể tồn tại nếu nó không bị pha trộn bởi các điều kiện; tình yêu có điều kiện không phải là tình yêu. Bạn đã bao giờ có cảm giác về mãn nguyện sau khi đã mỉm cười với người lạ trên phố không? Làn gió thoảng của an bình có theo sau nó không? Không có giới hạn về con sóng niềm vui thanh bình mà bạn cảm thấy khi bạn nâng một người bị ngã, khi bạn đỡ cho người bị ngã, khi bạn tặng hoa cho người ốm - nhưng không phải khi bạn làm nó bởi vì người đó là bố bạn hay bởi vì người đó là mẹ bạn. Không, người này có thể không phải là bất kì ai đặc biệt đối với bạn, nhưng đơn giản việc trao món quà bản thân nó là phần thưởng lớn, hài lòng lớn.

Tình yêu nên tuôn ra từ bên trong bạn - tình yêu với cây cỏ, tình yêu với con người, tình yêu với người lạ, tình yêu với người ngoại quốc, tình yêu với những người đang trên đường của họ tới mặt trăng và các vì sao. Tình yêu của bạn bao giờ cũng nên tăng mãi.

Khả năng của dục trong cuộc sống con người nhỏ đi khi tình yêu tăng lên bên trong người đó. Tình yêu và thiền sẽ mở ra cánh cửa đó, cánh cửa tới Thượng đế. Cùng nhau, tình yêu và thiền chạm tới Thượng đế, và thế thì vô dục nở hoa trong cuộc sống con người. Thế thì toàn bộ sinh lực thăng hoa qua bước chuyển mới. Thế thì nó không dò rỉ đi dần dần; thế thì nó không bao giờ rút đi. Năng lượng dâng lên từ bên trong; nó dâng lên trong cuộc hành trình của mình tới thiên đường. Cuộc hành trình của chúng ta, hiện tại, là hướng về các mức thấp hơn. Theo bản chất, năng lượng chỉ chảy xuống, vào dục, nhưng vô dục lại là cuộc hành trình đi lên. Và tình yêu và thiền là chất liệu cơ sở của vô dục.



Ngày mai chúng ta sẽ nói về điều chúng ta đạt tới qua vô dục. Chúng ta thu được gì? Nó đưa chúng ta tới những đỉnh cao nào?

Hôm nay tôi nói với bạn về hai điều: tình yêu và thiền. Tôi đã bảo các bạn rằng việc huấn luyện nên bắt đầu từ giai đoạn trẻ thơ, nhưng bạn không nên suy diễn từ điều này rằng vì bạn không phải là trẻ con nữa nên chẳng có gì còn lại cho bạn làm cả. Trong trường hợp đó, phòng thí nghiệm của tôi sẽ phí hoài. Dù độ tuổi của bạn là gì, công việc tốt lành này cũng có thể được bắt đầu vào bất kì ngày nào. Mặc dầu nó trở thành vất vả hơn với việc tuổi già tới, cuộc hành trình trên con đường này có thể được tiến hành vào bất kì lúc nào trong cuộc đời. Tốt hơn cả là bắt đầu cuộc hành trình này từ thời trẻ thơ, nhưng cũng tốt để tiến hành nó vào bất kì giai đoạn nào trong cuộc sống. Bạn có thể bắt đầu hôm nay. Người già hơn, người sẵn lòng học hỏi, người có thái độ học hỏi, thì vẫn là trẻ thơ cho dù họ đã già nhiều tuổi. Họ, cũng được, có thể bắt đầu lại lần nữa; họ, cũng được, có thể học, nếu họ không coi rằng họ đã biết mọi điều hay rằng họ đã đạt tới mọi điều mong muốn.

Phật Gautam có một đệ tử, đã là một người sùng kính trong nhiều năm, và một hôm Phật hỏi người đó, “Su ông, ông bao nhiêu tuổi rồi?”

Su đáp, “Năm tuổi.”

Phật ngạc nhiên. “Năm tuổi sao? Ông trông ít nhất cũng phải bảy mươi. Đây là loại câu trả lời gì thế này?”

Su đáp, “Tôi nói điều này bởi vì tia sáng thiền đã đi vào cuộc đời tôi năm năm trước đây, và chỉ trong năm năm qua tình yêu đã mưa rào trong đời tôi. Trước đó, cuộc sống tôi giống như giấc mơ; tôi tồn tại trong giấc ngủ. Khi đếm tuổi

minh tôi không tính tới những năm đó. Làm sao tôi có thể tính được? Cuộc sống thực của tôi chỉ bắt đầu năm năm trước đây. Tôi mới năm tuổi,”

Phật bảo tất cả các đệ tử ghi rõ lại câu trả lời của su này.

Tất cả các bạn nên đếm tuổi mình theo cách này; đây là chuẩn cho việc tính tuổi. Nếu yêu và thiền còn chưa được sinh ra trong bạn, thì cuộc sống của bạn, mãi cho tới nay, là tiêu cực; bạn vẫn còn chưa được sinh ra. Nhưng cũng chẳng bao giờ quá muộn để bạn không thể bắt đầu thử. Tất cả chúng ta nên cố gắng đạt tới cuộc sống cao hơn. Và với điều đó thì không bao giờ là quá chậm cả.

Cho nên đừng kết luận từ lời tôi, bởi vì bạn đã trải qua thời kì trẻ thơ, nên câu chuyện này chỉ có ý nghĩa cho các thế hệ tương lai. Không lúc nào có người nào đi xa trên con đường sai đến mức người đó không thể trở về con đường đúng được; không người nào đã trở thành bướng bỉnh đến mức người đó không thể nào được lợi từ ánh sáng đúng.

Nói một cách so sánh, cuộc hành trình này không đòi hỏi nhiều nỗ lực. Việc quay trở lại trong sự hoàn thành và thỏa mãn vào lúc bùng lên chứng ngộ còn lớn hơn nhiều so với bất kì nỗ lực nào bạn đã làm. Cái thoáng nhìn đơn thuần về tia sáng đó, về niềm vui đó, về chân lí đó, cho chúng ta cảm giác chúng ta đã đạt tới nhiều thế với ít nỗ lực thế; nó chỉ ra cho chúng ta là chúng ta đã đạt tới cái vô giá với những nỗ lực quả thực rất không đáng kể.

Xin đừng xét lời tôi theo khuôn khổ sai của tâm trí. Đây là yêu cầu khiêm tốn của tôi với tất cả các bạn.

## Bài nói thứ tư

Đây là một câu chuyện. Trong một trường làng nhỏ, thầy giáo đang dạy về câu chuyện về Rama. Gần như tất cả tụi trẻ đều ngủ gà ngủ gật. Việc này chẳng phải là bất thường khi nghe kể lại về Ramayana; thậm chí người lớn cũng ngủ chợp đi vào những lúc như thế. Câu chuyện này đã được kể đi kể lại biết bao nhiêu lần nên nó mất ý nghĩa; tính mới lạ mất rồi.

Thầy giáo kể một cách máy móc, thậm chí cũng chẳng thèm liếc nhìn vào cuốn sách để mở trước mình, và thậm chí người ngoài còn có thể thấy rằng ông ấy cũng ngủ lơ mơ nốt. Ông ấy đã thuộc lòng câu chuyện và đang thuật lại các tình tiết như một con vẹt. Ông ấy chẳng nhận biết điều mình đang nói. Người thuộc điều gì đó không bao giờ biết ý nghĩa của điều mình đang nói.

Bỗng nhiên có xúc động mạnh trong lớp: viên thanh tra bước vào. Học sinh trở nên chăm chú, còn thầy giáo cũng trở nên tỉnh ra. Thầy giáo tiếp tục bài giảng.

Viên thanh tra nói, “Tôi lấy làm sung sướng được thầy đang dạy về Ramayana. Tôi sẽ hỏi tụi trẻ đôi điều về Rama.” Cứ cho là tụi trẻ dễ dàng nhớ được câu chuyện về

mọi sự tan vỡ hay về chiến trận, ông ta hỏi một câu hỏi đơn giản: “Nói cho tôi, ai đã bẻ gãy cung của Shankara?”

Một cậu bé giơ tay, đứng dậy và nói: “Em xin lỗi, thưa thầy. Em đã không bẻ gãy nó. Em nghỉ học nửa tháng nay. Và em không biết ai đã bẻ gãy nó cả. Em muốn làm sáng tỏ điều này ngay bây giờ, bởi vì bất kì khi nào bất kì cái gì xảy ra trong trường thì em cũng là người đầu tiên bị khiển trách về điều đó.”

Điều này giáng cho viên thanh tra như một cú sét trên trời xanh. Ông ta quay sang phía thầy giáo, người vừa định giơ roi lên, và nghe thấy thầy giáo nói, “Thằng ranh con này chắc chắn là thủ phạm. Nó là đứa tồi tệ nhất trong tất cả lũ trẻ.” Ông ta gầm lên với cậu bé, “Nếu em không làm điều đó thì tại sao em lại đứng lên và nói rằng em không làm điều đó?” Ông ta nói với viên thanh tra, “Ông đừng có bị lừa bởi lời nói dịu ngọt của thằng bé này.”

Viên thanh tra nghĩ tốt hơn cả là đừng nói gì, cho nên ông ta đơn giản quay đi và rời khỏi lớp. Nhưng ông ta cũng điên tiết, và đi thẳng tới văn phòng hiệu trưởng để thuật lại đầy đủ sự vụ. Ông ấy hỏi để biết ông hiệu trưởng định làm gì về vụ này.

Ông hiệu trưởng cố thuyết phục ông thanh tra đừng theo đuổi vấn đề này thêm nữa. Ông ta giải thích rằng tạm thời trong những ngày đó không nên nói bất kì điều gì với học sinh. “Ai làm gãy nó thì có vấn đề gì,” ông ấy nói, “cứ để cho vấn đề chìm đi. Trường mới yên được hai tháng qua. Trước đó, học sinh đã đập phá và đốt cháy nhiều đồ đạc. Tốt hơn cả là hãy nín thinh đi. Nói bất kì cái gì với chúng trong những ngày này sẽ chỉ vùi thêm rắc rối nghiêm trọng. Có thể có bãi khoá, *dharna*, nhịn ăn đến chết vào bất kì lúc nào!”

Viên thanh tra lặng người vì sửng sốt; ông ta hoàn toàn sửng sờ. Ông ta tới ông chủ tịch hội đồng các nhà trường và kể cho ông này về tất cả những điều đã xảy ra - rằng Ramayana đã được dạy trong lớp, rằng một đứa nhỏ đã nói nó không làm gãy cung của Shankara, rằng thầy giáo đã nói rằng đứa trẻ này phải là thủ phạm, rằng ông hiệu trưởng đã cầu xin bỏ qua vấn đề này dù ai chịu trách nhiệm, nói rằng sẽ không khôn ngoan mà theo đuổi điều này, rằng thường xuyên có mối lo sợ về bãi khoá, vân vân và vân vân. Viên thanh tra hỏi quan điểm của ông chủ tịch.

Ông chủ tịch nói ông ấy cảm thấy ông hiệu trưởng cũng khôn ngoan trong đường lối xử lí. “Hơn nữa,” ông ấy thêm, “đừng bận tâm về thủ phạm. Ai làm gãy cung thì có là vấn đề gì, hội đồng sẽ cho sửa chữa lại nó. Sửa lại nó còn hơn là đào bới vào nguyên nhân.”

Viên thanh tra, người đã hoàn toàn phẫn nộ bởi tình huống này, kể lại kinh nghiệm đó cho tôi. Tôi bảo anh ta về cơ bản chẳng có gì mới trong câu chuyện của anh ta cả. Đây là nhược điểm thông thường của con người cứ khoác lác về những điều chúng ta chẳng biết gì hết cả.

Không ai nhớ được phần trong Ramayana về việc làm gãy cung của Shankara. Chẳng tốt hơn đối với họ là hỏi, “Shankara nào” sao? Nhưng không ai được chuẩn bị để thừa nhận dốt nát của riêng mình. Không người nào có được dũng cảm đó. Đây đã là cạm bẫy lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Nhược điểm này đã chứng tỏ là mang tính tự tử. Chúng ta hành động cứ dường như là chúng ta đã biết hết mọi thứ và kết quả là làm lẫn lộn các kiếp sống của mình. Tất cả các câu trả lời của chúng ta cho tất cả các vấn đề của chúng ta đều giống như câu trả lời do cậu bé, do thầy giáo, do ông hiệu trưởng và ông chủ tịch đưa ra. Cố gắng trả lời mà không hiểu

câu hỏi làm cho con người thành ngu xuẩn. Đây là việc hoàn toàn tự lừa dối mình.

Bên cạnh điều này, hãy có thái độ dửng dưng. Người dửng dưng sẽ hỏi, ‘Bây giờ, thực sự, việc gì phải làm ồn ào lên nếu chúng ta không biết ai làm gãy cây cung của Shankara?’

Tương phản với vấn đề của câu chuyện đàn độn này, còn có điều bí ẩn sâu lắng hơn trong cuộc sống, và giải pháp đúng của chúng lại tùy thuộc vào liệu cuộc sống có thể tử tế hay không, liệu cuộc sống có thể hài hoà hay không, liệu xu hướng hiện tại của chúng ta có là hướng đúng cho tiến bộ hay không, và vân vân. Chúng ta nghĩ là chúng ta biết các câu trả lời, nhưng hậu quả chứng tỏ cảm nhận của chúng ta về cuộc sống thực sự không thích hợp làm sao. Cuộc sống của mỗi một trong chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta không biết gì về cuộc sống hết cả. Nếu không thì làm sao lại có biết bao nhiêu thất vọng, bao nhiêu khổ, bao nhiêu lo âu thế?

Tôi nói cùng điều này khi có liên quan cả tới tri thức chúng ta về dục. Chúng ta không biết gì về nó cả. Có lẽ bạn sẽ không đồng ý. Bạn sẽ biện minh, “Hoàn toàn có thể là chúng tôi không biết gì về linh hồn hay Thượng đế, nhưng làm sao thầy có thể nói chúng tôi không biết gì về dục cả?” Bạn có lẽ sẽ đáp lại rằng bạn có vợ và rằng bạn đã có con. Và vậy mà tôi lại dám bảo với bạn rằng bạn không biết gì về dục, mặc dầu có thể rất khó cho bạn để đồng ý với điều tôi nói. Bạn có thể đã trải qua kinh nghiệm dục, nhưng bạn không biết về dục nhiều hơn con vật. Việc trải qua một quá trình một cách máy móc thì không đủ để biết nó.

Một người đã lái chiếc xe ô tô hàng nghìn cây số, nhưng điều đó không nhất thiết ngụ ý rằng người đó biết điều gì về động cơ. Người đó có thể chế giễu phát biểu của tôi, nói rằng

người đó đã lái xe hàng nghìn cây số, nhưng tôi vẫn đánh bạo đưa ra lời kết tội rằng người đó chẳng biết gì về ô tô cả. Tôi nhắc lại, lái xe là khác với việc biết máy móc bên trong.

Người ta nhấn phím và đèn sáng. Người đó lại nhấn nó và đèn tắt. Người đó đã làm điều ấy vô số lần. Người đó có thể nói rằng người đó biết tất cả về điện bởi vì người đó có thể bật đèn lên hay tắt đi theo ý muốn, và chúng ta sẽ nói rằng người đó là kẻ ngu, rằng thậm chí đến trẻ con cũng có thể bật tắt công tắc, rằng không cần có tri thức nào về điện ở đây cả.

Ai cũng có thể xây dựng gia đình. Ai cũng có thể tạo ra con cái. Điều đó chẳng liên can gì với việc hiểu về đục cả. Con vật cũng sinh sản, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng biết điều gì về đục.

Chân lí của vấn đề là ở chỗ đục vẫn còn chưa được nghiên cứu một cách khoa học. Không triết lí hay khoa học nào về đục đã được phát triển bởi vì mọi người đều tin là mình đã biết về đục. Không ai đã từng thấy nhu cầu về kinh sách về đục. Đây chính là sai lầm nghiêm trọng của loài người.

Cái ngày chúng ta phát triển hoàn toàn kinh sách, khoa học, hệ thống đầy đủ các tư tưởng về đục, chúng ta sẽ tạo ra một giống người mới. Thế thì, sẽ không có việc tạo ra những con người què quặt, yếu đuối, tẻ nhạt, xấu xí như vậy. Người ốm đau, yếu đuối, đờ đẫn sẽ không còn thấy có trên trái đất này nữa.

Không cần chút nào để tiếp tục tạo ra loại thể hệ hiện tại, một thể hệ sinh ra từ tội lỗi và mặc cảm. Nhưng chúng ta không nhận biết về điều này. Chúng ta đang trong thói quen bật tắt đèn, và đã kết luận là chúng ta biết mọi điều về điện.

Thậm chí đến cuối đời mình, con người vẫn không đi tới biết được đục là gì. Người đó chỉ biết “bật” và “tắt” - không gì hơn.

Chúng ta chưa bao giờ đi sâu vào trong chủ đề đục, chưa bao giờ suy ngẫm về việc thực hành đục, chưa bao giờ cố gắng đi tới đáy của nó, chưa bao giờ thiên về nó - bởi vì ảo tưởng rằng chúng ta biết mọi điều có đó là biết về nó. Khi mọi người đã biết mọi điều, cần gì phải xem xét chủ đề này nữa? Và theo cùng một nhịp, tôi muốn nói cho bạn rằng không có bí ẩn nào sâu sắc hơn, không có bí mật nào sâu sắc hơn, không có chủ đề nào sâu sắc hơn đục - trong thế giới này và trong bản thân cuộc sống.

Chúng ta chỉ biết về nguyên tử mới gần đây thôi, và thế giới đã trải qua sự thay đổi cực kì phi thường. Nhưng khi chúng ta thành công trong việc biết về nguyên tử của đục một cách đầy đủ, nhân loại sẽ đi vào kỉ nguyên trí huệ mới. Không thể nào tiên đoán được tầm cỡ, mức độ lớn lao của các chiều cao chúng ta có thể đạt tới khi chúng ta thăm dò quá trình và kĩ thuật của việc tạo ra cuộc sống. Nhưng một điều có thể được phát biểu là chắc chắn: đục là bí ẩn nhất, sâu sắc nhất, quý giá nhất và, đồng thời, là chủ đề hăm hiu nhất; và chúng ta hoàn toàn trong bóng tối về nó. Chúng ta chưa bao giờ để ý tới hiện tượng quan trọng này. Con người trải qua quá trình giao hợp trong suốt cả đời mình, nhưng người ta chẳng biết nó là gì cả.

Khi, vào ngày đầu tiên, tôi nói về cái hư không, về vô ngã, về vô trí, nhiều bạn bè đã không được thuyết phục. Sau đó, một người bạn đã nói với tôi, “Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó trước đây, nhưng điều ông nói đã xảy ra.” Một bà nào đó tới tôi và bảo tôi, “Tôi chưa bao giờ kinh nghiệm điều này chút nào. Khi ông nói về nó, tôi nhớ lại rằng tâm trí tôi

trở nên tĩnh lặng và hài lòng, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy vô ngã hay bất kì kinh nghiệm sâu sắc hơn nào.” Có thể là nhiều người cũng chưa từng nghĩ về điều này trước đây, cho nên chúng ta hãy xem xét theo quan điểm mới.

Ngay chỗ đầu tiên, con người không được sinh ra với tri thức có sẵn về khoa học dục. Hiếm người, người còn giữ lại những ấn tượng của nhiều kiếp sống quá khứ, có khả năng hiểu đầy đủ nghệ thuật về dục, về đường hướng dục hay tri thức về tính phức tạp của dục. Đây là những linh hồn có thể đạt tới trạng thái vô dục thực sự. Với người đã biết đầy đủ về thực tại dục, về quan hệ mật thiết đầy đủ của dục, dục trở thành vô dụng. Người đó đơn giản đi qua nó; người đó siêu việt lên trên nó. Nhưng trong truyền thống chúng ta không thảo luận về dục với những người đã đạt tới siêu việt. Bên cạnh đó, những người đã đạt tới thuần khiết của vô dục thì có thể nói về các lần sinh thành trước đây và các kiếp sống trước của họ chỉ sau nỗ lực không lồ.

Chỉ người vô dục hoàn hảo mới có thể tiết lộ ra chân lí hoàn hảo về dục và điều thiêng liêng. Người theo thuyết duy cảm không hiểu gì về những cái tinh tế và, bởi vì dốt nát của họ, các kiếp sống của họ bị nhận chìm trong dâm dục cho đến cuối cùng. Con vật có lịch biểu cho việc giao cấu như tôi đã bảo bạn trước đây; chúng có mùa vụ. Con vật đợi cho tới đúng tâm trạng, đúng tâm tính, nhưng con người không có thời gian xác định cho nó. Tại sao có điều này? Đây là vì con vật tồn tại ở tầng dục sâu hơn con người.

Nhưng người đã nghiên cứu về dục, người đã đi sâu vào nó, người đã thiên về những kinh nghiệm nhiều kiếp, đều nêu ra rằng nếu giao hợp chỉ kéo dài một phút thì con người sẽ ham muốn nó lần nữa vào ngày hôm sau, nhưng nếu nó có thể được kéo dài trong ba phút thì người đó sẽ không nghĩ về

dục trong một tuần tiếp sau. Hơn nữa, họ đã quan sát rằng nếu giao hợp có thể được kéo dài trong bảy phút thì người đó sẽ tự do khỏi dục đến mức không ý nghĩ đam mê dục nào nảy sinh trong người đó trong ba tháng. Và nếu thời kì giao hợp có thể kéo dài ba giờ thì người đó sẽ tự do với dục mãi mãi; người đó sẽ không bao giờ ham muốn nó lần nữa!

Nhưng kinh nghiệm của con người nói chung chỉ kéo dài trong một khoảnh khắc; thậm chí khó mà tưởng tượng được thời kì ba giờ. Tuy nhiên, tôi lặp lại: nếu một người có thể vẫn còn trong tư thế giao hợp, có thể vẫn còn trong samadhi đó, trong chìm ngập ba giờ, thế thì chỉ hành động giao hợp đó cũng đủ để giải phóng người đó khỏi dục cho phần còn lại trong cuộc đời mình. Nó để lại sau một kinh nghiệm mãn nguyện, một kinh nghiệm phúc lạc đến mức nó kéo dài cả đời. Sau việc giao hợp hoàn hảo đó không còn rào chắn để đạt tới vô dục thực sự.

Thậm chí sau cả đời kinh nghiệm dục chúng ta cũng chẳng bao giờ đạt tới bất kì đâu gần cái giai đoạn tối cao đó, gần điều thiêng liêng đó. Tại sao? Người ta đạt tới tuổi già chín muồi, đi tới cuối cuộc sống của mình, nhưng người đó chưa bao giờ được tự do khỏi thèm khát dục, khỏi đam mê giao hợp. Tại sao? Bởi vì người đó chưa bao giờ hiểu mà cũng không được bảo cho về nghệ thuật dục, về khoa học dục. Người đó chưa bao giờ xem xét nó; người đó chưa bao giờ thảo luận về nó với người đã chứng ngộ.

Bạn có thể ngần ngại rằng một kinh nghiệm mà thường chỉ kéo dài một khoảnh khắc lại có thể được kéo dài trong ba giờ, cho nên tôi sẽ nêu ra cho bạn một số điểm chỉ dẫn. Nếu bạn chú ý tới chúng, cuộc hành trình tới vô dục sẽ trở nên đơn giản hơn.

Việc thở của người ta càng nhanh, thời gian giao hợp càng ngắn; hơi thở người ta càng bình thản và chậm chạp việc đó càng kéo dài hơn. Và giao hợp càng kéo dài lâu, càng nhiều khả năng từ dục tạo ra cánh cửa tới samadhi, một kênh cho siêu tâm thức. Như tôi đã nói trước đây, việc hiểu về vô ngã, về vô thời gian, bắt đầu hé mở ra cho con người trong samadhi-dục đó. Việc thở phải rất chậm. Việc làm chậm hơi thở sẽ mở ra viễn cảnh ngày càng sâu sắc hơn của nhận thức rõ.

Một điều khác cần phải nhớ trong hành động giao hợp là ở chỗ nhận biết của bạn nên được tập trung vào giữa hai con mắt, ở chỗ của *agnichakra*. Nếu sự chú ý được tập trung vào đó, thời hạn cực đỉnh có thể được kéo dài - thậm chí tới ba giờ. Và hành động giao hợp như vậy có thể bắt rễ chắc chắn một người vào mảnh đất của vô dục - không chỉ cho kiếp sống này mà cho kiếp sống tiếp nữa. Một bà có viết cho tôi, nói rằng Vinoba là vô dục, và hỏi do đó liệu tôi có đồng ý rằng ông ấy có thể chẳng bao giờ đã kinh nghiệm về samadhi không. Bà ấy tiếp tục nói rằng vì tôi cũng vô dục và không gia đình, rằng tôi có thể không có kinh nghiệm về samadhi. Nếu bà ấy có mặt ở đây tôi muốn bảo với bà ấy rằng cả Vinoba lẫn tôi lẫn bất kì ai khác cho vấn đề đó, đều có thể nhận biết cái giai đoạn đó và ý nghĩa của vô dục mà không cần kinh nghiệm thực về dục. Tôi cũng muốn bảo với bà ấy rằng kinh nghiệm này có thể ở kiếp sống này, hay nó có thể ở kiếp sống quá khứ. Người đã đạt tới vô dục trong kiếp sống này thì có nó cho hợp nhất giao hợp sâu sắc trong kiếp trước và không cho cái gì khác cả. Đây chỉ là việc giải thích. Nếu một người đã có kinh nghiệm sâu sắc về dục trong kiếp trước, người đó sẽ được sinh ra tự do với dục trong kiếp này; dục sẽ không quấy rối người đó, thậm chí trong tưởng tượng của người đó. Ngược lại, người đó sẽ ngạc nhiên làm sao mà

mọi người khác lại hành xử về dục; người đó sẽ ngạc nhiên rằng mọi người lại điên khùng về dục thế. Người như vậy thậm chí sẽ phải cố gắng để phân biệt giữa đàn ông và đàn bà.

Nếu một người tưởng tượng mình đơn giản là vô dục từ thời niên thiếu, rằng mình có thể là người vô dục mà không có kinh nghiệm gì về dục, người đó sẽ trở thành thần kinh. Những người bao giờ cũng nói lái nhại về vô dục, người hò hét về việc tôn trọng vô dục, đang gây ra tan rã của con người. Chẳng có gì nhiều hơn tan rã có thể tới từ điều này. Vô dục không thể nào bị áp đặt; vô dục tiến hoá như tinh hoa của kinh nghiệm bên trong. Brahmacharya, vô dục, là kết quả của kinh nghiệm thanh thản và sâu lắng - và kinh nghiệm đó là về dục. Nếu trong dục người ta đã có sự khải lộ tuyệt đối, cho dù chỉ một lần, người ấy được thoát ra khỏi dục cho cuộc hành trình các kiếp sống không có tận cùng.

Cho tới nay, tôi đã thảo luận về hai nhân tố để đạt tới kinh nghiệm tuyệt đối đó: việc thở của người ta phải nhẹ, nhẹ đến mức gần như không có đó chút nào, và nhận biết của người ta nên được tập trung vào *agnichakra*, vào điểm giữa hai mắt. Nhận biết của người ta càng tập trung nhiều vào trung tâm này, việc giao hợp càng sâu sẽ tự động có đó. Và thời gian của giao hợp sẽ tỉ lệ trực tiếp với việc chậm của hơi thở. Và thế thì, lần đầu tiên, bạn sẽ hiểu rằng sự hấp dẫn không phải là vào việc giao hợp; lực từ hút là lực của samadhi. Nếu bạn có thể leo lên những đỉnh cao đó, nếu bạn có thể thoáng nhìn vào cái rực rỡ đó, nó sẽ chói sáng con đường tương lai của bạn.

Trong một thời gian dài con người đã nằm trong căn phòng bản thủ, dơ dáy, đầy những mùi khó ngửi. Tường bị nứt nẻ và bôi bẩn. Thế rồi, người đó đứng dậy và mở cửa sổ

ra. Bây giờ người đó có thể thấy mặt trời sáng lạn trên trời; bây giờ người đó có thể thấy chim chóc bay tự do trên trời. Bây giờ, người đó, người đột nhiên nhận ra bầu trời bao la, về mặt trời và mặt trăng, về chim bay, về cây cối rung rinh và hoa thơm, sẽ không còn ở trong căn phòng bần thiêu, hôi hám, tối tăm thêm một khoảnh khắc nào nữa - người đó sẽ chạy xô ra dưới trời rộng mở.

Người đã có thoáng nhìn về samadhi trong đục, dù thoáng qua nhanh đến đâu, đều sẽ tức khắc biết tới sự khác biệt giữa bên trong và bên ngoài, giữa tự do và cầm tù. Nhưng, theo cách nào đó, tất cả chúng ta đều được sinh ra trong xà lim chật hẹp, bao quanh bởi tường, và chúng đen tối và bần thiêu. Điều bản chất là nhận ra thế giới bên ngoài đang tồn tại; tri thức này chung cuộc gây cảm hứng cho chúng ta bay ra. Nhưng người không mở ra cánh cửa sổ và chỉ ngồi trong một góc nói mình không muốn biết về ngôi nhà bần thì không thể thay đổi tình trạng của mình được thêm một chút nào. Người đó sẽ vẫn còn trong ngôi nhà bần thiêu mãi mãi.

Người vô đục theo kiểu tự mình thì bị cầm tù rất nhiều trong xà lim của đục chứ không phải ai khác. Khác biệt duy nhất giữa người đó và bạn là ở chỗ người đó có thái độ đóng kín trong khi mắt bạn thì lại mở. Điều bạn làm về mặt vật lí, người ấy làm về mặt tinh thần. Hơn nữa, hành động vật lí là tự nhiên, nhưng tưởng tượng gián tiếp về nó lại là đòi bại. Cho nên tôi thuyết phục bạn đừng chống lại đục mà thử, một cách thông cảm, để hiểu nó. Cho đục trạng thái thiêng liêng trong cuộc sống của bạn. Chúng ta đã thảo luận về hai hướng dẫn. Điều quan trọng thứ ba cần phải nhớ là thái độ với cách tiếp cận của bạn. Vào lúc giao hợp chúng ta ở gần với Thượng đế. Thượng đế tồn tại trong chính hành động sáng tạo cho sinh thành nên cuộc sống mới, và do vậy thái độ của người ta nên giống như thái độ của người đi vào chùa chiền,

đền đài hay nhà thờ. Vào lúc cực thích chúng ta ở gần nhất với điều Tối cao. Chúng ta trở thành công cụ: một cuộc sống mới đang được chuyển vận vào sự tồn tại; chúng ta tạo ra đứa trẻ. Thế nào? Trong giao hợp chúng ta ở gần nhất với bản thân Đấng sáng tạo, và cái bóng của ngài biến chúng ta thành người sáng tạo nữa. Nếu chúng ta tiếp cận tới đục với tâm trí thuần khiết và với cảm giác kính trọng, chúng ta có thể dễ dàng có thoáng nhìn về ngài.

Nhưng hồi ôi, chúng ta tiếp cận tới đục một cách dửng dưng. Chúng ta tiếp cận tới đục với thái độ kết án, với cảm giác mặc cảm, và chúng ta không cảm thấy sự tồn tại của Đấng sáng tạo. Người ta không bao giờ nên tiếp cận tới đục trong khi người ta đang phiền não, trong thù hận, trong ghen tị, trong căm phẫn; người ta không bao giờ nên tiếp cận tới đục mà tràn đầy với lo nghĩ hay trong bầu không khí bần thiêu. Nhưng việc thực hành nói chung lại là ngược lại. Người ta càng cảm thấy tràn đầy giận dữ, chán nản, trong đau khổ hay thất vọng, người ta càng đi vào trong đục. Người vui vẻ không săn đuổi đục, nhưng người buồn bã lại đi vào đục bởi vì người đó thấy nó như lối thoát hoàn hảo khỏi cái bất hạnh của mình. Nhưng nhớ, nếu bạn tiếp cận đục với đấng cay, với hằn học, với kết án hay trong buồn bã, bạn sẽ chẳng bao giờ đạt tới mãn nguyện đó, tới nhận biết mà toàn bộ linh hồn bạn khao khát.

Tôi thúc giục tiếp cận tới đục chỉ khi bạn vui vẻ, chỉ khi bạn tràn đầy tình yêu và, điều cuối cùng nhưng không phải là ít nhất, chỉ khi bạn đang trong trạng thái cầu nguyện. Chỉ khi bạn cảm thấy rằng trái tim bạn tràn đầy niềm vui, an bình và biết ơn, hãy nghĩ tới giao hợp. Người tiếp cận tới giao hợp giống như vậy thì có thể đạt tới thăng hoa, và nhận biết tới thượng, thậm chí chỉ một lần, cũng đủ để giải phóng người ta

khỏi đục mãi mãi. Với chỉ một kinh nghiệm, bạn có thể phá vỡ rào chắn và đi vào phần ngoại vi của samadhi.

Đứa trẻ chui ra từ bụng mẹ là nỗi buồn lớn; nó giống như cây bị bật gốc khỏi đất. Toàn bộ bản thể nó mong mỏi được nối lại với đất; sự gắn bó của nó với đất có nghĩa là cuộc sống của nó; sức sống của nó, cái nuôi dưỡng nó. Nó đã bị bật gốc rễ, và nó kêu la phản đối để trở lại, vì bây giờ nó đã bị chia rẽ khỏi đường sống. Đứa trẻ bị cắt khỏi thế giới của nó khi nó ra khỏi bụng mẹ, và bây giờ linh hồn nó, toàn bộ bản thể nó muốn hợp nhất lại với người mẹ, với cội nguồn. Niềm khao khát này là cơn khát về tình yêu. Chúng ta còn ngụ ý gì khác nữa về tình yêu?

Mọi người đều muốn say mê trong việc cho và nhận tình yêu; mọi người đều muốn hợp nhất lại với dòng suối cuộc sống - và hợp nhất đó tới trong việc hoàn thành hành động đục, trong giao hợp, trong việc nối liền đàn ông và đàn bà. Đục là việc kinh nghiệm lại sự hợp nhất nguyên thủy.

Việc sắp đôi đàn ông và đàn bà có ý nghĩa rất sâu sắc: bản ngã bay hơi trong sự đồng hoá này của hai con người. Người thực sự hiểu bản chất của sự hợp nhất này, của niềm khao khát về tình yêu và cái một này, cũng có thể hiểu ý nghĩa của loại hợp nhất khác - nhà yoga hợp nhất; thầy tu hợp nhất; vị thánh hợp nhất; thiên nhân hợp nhất. Người ta cũng được hợp nhất trong giao hợp: căn cước người đó gộp với căn cước của người kia, và họ trở thành một. Trong samadhi, người ta hợp nhất với toàn bộ vũ trụ và trở thành một với nó. Trong đục có sự gộp lại của hai người, trong khi trong samadhi, người ta mất đi căn cước của mình và trở thành một với vũ trụ. Cuộc gặp gỡ giữa hai người là tạm thời, nhưng hợp nhất của người ta với vũ trụ lại là vĩnh hằng.

Bất kì hai người nào cũng là những sinh linh hữu hạn, và do đó hợp nhất của họ không thể vô hạn được, không thể kéo dài mãi được. Và có cọng xát; có giới hạn của hôn nhân, và của tình yêu vật lí: chúng ta không thể hợp nhất mãi mãi. Chúng ta tới với nhau trong một khoảnh khắc cực lạc, nhưng lần nữa chúng ta phải tách ra. Phân tách này là đau đớn và do vậy người yêu liên tục trong trạng thái thất vọng. Người kia dường như là nguyên nhân cho cảm giác buồn nản này, cho cảm giác đơn độc này, và hẳn học bùng phát trong mối quan hệ.

Người có hiểu biết sẽ nói rằng hai người mang hai căn cước khác nhau căn bản và rằng họ có thể gặp gỡ tạm thời nhưng không thể vẫn còn hợp nhất mãi mãi, thậm chí về mặt tâm linh; rằng chính từ đam mê không thể dập tắt nổi này mà xung đột nảy sinh giữa những người yêu và rằng người ta bắt đầu coi khinh người kia; rằng căng thẳng, xung đột, cảm giác ghét bỏ và thậm chí cảm giác hận thù len vào, và rằng đây là vì người ta hình dung người kia có lẽ là không sẵn sàng và do vậy hội nhập không hoàn chỉnh. Nhưng không cá nhân nào có thể bị trách cứ bởi không hoàn chỉnh này. Con người là sinh linh hữu hạn và hội nhập của họ cũng chỉ có thể là hữu hạn được thôi. Hội nhập của họ không thể mãi mãi được.

Hợp nhất vĩnh hằng chỉ có thể có với Thượng đế, với Brahma, với sự Tồn tại. Những người đã hiểu ra cái tinh tế của giao hợp thì có thể tưởng tượng ra, nếu hợp nhất của một khoảnh khắc với một cá nhân có thể ban cho niềm phúc lạc thế, thì kết quả của việc gặp gỡ với cái Vĩnh hằng sẽ phải đến thế nào. Nhưng người trung bình thậm chí không thể nào hình dung ra được cái đỉnh cực lạc đó. Nó là kì diệu, thanh tao, vượt ra ngoài lời nói. Nó là phúc lạc vĩnh hằng.



Giả sử bạn đang ngồi trước cây nến, cố gắng tưởng tượng khác biệt giữa ánh sáng của cây nến và ánh sáng của mặt trời. Nỗ lực so sánh ấy là vô vọng. Cây nến chỉ là vật tí hon thế còn mặt trời lại mênh mông thế, vào quãng sáu mươi nghìn lần lớn hơn quả đất chúng ta. Mặc dầu nó ở cách xa chúng ta chín mươi ba triệu dặm nó vẫn cấp nhiệt cho chúng ta, làm cháy sém chúng ta, cho nên làm sao chúng ta có thể ước lượng được khác biệt giữa ánh sáng của cây nến và ánh sáng của mặt trời?

Nhưng dù con số thiên văn có thể là bất kì cái gì, về mặt toán học vẫn có thể tính toán ra khác biệt bởi vì cả hai đều bên trong phạm vi nhận thức con người; khác biệt có thể được xác định. Nhưng không thể nào xác nhận khác biệt giữa cực lạc của cực thích và phúc lạc vĩnh hằng của samadhi. Gặp gỡ dục của hai sinh linh tạm thời là điên cuồng; trong hợp nhất với Vũ trụ người ta làm mất bản thân mình giống như giọt nước trong đại dương. Không có cách nào để so sánh chúng, không có đơn vị nào để đo độ lớn của hợp nhất này.

Người ta có còn khao khát dục sau khi chạm tới niềm phúc lạc này không? Người ta thậm chí có còn nghĩ về cực thích thoáng qua này không sau khi người ta đã đạt tới đại dương vĩnh hằng? Một thoáng nhìn về cái vĩnh hằng cũng đủ thuyết phục người ta rằng cực thích là vô nghĩa, rằng trái ngược lại nó là điên khùng. Thế thì, những đam mê hiện tại của người ta chẳng mấy chốc trở thành khó chịu; thế thì, chúng dường như là làm kiệt quệ, lãng phí năng lượng, nguồn gốc của phiền não. Sau bình minh chắc chắn này lên với con người, người đó trên con đường tới mục đích mong muốn, tới bản thân vô dục.

Con đường từ dục tới samadhi là con đường dài. Samadhi là mục tiêu tối thượng; dục chỉ là bước đầu tiên. Và tôi muốn chỉ ra rằng những người từ chối thừa nhận bước đầu tiên, người chỉ trích bước đầu tiên, thì thậm chí không thể nào đạt tới bước thứ hai được. Họ không thể nào tiến bộ được chút gì. Điều bắt buộc là phải tiến bước thứ nhất có ý thức, hiểu biết và nhận biết. Nhưng cảnh giác: dục không phải là mục đích tự nó; dục là cái bắt đầu. Để tiến bộ, nhiều và nhiều bước nữa là cần thiết.

Nhưng nhược điểm lớn nhất của nhân loại đã là không thích ngay cả việc tiến bước đầu tiên. Và lại muốn đạt tới bước cuối cùng! Người coi thường bậc thang thứ nhất vậy mà vẫn tham vọng nắm lấy bậc thang cao nhất của chiếc thang; người đó không có kinh nghiệm về ánh sáng của cây nến và vậy mà người ấy lại muốn đòi cái rực rỡ của mặt trời! Điều này là không thể được. Chúng ta phải học để hiểu ánh sáng mờ nhạt của cây nến, sáng lên trong một chốc và ngay lập tức bị tắt ngấm bởi một làn gió nhẹ, để hiểu thấu ý nghĩa của mặt trời. Để khuấy động lòng khao khát, cái ham muốn, cái bất ổn về bước cuối cùng, sự thôi thúc đạt tới mặt trời, thì bước đầu tiên phải được khởi đầu cho đúng.

Việc thưởng thức đúng về nhạc nhẹ có thể lát đường cho âm nhạc vĩnh hằng; kinh nghiệm về cây nến mờ nhạt có thể đưa chúng ta tới ánh sáng vô hạn; việc biết về một giọt nước là bản đạo đầu để biết đại dương.

Tri thức về nguyên tử có thể làm lộ ra bí ẩn của tất cả các lực vật chất, của các lực về chất liệu, và vậy mà tự nhiên đã ban cho chúng ta một nguyên tử nhỏ về dục, nhưng chúng ta chẳng nhận ra nó chút nào. Chúng ta thậm chí không thừa nhận nó một cách đầy đủ. Điều này là vì chúng ta không có sáng tỏ của tâm trí, cũng không có cảm giác về cái bí ẩn để

nhận ra nó, để hiểu nó hay để kinh nghiệm nó. Và do vậy chúng ta ở cực kì xa xôi với việc hiểu quá trình có thể đưa chúng ta từ dục tới samadhi. Ngay khi con người hiểu ra và tôn kính quá trình siêu việt này, người đó sẽ đưa tới trật tự mới và cao hơn của xã hội.

Đàn ông và đàn bà là hai cực khác nhau, cực dương và cực âm của năng lượng. Gặp gỡ đúng đắn của hai cực này làm hoàn chỉnh một mạch và tạo ra một loại điện. Và hiểu biết trực tiếp về điện này là có thể nếu thời kì giao hợp, khi bạn đang buông xuôi sâu sắc và đầy đủ cho lẫn nhau, có thể duy trì trong thời gian lâu hơn. Nếu nó có thể được kéo dài trong một giờ, điện tích cao tạo ra vầng hào quang điện sẽ tự nó tiến hoá; nếu dòng điện thân thể đi trọn toàn bộ và đầy đặn, người ta thậm chí còn có thể thấy một đường ánh sáng trong bóng tối. Một đôi kinh nghiệm dòng điện năng lượng này thì đang uống chiếc cốc tràn đầy nhất của cuộc sống.

Nhưng chúng ta không nhận biết gì về hiện tượng này. Chúng ta thấy bài nói như vậy là rất kì lạ bởi vì chúng ta không tin vào điều chúng ta chưa kinh nghiệm. Nhưng tôi nói, nếu bạn còn chưa gặp phải kinh nghiệm này, bạn nên nghĩ về nó và thử lại. Bạn nên ôn lại cuộc sống mình, đặc biệt chương về dục, từ ABC. Dục không nên chỉ là công cụ giải trí, nó cũng nên là phương tiện cho việc đi lên về tâm linh. Dục là quá trình logic. Tôi không nghĩ việc ra đời của Christ hay của Mahavira hay của Phật là ngẫu nhiên; mỗi sự sinh thành đều là kết quả của hợp nhất đầy đủ nhất của hai người. Hợp nhất càng sâu sắc, kết quả càng tốt hơn. Nhưng ngày nay, phẩm chất của nhân loại đang chìm xuống ngày một thấp hơn. Một số người trách cứ điều đó dựa trên suy đòi của các chuẩn đạo đức, trong khi những người khác lại coi nó là hiệu ứng của Kaliyuga, thời kì hỗn loạn đã định sẵn, nhưng tất cả các giả thuyết này đều sai và vô giá trị.

Suy đòi trong con người chính là do sự thô bỉ của thái độ chúng ta đối với dục, trong cả lí thuyết cũng như thực hành. Dục đã mất đi cái thiêng liêng nguyên thủy của nó. Cái cảm giác kính trọng nguyên thủy con người có với dục đã bị làm lu mờ. Dục đã bị suy thoái thành con ác mộng máy móc. Và thái độ này với dục để lộ ra bạo hành tinh vi, theo nghĩa đen của từ này. Dục không còn là kinh nghiệm của tình yêu nữa. Dục không còn là phương tiện của điều thiêng liêng. Dục không còn là hành động thiền. Và bởi vì điều này, nhân loại đang sa ngã dần vào trong vực thẳm.

Kết quả của bất kì điều gì chúng ta làm cũng đều phụ thuộc vào thái độ tâm trí chúng ta làm điều đó. Nếu nhà điêu khắc say tạc tượng, bạn có trông đợi người đó sáng tạo ra công trình nghệ thuật đẹp không? Nếu nữ diễn viên ba lê đang nhảy múa, bạn có trông đợi từ cô ấy buổi diễn điều luyện không nếu cô ấy đang rối loạn, giận dữ hay tràn đầy buồn rầu? Tương tự, cách tiếp cận của chúng ta tới dục đã bị sai.

Dục là chuyện hay bị lãng quên nhất trong các kiếp sống của chúng ta. Chẳng phải đó là sai lầm cực kì đó sao rằng hiện tượng mà sự sinh sản của cuộc sống phụ thuộc vào, mà con cái mới phụ thuộc vào, mà linh hồn mới đi vào trong thế giới này phụ thuộc vào, lại thường bị lãng quên nhiều nhất? Bạn có lẽ không nhận biết rằng cực đỉnh trong giao hợp tạo ra tình huống trong đó linh hồn giáng xuống, và cuộc sống mới do đó được thụ thai. Bạn chỉ tạo ra hoàn cảnh thôi; khi hoàn cảnh cần thiết và thích hợp cho một linh hồn đặc biệt được đáp ứng, thì linh hồn đó được sinh ra. Phẩm chất của linh hồn này có liên quan tới hoàn cảnh đó. Con cái được thụ thai trong giận dữ, mặc cảm hay lo lắng thì bị khổ sở từ lúc sinh.

Tiêu chuẩn về con cháu chúng ta có thể được cải thiện, nhưng để thụ thai linh hồn cao cấp hơn thì hoàn cảnh cũng phải mang phẩm chất cao hơn. Chỉ thế thì những linh hồn cao siêu mới có thể được sinh ra; chỉ thế thì chuẩn cho nhân loại chung cuộc mới được nâng cao lên. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng khi con người đã quen thuộc với khoa học về dục, với nghệ thuật về dục, khi người đó có khả năng truyền đạt tri thức này cho thanh niên và người già, chúng ta sẽ có khả năng tạo ra hoàn cảnh sẽ cho sinh thành ra điều Aurobindo và Nietzsche đã gọi là Siêu nhân. Một hậu thế như vậy có thể được sinh ra! Một thế giới như vậy có thể được tạo ra! Nhưng trước đó thì không thể có tiến bộ; trước đó thì không thể có an bình trên thế giới; trước đó thì chiến tranh không thể dự kiến trước được, hận thù không thể bị dẹp đi, vô đạo đức không thể chữa lành được, cái ác không thể nào trừ diệt được, truy lạc không thể nào bị nhổ bật gốc rễ và bóng tối hiện tại không thể nào bị quét đi.

Cho dù chúng ta có bắt ép tất cả các tiện nghi và canh tân vào phục vụ; cho dù các chính khác, các nhà xã hội và các lãnh tụ tôn giáo có làm hết sức mình, chiến tranh vẫn cứ không dừng lại, căng thẳng sẽ không bị xoá đi, và bạo hành cùng ghen tị sẽ không biến mất. Trong mười nghìn năm qua, các tổ sư, chúa cứu thế và các lãnh tụ đã từng thuyết giảng chống lại chiến tranh, chống lại bạo hành, chống lại giận dữ vân vân - nhưng chẳng ai chịu nghe cả. Ngược lại, chúng ta giết người đã thuyết giảng về cảm nang tình yêu, người đã cố gắng dạy chúng ta không bạo hành, người đã chỉ cho chúng ta con đường tâm linh. Gandhi dạy chúng ta thực hành phi bạo lực, làm thuần khiết linh hồn chúng ta, để sống trong hài hoà với nhau, và chúng ta đã thưởng cho ông ấy viên đạn. Đó là cách chúng ta bày tỏ lòng biết ơn của mình với phục vụ cao quý của ngài.

Tất cả các tổ sư của nhân loại, cả trong quá khứ lẫn hiện tại, đều không thành công. Họ đã thất bại. Không một ý tưởng và giá trị nào được họ mừng tụng và khởi xướng lại đem lại kết quả. Không người nào trong họ đã có khả năng đưa ra liều thuốc bách bệnh thực tế; tất cả các ý tưởng nghe cao siêu của họ đều thất bại. Vĩ đại hơn điều vĩ đại nhất, vàng son hơn điều vàng son nhất - tất cả đều không đạt tới gì cả. Họ đã tới, họ đã thuyết giảng, và họ đã qua đi. Và con người vẫn loạng choạng trong bóng tối, vẫn chìm sâu hơn trong một loại địa ngục trên trái đất. Điều này chẳng chứng tỏ đã có một nhận thức sai cơ bản nào đó trong giáo huấn của họ và trong điều họ đã thuyết giảng sao?

Con người thất vọng bởi vì người đó được thai nghén trong thất vọng. Người đó đem mầm mống của thất vọng từ ngay chính lúc ban đầu; chính linh hồn của người đó bị mắc bệnh. Bệnh này, bệnh ung thư khô và buồn này, được bắt rễ trong chiều sâu của linh hồn người ấy. Toàn bộ con người của người ấy được tạo thành vào khoảnh khắc người ấy được thụ thai, và do vậy các Phật sẽ thất bại, các Mahavira sẽ thất bại, các Christ sẽ thất bại, các Krishna sẽ thất bại. Họ tất cả đều đã thất bại.

Chúng ta có thể không thừa nhận điều đó một cách công khai, do ý thức tới lịch sử hay xã giao, nhưng nhân loại đang trở nên ngày một vô nhân đạo hơn từng ngày một. Mặc cho biết bao nhiêu bài nói về bất bạo lực, tình yêu và dung thứ, chúng ta chỉ vượt lên hơn bản thân mình bằng việc tiến tới bom cô ban từ dấu chữ thập. Tôi được biết rằng chúng ta đã giết quăng ba mươi triệu người trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất - và sau cuộc đình chiến ngắn chúng ta đã nói về hoà bình và tình yêu. Trong chiến tranh thế giới thứ hai chúng ta đã giết bảy mươi lăm triệu người - và sau đó chúng ta bắt đầu thương lượng về hoà bình và cùng tồn tại một lần

nữa. Từ Bertrand Russell tới Vinoba, mọi người đều kêu rằng phải duy trì hoà bình, và vậy mà chúng ta lại chuẩn bị cho cuộc đại chiến thứ ba. Và theo so sánh, cuộc chiến này sẽ làm cho các cuộc chiến trước đó dường như là trò chơi trẻ con.

Ai đó có lần đã hỏi Einstein điều gì có thể xảy ra trong chiến tranh thế giới thứ ba. Einstein nói ông ấy không thể nói trước điều gì về chiến tranh thứ ba cả, nhưng điều ông ấy có thể tiên đoán cái gì đó về chiến tranh thế giới thứ tư. Rất ngạc nhiên, người hỏi hỏi thế nào, Einstein đáp rằng một điều chắc chắn về chiến tranh thế giới thứ tư, và đó là sẽ không có chiến tranh thế giới thứ tư, bởi vì không có khả năng nào cho bất kì ai còn sống sót qua chiến tranh thế giới thứ ba.

Đây là kết quả của các giáo lí đạo đức và tôn giáo của nhân loại, nhưng nguyên nhân nằm ở đâu đó và đang cần xem xét lại một cách khẩn thiết. Chùng nào và trừ phi chúng ta thành công trong việc đem lại hài hoà cho hành động dục, trong việc phổ biến cú pháp tâm linh cho dục, trong việc đi tới tôn kính dục như cánh cổng đi tới samadhi, bằng không nhân loại tốt hơn sẽ không thể nào đi vào hiện hữu được. Chùng nào điều này chưa xảy ra, chắc chắn rằng nhân loại sắp tới sẽ còn tồi hơn điều tồi tệ nhất, bởi vì con cái thấp kém của ngày hôm nay sẽ trải qua dục và sẽ tạo ra con cái còn tồi hơn bản thân chúng. Phẩm chất của từng thế hệ mới sẽ kém đi mãi; điều này ít nhất cũng có thể tiên đoán được. Nhưng chúng ta đã đạt tới mức độ thấp đến mức, nhiều nhất, cũng không có việc hạ thấp thêm nữa. Toàn thế giới đã gần trở thành một nhà thương điên khổng lồ.

Theo con số thống kê người ta đã soạn ra, các nhà tâm thần Mĩ đã suy luận ra rằng chỉ mười tám phần trăm dân số

thành phố New York có thể được coi là bình thường về tâm thần. Nếu chỉ mười tám phần trăm là bình thường về tâm thần, thế thì điều kiện của tám mươi hai phần trăm còn lại là gì? Họ đang trong trạng thái tan rã thực sự. Và bản thân bạn cũng sẽ ngạc nhiên mà biết về khối lượng điên khùng đang ẩn bên trong bạn nếu bạn chỉ ngồi im lặng trong một góc và suy ngẫm về bản thân mình trong một khoảnh khắc. Cách thức bạn kiểm soát và ngăn chặn cái điên khùng của mình tuy thế lại là vấn đề khác. Một thoáng thất bại xúc động và bất kì người nào cũng đều có thể trở thành điên cuồng theo đúng nghĩa.

Hoàn toàn có thể là trong thời gian một trăm năm toàn bộ thế giới sẽ trở thành một nhà thương điên khổng lồ. Tất nhiên, một mặt, sẽ có nhiều ưu điểm: chúng ta sẽ không cần chữa trị cho điên khùng; chúng ta không cần các nhà tâm thần để chữa thần kinh. Không ai sẽ cảm thấy mình điên cả, bởi vì triệu chứng đầu tiên của người điên là ở chỗ người đó sẽ không bao giờ thừa nhận mình điên. Căn bệnh này cứ tăng lên mãi. Bệnh tật này, phiền não tinh thần này, bóng tối tinh thần này, vẫn còn tăng lên nữa. Nhân loại mới không bao giờ có thể được sinh ra trừ phi dục được thăng hoa, trừ phi hành động dục trở thành thiêng liêng.

Tôi đã nhấn mạnh vào một ý tưởng chắn chắn trong ba ngày qua: con người mới phải được sinh ra! Linh hồn của con người đang khắc khoải để leo lên các đỉnh cao, để đạt tới bầu trời, để được chứng ngộ như mặt trăng và các vì sao, để nở hoa như đoá hoa, để làm ra âm nhạc, để nhảy múa. Linh hồn con người đang trong phiền não; linh hồn con người đang khát bóng. Nhưng con người mù quáng. Con người cứ du hành lòng vòng trong cái vòng luẩn quẩn: người đó không thể nào bút ra khỏi nó; người đó không thể nào vươn lên trên nó. Nguyên nhân là gì? Có một nguyên nhân, và một nguyên

nhân duy nhất: quá trình sinh sản hiện tại của con người là ngớ ngẩn; nó đầy những cái điên khùng. Và nó là như vậy bởi vì chúng ta đã không có khả năng làm cho đục trở thành cánh cửa tới samadhi. Hành động đục có chứng ngộ có thể mở ra cánh cổng tới samadhi.

Trong ba ngày nay tôi đã khởi thảo mới vài nguyên tắc. Bây giờ tôi muốn tóm tắt lại một điểm và thế rồi kết luận cho bài nói hôm nay.

Tôi muốn nói rằng những người đưa chúng ta ra xa khỏi chân lí của cuộc sống là kẻ thù của nhân loại. Những người bảo bạn đừng bao giờ nghĩ về đục là kẻ thù của bạn; họ đã không cho phép bạn nghĩ về điều đó, suy ngẫm về điều đó. Nếu không thì làm sao có thể có việc chúng ta vẫn còn chưa phát triển thái độ hợp lí đối với chủ đề này?

Hơn nữa, những người nói rằng đục không có liên quan gì tới tôn giáo thì hoàn toàn không đúng, bởi vì chính năng lượng đục, dưới dạng đã được biến đổi và được làm thuần khiết, đi vào cõi tôn giáo. Việc làm thuần khiết năng lượng sống này nâng con người lên những cõi mà chúng ta còn biết rất ít về chúng. Việc biến đổi năng lượng đục của mình nâng con người lên một thế giới không có chết, không có buồn, lên một thế giới không có gì ngoài niềm vui, niềm vui thuần khiết. Và bất kì ai sở hữu năng lượng này, sinh lực này, đều có thể nâng mình lên cõi giới của tâm thức vui vẻ, chân thực, tới *satchitanand*.

Nhưng chúng ta đã lãng phí năng lượng này. Chúng ta giống như cái gàu với lỗ thủng ở đáy, và chúng ta dùng cái gàu này để kéo nước từ giếng lên. Nhưng tất cả nước dò rỉ hết trong quá trình này và cái chúng ta kết thúc là cái gàu rỗng. Chúng ta giống như con thuyền với lỗ thủng ở đáy: chúng ta chèo thuyền chỉ để chìm. Thuyền như vậy không

bao giờ có thể đạt tới bờ bên kia; định mệnh của nó là chìm ở giữa dòng. Tất cả dò rỉ này là do chệch hướng sai của luồng năng lượng đục.

Những người trung bày ảnh khoả thân, viết sách khiêu dâm và sản xuất phim dâm đang không chịu trách nhiệm về dò rỉ năng lượng này. Trách nhiệm cho những loại hư hỏng này nằm ở những người đã đặt rào chắn lên con đường của hiểu biết về đục. Chính bởi vì những người này ảnh khoả thân mới thành nhu cầu, sách con lợn mới được bán, phim còi truồng mới được làm, và chúng ta thấy những kết quả bản thiêu và ngớ ngẩn hàng ngày. Người chịu trách nhiệm là những người chúng ta gọi là thánh nhân và thầy tu. Nhưng nếu bạn nhìn sâu vào trong nó, bạn sẽ thấy rằng họ là những tác nhân quảng cáo thực cho khiêu dâm.

Một câu chuyện nhỏ và tôi sẽ kết thúc bài nói hôm nay.

Một linh mục nào đó vừa định tiến hành buổi lễ ở nhà thờ của làng gần đó. Ông ta gần như chạy để tới đó đúng giờ. Đi ngang qua cánh đồng trên đường, ông ấy thấy một người bị thương đang ngã sóng soài trong mương bên cạnh. Một con dao nhô ra từ ngực người này và anh ta đang bị chảy máu. Ông linh mục cân nhắc việc nâng anh ta dậy và chăm sóc anh ta, nhưng với ý nghĩ thứ hai, ông ta cảm thấy điều đó có thể làm chậm mất việc tới nhà thờ của mình. Ông ta đã chọn “Tình yêu” làm chủ đề cho buổi lễ; ông ấy đã quyết định bình về câu châm ngôn nổi tiếng của Christ, “Tình yêu là Thượng đế.” Ông ta đã chuẩn bị về mặt tinh thần lời bình luận của mình khi ông ta vội vã đi trên đường.

Nhưng người bị thương này mở mắt ra và kêu lên, “Thưa cha, con biết rằng cha đang đi tới nhà thờ để thuyết giảng buổi lễ về chủ đề tình yêu. Con đã tới dự nhà thờ nữa, nhưng

bọn cướp đã đâm con và ném con xuống đây. Xin cha nghe con, nếu con còn sống con sẽ kể cho mọi người rằng một người sắp chết bên đường và rằng, thay vì cứu anh ta, cha lại chạy đi để thuyết giảng trong buổi lễ về tình yêu. Con cảnh cáo cha, chớ có bỏ con.”

Điều này làm cho linh mục hoảng sợ chút ít. Ông ta hiểu rằng nếu người này mà còn sống và kể lại sự vụ này, mọi người trong làng sẽ nói rằng buổi lễ của ông ấy tất cả chỉ là trò bịp bợm. Vị linh mục không lo lắng về người sắp chết, nhưng lo về ý kiến công chúng, cho nên ông ta tiến lại người này một cách bất đắc dĩ. Khi ông ấy tới gần hơn ông ấy thấy khuôn mặt người này rõ ràng hơn: dường như là quen quen nào đó. Ông ta nói, “Con ta, dường như là ta đã gặp con đâu đó trước đây.”

Người bị thương nói, “Ông phải đã gặp rồi. Ta là quỷ Satan, và ta có quan hệ rất lâu đời với các linh mục và nhà lãnh đạo tôn giáo. Nếu ta không quen thuộc với ông, thế thì còn ai khác sẽ có thể?”

Linh mục thế rồi mới nhớ lại anh ta một cách rõ ràng; ông ta đã thấy ảnh của người này trong nhà thờ. Ông ấy lùi lại. Ông ấy nói, “Ta không thể cứu mi. Tốt hơn cả là mi chết đi. Mi là quỷ Satan. Chúng ta bao giờ cũng muốn mi chết đi và cũng tốt là mi đang sắp chết. Tại sao ta phải cố gắng cứu mi? Thậm chí chạm vào mi cũng là tội lỗi. Ta đi đường của ta đây.”

Satan cười to và nói, “Nghe đây, cái ngày ta chết thì mi cũng thất nghiệp thôi; mi không thể tồn tại mà thiếu ta được. Mi là người mi đang là bởi vì ta đang sống; ta là cơ sở cho nghề nghiệp của mi. Tốt hơn cả là mi cứu ta đi, bởi vì nếu ta chết thì tất cả các linh mục và các nhà truyền giáo sẽ thất

nghiệp. Họ sẽ trở nên tuyệt chủng; sẽ không có bất kì nhu cầu thêm nào về họ nữa.”

Linh mục nghĩ đi nghĩ lại trong một lúc và thấy chân lí trong đó. Ngay lập tức, ông ta nâng người sắp chết lên vai mình và nói, “Satan yêu mến của ta, đừng lo. Ta đang mang mi tới bệnh viện để chữa trị. Nhanh chóng mạnh khoẻ lên. Chớ có chết, lạy chúa, mi cũng phải đấy; nếu mi chết thì chúng ta sẽ thất nghiệp.”

Có lẽ bạn không thể quan niệm nổi rằng Satan là gốc rễ của tu sĩ và rằng tu sĩ đứng sau công trình của Satan, nhưng Satan rất bận rộn trong khai thác dục và khai thác dục là ở gốc rễ của mọi điều. Qua sương mù, chúng ta không thể thấy rằng tu sĩ đứng sau tất cả chấn động này, rằng dục đã trở thành ngày càng hấp dẫn hơn bởi vì thoái hoá của nó do các tu sĩ gây ra, rằng con người đã trở thành ngày một thèm khát hơn bởi vì việc nói xấu liên tục về dục của các tu sĩ. Các tu sĩ càng cố gắng triệt tiêu ý nghĩ của người ta về dục thì nó lại càng trở nên bí ẩn hơn, nó lại càng làm phát sinh tò mò hơn.

Con người bất lực; con người là nô lệ cho dục, và bất lực này là bị coi thường. Chúng ta muốn tri thức, không phải dốt nát. Tri thức về riêng nó là sức mạnh, còn tri thức về dục thì thậm chí lại là sức mạnh lớn hơn. Thật nguy hiểm mà tiếp tục sống trong dốt nát về dục.

Có thể là chúng ta không lên tới mặt trăng. Không có nhu cầu thực để lên tới mặt trăng. Loài người có thể chẳng lợi lộc gì nhiều nếu chúng ta lên tới mặt trăng, mà thế giới cũng không đi tới kết thúc nếu chúng ta không thể đạt tới chiều sâu tám cây số dưới Thái bình dương, nơi ánh mặt trời không thể xuyên thấu vào đó. Việc đạt tới những điều này sẽ không làm lợi cho loài người mấy. Cũng chẳng quan trọng

ghê lắm liệu chúng ta có chẻ nguyên tử ra được hay không. Nhưng để thành công trong việc tạo ra con người mới, vấn đề của môi quan tâm tối thượng và là vấn đề cực kì cần thiết là chúng ta chấp nhận dục, là chúng ta đi tới biết đầy đủ về dục, là chúng ta hiểu nó và là chúng ta siêu việt lên trên nó.

Tôi đã giải thích đôi điều cho bạn trong ba ngày qua, và ngày mai tôi sẽ cố gắng để trả lời các câu hỏi của các bạn. Các câu hỏi của các bạn nên được đưa ra một cách trung thực; thái độ mà các bạn vừa hỏi về linh hồn và về Thượng đế sẽ không có tác dụng đâu. Đây là câu hỏi về việc sống, về cuộc sống, và chỉ nếu việc hỏi của bạn là trực tiếp và trung thực thì chúng ta có thể đào sâu vào chủ đề này được. Chân lí bao giờ cũng sẵn sàng để được khám phá; chúng ta chỉ đòi hỏi sự tò mò có ý thức, trung thực và đúng đắn để đi tới biết nó. Nhưng không may là điều đó chúng ta lại thiếu.

## ***Bài nói cuối cùng***

Các bạn đã hỏi nhiều câu hỏi. Một bạn đã hỏi tại sao tôi lại chọn đục làm chủ đề cho bài nói của mình. Để tôi minh hoạ. Có một cuộc họp công khai được tổ chức tại một chợ lớn ở Bombay và một học giả đang nói về Kabir và triết lí của ông ấy. Ông ấy trích dẫn đôi câu: *Kabira khada bazarmen liye lukhathi hath; jo ghar barai aapna chale hamare saath*. “Kabir đang đứng ở giữa chợ,” ông ấy nói. “Ông ấy vẩy cây gậy và hét to với mọi người, kêu gọi tất cả mọi người: ‘Chỉ những người có lòng dũng cảm đốt nhà mình mới nên theo tôi.’”

Tôi quan sát thấy rằng mọi người đều hài lòng với lời kêu gọi, và tôi phỏng đoán rằng những người cảm thấy dễ nghe thông điệp sâu sắc và quyết liệt của Kabir phải thực sự có dũng cảm để đốt nhà mình và bắt đầu cuộc tìm kiếm chân lí. Với những người như vậy tôi nghĩ là tôi có thể nói thẳng, từ tận đáy lòng. Nhưng, trong thực tế, không người nào trong họ sẵn sàng buông bỏ hay đốt nhà mình. Vấn đề là, nếu Kabir có đó thì ông ấy sẽ không sung sướng gì với tình huống đó chút nào. Tất cả chúng ta ở đây đều thích nghe điều Kabir nói, nhưng không ai trong những người hiện diện khi Kabir đã nói điều đó ba trăm năm trước đây cảm thấy

sung sướng về nó. Tôi đã bị giày vò bởi cùng ảo tưởng như Kabir, như Christ. Con người là con vật kì diệu thế - người đó tận hưởng việc nghe nói về những người đã chết, và đe dọa giết chết những người đang sống.

Tôi có nhiệm vụ nói ra điều gì đó về chân lí. Nhưng để nói về chân lí, cần phải phá huỷ những cái phi chân lí mà con người đã chấp nhận làm chân lí. Nhiều nguyên tắc chúng ta chấp nhận như chân lí, trong thực tế lại không đúng. Chừng nào những điều phi chân lí này còn chưa được phơi bày ra, bước đầu tiên theo hướng chân lí không thể được tiến hành.

Tôi đã được yêu cầu nói về “Tình yêu.” Nhưng tôi cảm thấy rằng chừng nào chúng ta còn bị vướng víu bởi những giả thuyết không đúng nào đó về dục và thèm khát dục, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ có khả năng hiểu hay đánh giá được tình yêu. Chừng nào những niềm tin sai lầm vẫn còn bất rã sâu sắc, bất kì điều gì chúng ta nói về tình yêu cũng sẽ là không đầy đủ, sẽ bị phí hoài, sẽ không đúng. Cho nên, để hội tụ vào điều đó, tôi đã nói về thèm khát dục và dục trong buổi họp đặc biệt đó. Tôi đã nói rằng năng lượng dục bản thân nó có thể được biến đổi thành tình yêu.

Nếu người ta mua phân bón, bản thân nó bản thiu và bốc mùi hôi hám, và chất đông nó trên phố ngay trước nhà bạn, nó sẽ làm cho mọi sự thành khó khăn cho bất kì ai đi qua. Nhưng nếu người đó rải phân trong vườn thế thì hạt mầm của người đó sẽ lớn lên. Hạt mầm sẽ trở thành cây và cây sẽ cho hoa và hương thơm của chúng sẽ là lời mời cho tất cả. Khách qua đường sẽ ngợi ca. Bạn có lẽ chưa bao giờ nghĩ về điều đó, nhưng hương thơm của hoa chẳng là gì ngoài mùi hôi hám của phân - vươn lên từ hạt mầm qua cây cối, mùi hôi thối của phân trở thành mùi thơm của hoa. Mùi khó ngửi có thể được biến đổi thành hương thơm dịu ngọt.



Theo cùng cách này, dục có thể trở thành tình yêu. Nhưng làm sao người ghét dục lại trở nên tràn ngập với tình yêu được? Làm sao người ta có thể biến đổi được dục khi người ta là kẻ thù của nó? Và do vậy, tôi nhấn mạnh vào sự cần thiết của việc hiểu thêm khát dục, của việc biết về dục. Hôm nọ, tôi đã chỉ ra rằng dục phải được biến đổi.

Tôi nghĩ rằng những người đã có khả năng cân nhắc câu hỏi về đốt nhà mình thì sẽ sung sướng nghe bài nói ngay thẳng nào đó. Nhưng tôi đã bị làm một cách đáng tiếc.

Khi tôi kết thúc bài nói hôm nọ, tôi ngạc nhiên thấy rằng tất cả các quan chức, người đã ngồi trên bục, các bạn bè người đã tổ chức cuộc họp này, đã biến mất trong thinh không. Tôi không thấy người nào trong số họ khi tôi bước xuống lối đi giữa để ra về. Tôi nghĩ họ có lẽ đã chạy xô về nhà trong trường hợp nhà họ cháy - nhưng, có thể hơn, họ đã chạy về nhà để dập tắt đám cháy của riêng họ.

Thậm chí không có cả nhà tổ chức chính hiện diện để cảm ơn tôi. Bất kì cái mũ trắng nào đã có đó, bất kì người nào có trách nhiệm đã có đó, đều không còn trên bục; họ đã chuồn từ lâu trước khi hoàn tất bài nói. Các nhà lãnh đạo quả thực là loài rất yếu đuối. Và mau lẹ nữa. Họ chạy mất trước khi tín đồ của họ chạy.

Nhưng một số người dũng cảm đã tiếp cận tôi - một số đàn ông và đàn bà tâm linh: một số già, một số trẻ. Tất cả họ đều nói tôi đã nói cho họ những điều không ai đã từng nói trước đây. Họ nói mắt họ đã được mở ra, rằng họ cảm thấy nhiều ánh sáng bên trong hơn. Đã có cái nhìn biết ơn trong mắt họ, trong những giọt nước mắt của niềm vui. Tôi đã được họ yêu cầu hoàn chỉnh loạt bài nói này. Những người trung thực đó đã sẵn sàng để hiểu cuộc sống; họ đã hỏi liệu

tôi có nói thêm chi tiết về chủ đề này không, và đây là một trong những lí do cho việc quay trở lại của tôi tới Bombay.

Một đám đông đã tụ tập, thậm chí khi tôi ra khỏi Bhavan, và mọi người chúc mừng tôi về điều tôi đã nói. Thế rồi, mặc dầu những nhà lãnh đạo đã chuồn mất, tôi vẫn cảm thấy rằng công chúng đồng tình với tôi. Và tại chỗ ấy lúc ấy tôi đã quyết định trình bày chi tiết đầy đủ về chủ đề này. Đó là lí do tại sao tôi đã chọn chủ đề này.

Một lí do khác là ở chỗ những người đã chạy mất khỏi bục lại bắt đầu bảo với mọi người ở mọi nơi rằng tôi đã nói những điều báng bổ thế, rằng tôn giáo chắc chắn là bị phá huỷ, rằng tôi đã nói những điều sẽ làm cho mọi người thành phi tôn giáo! Và do vậy, để đáp lại họ tôi cảm thấy tôi phải trình bày chi tiết quan điểm của tôi. Tôi cảm thấy họ nên hiểu rằng mọi người không định trở thành phi tôn giáo bởi việc nghe bài nói về dục, mà rằng, ngược lại, mọi người phi tôn giáo bởi vì họ đã không hiểu dục mãi cho tới giờ.

Đốt nát có thể làm cho bạn thành phi tôn giáo; tri thức sẽ không bao giờ làm bạn thành phi tôn giáo cả. Và, tôi nói, nếu tri thức có thể gây ra tính phi tôn giáo, tôi vẫn ưa thích tri thức hơn. Nhưng, tất nhiên, đây không phải là trường hợp này. Tri thức là tôn giáo, và đốt nát là phi tôn giáo. Và bên cạnh đó, tôn giáo thịnh vượng trên việc thiếu tri thức thì không phải là tôn giáo chút nào - nó là phi tôn giáo - và chúng ta thoát khỏi nó càng sớm càng tốt. Ánh sáng mà thiếu sáng thì không phải là ánh sáng; nó là bóng tối giả trang làm ánh sáng. Không, ánh sáng bao giờ cũng mời ánh sáng; tri thức bao giờ cũng đón chào tri thức. Và nhớ, tôn giáo không là gì ngoài cái tên khác cho việc tìm kiếm tri thức cao thượng, cho việc hiểu về ánh sáng hoàn hảo. Đốt nát, bóng tối, bao giờ cũng có hại.

Nếu nhân loại trở nên đê hèn đi, nếu toàn bộ việc hư hỏng xuất hiện, nếu nhân loại trở nên thần kinh hoàn toàn bởi vì dốt nát của nó về dục, điều đáng trách sẽ không là ở những người suy ngẫm và thiên về chủ đề dục, nhưng ở cánh cửa của cái gọi là người thuyết pháp về đạo đức và tôn giáo. Họ đã cố gắng giữ con người bị nhốt trong dốt nát trong hàng nghìn năm. Nhưng với những nhà lãnh đạo đàn áp đó, nhân loại đáng được tự do khỏi dâm dục từ lâu. Dục là thông thường, nhưng can thiệp của dâm dục có thể được đổi về các guru này. Cản trở này có thể chẳng bao giờ được vượt qua chừng nào dốt nát về dục vẫn còn.

Tôi không thiên về dốt nát tại bất kì mức độ nào của cuộc sống. Tôi bao giờ cũng sẵn sàng đón chào chân lí với bất kì giá nào, với bất kì nguy hiểm nào. Tôi cảm thấy rằng nếu một tia sáng rải rác của chân lí có thể lan toả nhiều kích động trong mọi người thế thì việc thảo luận toàn bộ phổ của nó là phù hợp, do vậy xoá đi câu hỏi về việc liệu tri thức về dục có làm cho con người thành tôn giáo hay phi tôn giáo. Đây là bối cảnh; đây là lí do tại sao tôi đã chọn chủ đề này. Không có điều này, vấn đề đã không xuất hiện cho tôi để chọn chủ đề này; không có điều này, tôi sẽ không nói về chủ đề này chút nào. Và do vậy, những người đã tạo ra cơ hội này và đưa tôi tới, một cách gián tiếp, để chọn chủ đề này cho những bài giảng đó đều xứng đáng được cảm ơn. Do đó, nếu bạn có ý cảm ơn tôi vì việc chọn chủ đề này, xin đừng làm như vậy; thay vì thế, chúc mừng những người đang tuyên truyền những điều sai về tôi. Họ đã buộc tôi phải chọn kĩ càng chủ đề này.

Bây giờ đến bản thân chủ đề này.

Một người bạn đã hỏi, “Nếu biến đổi của dục là thành tình yêu, thế thì thầy có ngụ ý rằng tình yêu của bà mẹ với

đứa con mình cũng là bởi vì dục không?” Người khác cũng hỏi câu hỏi tương tự.

Sẽ có ích để hiểu điều này. Nếu bạn đã nghe một cách chăm chú, bạn sẽ nhớ lời tôi bảo bạn rằng có một chiều sâu trong sự tồn tại của dục, một chiều sâu mà người thường không đạt tới. Có ba mức độ dục và tôi muốn nói về chúng bây giờ.

Mức độ thứ nhất là mức độ thô. Chẳng hạn, một người đi tới gái mãi dâm. Kinh nghiệm anh ta thu được ở đó không thể sâu sắc hơn mức vật lí. Gái mãi dâm có thể bán thân thể mình nhưng không thể bán trái tim cô ta được, và, tất nhiên, không có cách nào để bán linh hồn cả.

Tại mức độ này, thân thể gặp nhau - như trong hãm hiếp. Trong hãm hiếp không có gặp gỡ của trái tim hay linh hồn; hãm hiếp xảy ra chỉ trên mức độ vật lí. Không có cách nào để hãm hiếp linh hồn; kinh nghiệm về hãm hiếp thuần túy là vật lí.

Kinh nghiệm chủ yếu về dục là trên mức độ sinh lí, nhưng những người dừng lại ở đó thì không bao giờ đạt tới kinh nghiệm đầy đủ về dục. Họ có thể không bao giờ biết tới những chiều sâu tôi đã nói về chúng. Những ngày này, phần lớn mọi người đều dừng lại tại mức độ vật lí.

Trong mối liên hệ này, điều quan trọng cần biết là trong những quốc gia mà hôn nhân xảy ra không có tình yêu, dục tù đọng tại mức độ vật lí. Nó không bao giờ có thể tiên bộ vượt ra ngoài điều đó. Những hôn nhân này có thể là của hai thân thể nhưng không bao giờ của hai linh hồn. Tình yêu chỉ có thể tồn tại giữa hai linh hồn. Hôn nhân có thể có ý nghĩa sâu sắc nếu nó xảy ra vì tình yêu, nhưng hôn nhân xảy ra bởi vì những tính toán của các học giả và nhà chiêm tinh, hay từ

những cân nhắc về đẳng cấp hay tiền bạc, thì không bao giờ có thể đi sâu hơn tầng vật lí.

Có một ưu điểm cho hệ thống này, theo nghĩa rằng thân thể ổn định hơn tâm trí, và do vậy trong xã hội mà trong đó thân thể là cơ sở cho hôn nhân, hôn nhân sẽ ổn định hơn. Chúng sẽ kéo dài lâu hơn bởi vì thân thể không phải là không ổn định, bởi vì thân thể gần như là nhân tố hằng và thay đổi đi vào rất, rất chậm, gần như không cảm nhận nổi về nó. Thân thể là trong trạng thái không đổi, và những xã hội đó mà coi điều quan trọng là ổn định hoá thể chế hôn nhân, để duy trì chế độ một vợ một chồng, để không có khả năng thay đổi nào, đã phải huỷ bỏ đi tình yêu; họ phải chùi sạch tình yêu đi. Bởi vì trái tim là chỗ trú cho tình yêu và trái tim là không ổn định, nên li dị là điều không tránh khỏi trong những xã hội mà hôn nhân được dựa trên tình yêu. Không bao giờ có thể có hôn nhân ổn định trong những xã hội đó bởi vì tình yêu là linh động. Trái tim là thuỷ ngân; thân thể là ổn định, không đổi.

Nếu có hòn đá trong sân nhà bạn, nó sẽ ở cùng vị trí trong buổi tối cũng như nó ở trong buổi sáng, nhưng đóa hoa nở vào buổi sáng và đến tối nó rũ xuống, rụng xuống đất. Đá là vật vô sinh: dù nó là bất kì cái gì vào buổi sáng thì nó cũng sẽ vẫn là cái đó vào buổi tối. Hôn nhân dựa trên mức độ vật lí sẽ đem lại tính ổn định, nhưng nó sẽ không khác như ổn định của tảng đá. Loại hôn nhân này là mối quan tâm của xã hội, nhưng bất lợi cho cá nhân.

Trong những hôn nhân như vậy, dục giữa chồng và vợ không chạm tới các cõi giới sâu sắc hơn; nó đơn thuần trở thành thường lệ máy móc. Hành động này đơn giản được lặp lại thường xuyên và trở thành nhạt nhẽo; chẳng cái gì nhiều hơn xảy ra, và những người tham dự trở nên ngày càng đờ

đẫn. Có rất ít khác biệt giữa việc đi tới gái mãi dâm và trong hôn nhân không tình yêu. Bạn mua gái mãi dâm trong một đêm, trong khi bạn mua người vợ trong cả đời mình; đây là khác nhau duy nhất. Khi không có tình yêu thì mua bán được thực hiện - dù là bạn thuê một người phụ nữ một đêm hay thu xếp cho cả đời. Tất nhiên, bởi vì kết giao hàng ngày mà một loại quan hệ đi vào hiện hữu - và chúng ta gọi nó là tình yêu. Đây không phải là tình yêu; tình yêu là cái gì đó khác. Nhưng hôn nhân này đơn giản là của thân thể, và do vậy mối quan hệ chẳng bao giờ có thể đi sâu hơn mức vật lí. Không sách hướng dẫn hay kinh sách nào đã được viết ra về tình yêu, từ Vatsyayana tới Koka Pundit, đều đi sâu hơn vào mức vật lí.

Mức độ khác là tâm lí - của tâm trí, của trái tim. Hôn nhân của các đôi yêu nhau và rồi cưới nhau đi sâu hơn chút ít, chút ít sâu hơn hôn nhân ở mức vật lí. Họ đạt tới trái tim; họ đạt tới chiều sâu tâm lí, nhưng bởi vì chế độ một vợ một chồng nên họ trở lại mức độ vật lí hàng ngày. Thể chế của hôn nhân đã phát triển ở phương Tây trong hai trăm năm qua là dựa trên mức độ này. Và bởi vì điều này, xã hội của họ bị rời ra và đòi bại.

Lí do cho điều này là ở chỗ bạn không thể dựa trên tâm trí được. Hôm nay tâm trí ham muốn điều này; ngày mai nó sẽ đòi hỏi cái gì đó khác. Nó muốn thứ này vào buổi sáng và cái gì đó khác vào buổi tối. Điều nó cảm thấy bây giờ sẽ hoàn toàn khác với cái nó đã cảm thấy chỉ vài khoảnh khắc trước.

Bạn có thể đã nghe nói rằng Huân tước Byron, trước khi ông ấy cuối cùng lấy vợ, đã từng thân mật với ít nhất sáu mươi đến bảy mươi phụ nữ. Nhưng thậm chí khi ông ấy đi tới nhà thờ sau đám cưới, tay trong tay với cô dâu mới, ông

ấy thấy một phụ nữ đẹp đi ngang qua. Ông ấy đã sững sờ bởi sắc đẹp của cô ấy, và trong một chốc ông ấy quên mất người vợ mới, đám cưới mới đây của ông ấy. Nhưng ông ấy cũng phải là người rất trung thực, bởi vì, khi ông ấy vào xe cùng với cô dâu, ông ấy đã nói với cô ấy, “Em có chú ý không? Một điều lạ vừa mới xảy ra ngay đây. Hôm qua, trước khi chúng ta cưới nhau, anh đã lo nghĩ là liệu anh có thực sự có khả năng giữ được em hay không - em đã là người phụ nữ duy nhất trong tâm trí anh - nhưng bây giờ, khi anh thực tế đã cưới em, anh mới thấy một phụ nữ xinh bên đường khi chúng ta ra khỏi cầu thang nhà thờ, và anh đã quên mất em trong một chốc: tâm trí anh bắt đầu đuổi theo người phụ nữ đó; một ý nghĩ thoáng qua tâm trí anh, ‘Anh tự hỏi liệu anh có thể có được người phụ nữ ấy không?’”

Tâm trí rất hay thay đổi, và do vậy các xã hội muốn ổn định cuộc sống gia đình không cho phép hôn nhân được đạt tới bình diện tâm lí, họ cố gắng để dừng hôn nhân tại mức độ vật lí. Họ nói, “Lấy nhau, nhưng không vì tình. Nếu bạn trưởng thành trong tình yêu sau hôn nhân, thì tốt; nếu không, để mọi thứ như chúng có thể thế.”

Tính ổn định là có thể trên mức độ vật lí nhưng trên bình diện tâm lí điều đó rất khó. Kinh nghiệm dục là sâu sắc hơn và tinh tế hơn trên bình diện tinh thần, và do đó kinh nghiệm ở phương Tây đã sâu sắc hơn ở phương Đông. Các nhà tâm lí học phương Tây, từ Freud tới Jung, đã viết về giai đoạn thứ hai này của dục, về mức độ tâm lí. Nhưng dục tôi đang nói tới lại ở mức thứ ba, mà mãi cho tới nay, vẫn còn chưa được hiểu ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Mức độ thứ ba đó của dục là mức tâm linh.

Bởi vì thân thể có quán tính nên có một loại ổn định ở mức vật lí. Cũng có một loại ổn định ở mức tâm linh, bởi vì

không có thay đổi tại mức độ đó: mọi thứ đều bình thản ở đó; tại đó, nó là vĩnh hằng. Giữa hai giai đoạn này tồn tại mức độ tâm lí. Nó là không ổn định, giống như kí ức.

Kinh nghiệm của phương Tây là trên mức độ này, và do vậy hôn nhân tan vỡ và gia đình tan rã. Hôn nhân được sinh ra từ gặp gỡ của tâm trí không thể tạo ra tình thế gia đình ổn định, và bây giờ khuynh hướng ở phương Tây là nhằm vào li dị. Li dị bây giờ xuất hiện quãng hai năm, nhưng điều này cũng có thể trở thành hai giờ! Tâm trí người ta có thể thay đổi thậm chí trong một giờ! Xã hội ở phương Tây bị rời ra. So sánh với điều đó, xã hội phương Đông ổn định hơn, nhưng phương Đông vẫn không thể nào thăm dò được những chiều sâu tinh tế và cao thượng của dục.

Đàn ông và đàn bà, người có thể gặp gỡ trên mức độ tâm linh, người có thể hợp nhất về tâm linh - thậm chí một lần - cảm thấy họ đã hợp nhất cho vô hạn kiếp sống sắp tới. Có linh động sâu sắc; cực lạc vô thời gian và thuần khiết là của hội môn đám cưới.

Dục tôi đang nói tới là dục tâm linh, kinh nghiệm thiêng liêng. Tôi ham muốn khuynh hướng tâm linh về dục.

Và nếu bạn hiểu điều tôi đang nói, bạn sẽ nhận ra rằng tình yêu của mẹ với con trai cũng là một phần của dục tâm linh. Bạn sẽ nói rằng đây là phát biểu ngược đời. Bạn sẽ hỏi có thể có mối quan hệ dục nào giữa mẹ và con trai? Để hiểu điều này đầy đủ, chúng ta phải xem xét lại nhiều khía cạnh khác của dục và tương tác của nó trong các mối quan hệ giữa chồng, vợ và con.

Như tôi đã bảo với bạn, đàn ông và đàn bà chỉ gặp gỡ có một chốc. Linh hồn của họ cũng gặp gỡ nhưng chỉ một khoảnh khắc, trong khi đứa trẻ vẫn còn trong bụng mẹ những

chín tháng. Trong thời kì này sự tồn tại của nó là một với sự tồn tại của người mẹ. Chồng cũng gặp vợ tại mức độ này - nơi chỉ có sự tồn tại, nơi chỉ có sự hiện hữu - nhưng nó chỉ là trong một khoảnh khắc và thế rồi họ phân tách. Chồng và vợ gặp nhau trong một khoảnh khắc và thế rồi nhảy ra xa, và do vậy thân mật mà người mẹ có với đứa con mình là không thể có với chồng mình; nó không thể thế được.

Đứa trẻ trong bụng mẹ thở hơi thở của mẹ, tim nó đập qua tim của mẹ. Đứa trẻ là một với máu và cuộc sống của người mẹ: nó chưa có sự tồn tại cá nhân; nó vẫn là một phần của người mẹ. Không đàn ông nào có thể thoả mãn người phụ nữ nhiều như đứa con có thể thoả mãn; không người chồng nào có thể cho vợ mình cái cảm giác sâu sắc về sự thân thiết mà đứa con có thể cho cô ấy. Cũng vậy, sự trưởng thành đầy đủ của phụ nữ là không đầy đủ chừng nào cô ấy chưa trở thành người mẹ. Chừng nào cô ấy còn chưa đạt tới tình mẹ, toả sáng đầy đủ của nhân cách phụ nữ, nở hoa tối đa của cái đẹp của cô ấy là không thể có được. Phụ nữ không bao giờ có thể bằng lòng hoàn toàn chừng nào cô ấy còn chưa trở thành người mẹ, chừng nào cô ấy còn chưa biết tới mối quan hệ sâu sắc, tâm linh vẫn tồn tại giữa mẹ và con.

Và cùng với điều này, nhớ trong đầu rằng ngay khi phụ nữ trở thành người mẹ thì mối quan tâm của cô ấy trong dục tự động tàn đi. Cô ấy đã uống tình mẹ sâu sắc; trong chín tháng cô ấy đã cùng tồn tại với một cuộc sống mới đang đập, và bây giờ cô ấy hầu như không có hấp dẫn tới dục. Vào lúc người chồng bối rối bởi lãnh đạm của cô ấy, bởi vì việc trở thành người bố của anh ta chẳng thay đổi gì thái độ của anh ta đối với dục theo bất kì cách nào; anh ta không có mối quan hệ sâu sắc với quá trình sinh con. Với cuộc sống mới được sinh ra, người bố không có cảm giác về cái một tâm linh. Việc trở thành mẹ đem lại sự thay đổi cơ bản trong phụ

nữ, nhưng tính chất bố đơn giản là một thể chế xã hội. Đứa trẻ có thể lớn lên không cần bố, nhưng nó có mối quan hệ bất rĩ sâu sắc với người mẹ.

Một loại khoẻ mạnh tâm linh mới trút đầy người phụ nữ sau việc sinh con. Nếu bạn nhìn vào người phụ nữ đã trở thành người mẹ và vào người chưa trở thành mẹ, bạn sẽ cảm thấy khác biệt trong nhân cách của họ, theo cảm giác thoả mái họ phát ra. Trong người mẹ bạn sẽ thấy nhiệt tình, bình thản - loại bình thản bạn thấy trong dòng sông đã đạt tới đồng bằng - nhưng trong người chưa trở thành mẹ bạn sẽ cảm thấy một loại linh hoạt sùng sục giống như con suối vẫn chảy qua núi non - sôi ùng ục, âm ĩ, tràn bờ, xô về phía đồng bằng. Phụ nữ trở nên tĩnh lặng, bình thản và thanh bình bên trong sau khi cô ấy trở thành mẹ.

Trong mối liên quan này tôi cũng muốn phát biểu rằng những phụ nữ, người buồn phiền với đam mê dục, như thông thường ở phương Tây ngày nay, là những phụ nữ không muốn trở thành mẹ. Sau thời kì làm mẹ, sự hấp dẫn của phụ nữ về dục bỗng nhiên giảm đi, và phụ nữ phương Tây người từ chối trở thành mẹ thì đang làm như vậy bởi vì cô ấy biết rằng ngay khi cô ấy trở thành mẹ cô ấy sẽ mất mối quan tâm vào dục. Cô ấy ủng hộ cho say mê trong dục bằng việc không trở thành mẹ.

Các chính phủ của nhiều nước phương Tây đang quan ngại về điều này. Nếu điều này còn tiếp tục, điều gì sẽ xảy ra cho dân số của họ? Phương Đông lo nghĩ về việc tăng dân số, nhưng một số quốc gia phương Tây lại sợ việc giảm dân số. Chẳng thể làm gì được nếu phụ nữ quyết định không trở thành mẹ bởi vì họ biết họ sẽ mất mối quan tâm tới dục. Chương trình kế hoạch hoá gia đình có thể phải được thực hiện theo luật, nhưng không luật nào có thể buộc phụ nữ trở

thành mẹ. Vấn đề này của các nước phương Tây còn rắc rối hơn là vấn đề bùng nổ dân số của chúng ta. Chúng ta có thể dùng việc tăng dân số bằng việc bắt buộc, hay bằng pháp luật. Nhưng các nước phương Tây không thể tăng dân số của họ bằng luật pháp được. Trong hai trăm năm nữa vấn đề này sẽ phát triển thành tỉ lệ khổng lồ ở phương Tây, và dân số trong các nước phương Đông, tăng lên theo cách nhảy vọt, có thể đưa các nước này tới việc chi phối cả thế giới. Đồng thời, với việc chuyển thời gian, nhân lực phương Tây sẽ giảm đi. Họ sẽ phải làm cho phụ nữ đồng ý trở thành mẹ lần nữa.

Một số các nhà tâm lí của họ đã bắt đầu để lộ ra sự thiên về tảo hôn. Người phụ nữ vào độ chín muồi không định quan tâm tới việc trở thành người mẹ - cô ấy sẽ quan tâm nhiều hơn tới thú vui dục - cho nên các nhà tâm lí của họ đang khuyên mọi người tảo hôn. Thế thì, trong những trường hợp đó, phụ nữ sẽ không có bất kì ý tưởng nào khác trước khi họ trở thành người mẹ. Đây cũng là một trong những lí do đằng sau việc tảo hôn ở phương Đông; họ biết cô gái sẽ không muốn cưới và trở thành mẹ khi cô ấy đã trở thành người lớn, khi cô ấy trở nên có ý thức về dục, khi cô ấy đã phát triển nếm trải về nó. Tâm tính này, hấp dẫn mênh mông này về dục, tồn tại trong phụ nữ cho tới khi họ biết điều họ sẽ đạt tới bởi việc trở thành người mẹ. Nhưng điều này họ có thể hiểu được chỉ sau khi đạt tới tình mẹ. Không có cách nào để có ý niệm mơ hồ về nó trước khi thực tế trở thành mẹ.

Tại sao phụ nữ vừa lòng thế sau khi cô ấy đã trở thành người mẹ? Đây là vì cô ấy đã có kinh nghiệm thiêng liêng, không phá vỡ nổi về dục tâm linh với đứa con mình. Và chính bởi vì điều này mới có thân thiết mạnh mẽ thế giữa mẹ và con. Người phụ nữ sẽ hi sinh cuộc sống của mình cho con, nhưng không thể nào hình dung nổi việc lấy đi cuộc

sống của đứa con mình. Người vợ có thể giết chồng - điều đó xảy ra thường xuyên - và thậm chí nếu cô ấy không thực sự làm điều đó, cô ấy có thể tạo ra hoàn cảnh tại nhà mà rốt cuộc cũng là cùng việc đó. Nhưng đối với đứa con mình, cô ấy không bao giờ có thể thậm chí nghĩ về việc như vậy. Đây là vì mối quan hệ với đứa con mới rất sâu sắc thế, rất thân thiết thế.

Theo cùng một mạch, tôi muốn nói rằng khi người phụ nữ phát triển mối quan hệ sâu sắc với chồng mình, người chồng trở thành con cô ấy. Thế thì anh ta không còn là chồng chút nào nữa.

Có nhiều đàn ông và đàn bà ngồi đây tại buổi tụ tập này. Tôi muốn hỏi các đàn ông hiện ở đây liệu họ có hành xử hết như đứa trẻ nhỏ làm với mẹ chúng không khi họ đang trong tâm trạng tình yêu toàn bộ hướng tới vợ mình. Bạn có biết tại sao tay đàn ông lại vô ý thức đưa về vú người đàn bà không? Đây chính là tay của đứa trẻ nhỏ mò tới vú mẹ. Ngay khi đàn ông bị chinh phục bởi tình yêu của đàn bà, tay anh ta tự động lần tới vú cô ấy. Tại sao? Vú có mối quan hệ gì với tình yêu? Hay với dục? Dục không có quan hệ thực với vú chút nào, nhưng đứa trẻ có mối liên hệ sâu sắc với bầu vú mẹ. Từ tuổi thơ, nó đã đắm chìm trong nhận biết rằng chỗ mọc nổi của nó là bầu vú, đường huyết mạch. Khi đàn ông tràn ngập với tình yêu sâu sắc, anh ta trở thành đứa con!

Và tay người phụ nữ để đi đâu? Tay cô ấy đưa lên đầu người đàn ông; ngón tay cô ấy bắt đầu vuốt ve tóc anh ta: đây là kí ức về đứa con cô ấy; cô ấy đang vuốt ve tóc con mình. Đó là lí do tại sao, nếu tình yêu nở hoa đầy đủ ở mức độ tâm linh, người chồng trở thành đứa con; đó là lí do tại sao người chồng phải trở thành đứa con. Thế thì người ta biết

rằng người ta đã đạt tới tầng thứ ba của dục, mức tâm linh. Nhưng chúng ta hoàn toàn dốt nát về mối quan hệ này.

Mối quan hệ giữa chồng và vợ là sự bắt đầu của cuộc hành trình và không kết thúc. Và nhớ, bởi vì nó là cuộc hành trình, nên chồng và vợ bao giờ cũng trong trạng thái căng thẳng. Cuộc hành trình bao giờ cũng khó chịu; an bình chỉ tìm thấy ở nơi đến. Chồng và vợ không bao giờ bình tĩnh bởi vì họ bao giờ cũng di chuyển, bao giờ cũng trên đường - và phần lớn mọi người đều tàn lụi trên con đường, chẳng bao giờ đạt tới đích cả. Bởi vì điều này, nên bao giờ cũng có trạng thái xung đột giữa chồng và vợ; có tranh chấp suốt ngày đêm. Và đây là điều chúng ta gọi là “tình yêu.”

Điều không may là cả chồng lẫn vợ đều không hiểu nguyên nhân thực của sự căng thẳng, của xung đột. Mỗi người đều nghĩ họ đã chọn đôi lầm. Chồng nghĩ mọi thứ đáng sẽ tốt hơn nếu anh ta cưới người đàn bà khác, còn vợ nghĩ mọi thứ chắc có lẽ đã tốt nếu cô ấy cưới người đàn ông khác. Tôi muốn bảo bạn rằng đây là kinh nghiệm của mọi đôi trên thế giới này. Nếu như bạn được cho cơ hội để đổi chồng vợ mình, tình huống chắc cũng không thay đổi chút gì. Nó sẽ vẫn cũng như việc đổi vai khi khênh quan tài ra nghĩa địa vậy: bạn sẽ cảm thấy nhẹ vai trong một chút, nhưng thế rồi bạn sẽ để ý rằng trọng lượng lần nữa lại trở thành như cũ. Kinh nghiệm ở phương Tây, nơi li dị cực kì phát triển, là ở chỗ vợ mới, trong một thời gian rất ngắn, lại chứng tỏ giống hệt như vợ cũ - và trong vòng nửa tháng, chồng mới cũng tỏ ra là như chồng cũ thôi. Nguyên nhân không tìm được ở trên bề mặt, mà ở sâu bên dưới. Nguyên nhân chẳng có liên quan gì tới cá nhân, với đàn ông hay đàn bà; nguyên nhân là ở chỗ hôn nhân là cuộc hành trình, quá trình. Hôn nhân không phải là mục tiêu chẳng phải là mục

đích. Mục đích sẽ chỉ được đạt tới khi người phụ nữ trở thành mẹ và người đàn ông trở thành con.

Một người bạn đã hỏi điều gì đó trong mối quan hệ với câu hỏi này. Anh ấy nói rằng có thể hỏi tôi về Thượng đế, nhưng không về dục. Anh ấy nói rằng anh ấy và một số bạn bè anh ấy đã tới đây để nghe về Thượng đế và do đó tôi nên nói về Thượng đế. Có lẽ họ không nhận biết rằng thật là vô ích mà đi hỏi ai đó về Thượng đế khi họ thậm chí không xem xét tới thẩm quyền về dục. Bạn có hỏi ai đó về đỉnh vàng son mà người đó lại chẳng biết gì về nền cơ sở trước nhất không? Nếu điều tôi phải nói về dục là không chấp nhận được với bạn, thế thì bạn không nên hỏi tôi về Thượng đế. Nếu tôi cho rằng nói về bước đầu tiên là không thích hợp, thế thì làm sao tôi có khả năng nói về bước cuối cùng?

Tâm lí đằng sau câu hỏi này là ở chỗ kama và Rama, sự thèm khát dục và Trời, mãi cho tới nay, đã được coi là kẻ thù của nhau. Mãi cho tới nay, người ta cứ coi rằng những người tìm kiếm tôn giáo không thể có liên quan gì tới dục, và rằng những người đào sâu vào dục thì chẳng thể có gì chung với tính chất tâm linh cả. Cả hai đều ảo tưởng. Cuộc hành trình tới kama cũng là cuộc hành trình tới Rama. Cuộc hành trình tới thèm khát dục cũng là cuộc hành trình tới ánh sáng. Sự hấp dẫn cực kì về dục cũng là việc tìm kiếm sự thăng hoa.

Bởi vì con người đã bị bao bọc hoàn toàn trong dục nên người đó chẳng bao giờ cảm thấy cuộc hành trình của mình được hoàn tất. Chừng nào mà Rama còn chưa đạt tới được, chừng nào mà thăng hoa còn chưa được đạt tới, tìm kiếm của người đó sẽ không bao giờ dừng cả. Và cuộc truy tìm của những người chỉ trích kama và bắt đầu lên đường đạt tới Rama thì không phải là tìm kiếm đích thực về Thượng đế; nó không là gì khác ngoài khuynh hướng thoát li thực tế nhân

danh Rama. Họ che giấu bản thân mình đằng sau Rama để thoát li khỏi kama. Điều này là vì họ sợ đến chết về dục, bởi vì các kiếp sống của họ ở trong trạng thái thường xuyên khuấy động về dục. Họ tìm kiếm nơi trú ngụ trong việc nhầm to tên của Rama, “Rama, Rama, Rama”, để cho họ có thể quên đi kama, về dục.

Bất kì khi nào bạn quan sát một người tụng tên Rama, nhìn vào người ấy thật gần: đằng sau việc lầm nhầm Rama sẽ là tiếng vọng của kama; nhận biết về dục đang hiện diện ở đây. Nếu một phụ nữ đi vào trong tâm nhìn thì họ sẽ bắt đầu nói câu tràng hạt của mình - “Rama, Rama, Rama,” - xoay nhanh chuỗi tràng hạt đó với tốc độ lớn và tụng tên Rama đến tận đỉnh phổi. Kama bên trong thúc đẩy họ từ bên trong, và những kẻ đào thoát này cố gắng bỏ qua nó, dim nó xuống, ngăn chặn nó bằng việc tụng tên Rama. Nếu thủ thuật đơn giản ấy có thể thay đổi được cuộc sống người ta, thì thế giới này đã thay đổi tốt hơn từ lâu lắm rồi. Tôn giáo không dễ dàng đạt tới như thế.

Điều bắt buộc là phải biết kama nếu bạn muốn đạt tới Rama, nếu bạn muốn đạt tới điều Cao thượng. Tại sao? Ta hãy lấy thí dụ về một người muốn tới Calcutta từ Bombay. Trước hết, người đó thu lấy thông tin về Calcutta - nó ở đâu, nó ở hướng nào - nhưng nếu người đó thậm chí không biết Bombay ở đâu, nó nằm đâu trong mối quan hệ với Calcutta, thế thì làm sao người đó có thể thành công trong sứ mệnh của mình? Để đạt tới Calcutta từ Bombay, điều tuyệt đối cần thiết là phải biết Bombay ở đâu trước nhất. Nếu tôi không nhận biết Bombay ở đâu, thì tất cả mọi thông tin về cách đến Calcutta từ Bombay đều vô giá trị. Sau rốt, tôi phải bắt đầu từ Bombay; cuộc hành trình của tôi là khởi đầu từ Bombay. Điểm bắt đầu bao giờ cũng tới trước. Cái đích bao giờ cũng tới sau.

Bạn đang đứng ở đâu bây giờ?

Bạn nói bạn khát khao làm cuộc hành trình tới Rama?

Tốt.

Bạn nói bạn ham muốn đạt tới Thượng đế?

Rất tốt.

Nhưng bạn đang đứng ở đâu bây giờ?

Bây giờ bạn đang bị mắc kẹt trong thềm khát dục; bây giờ bạn đang bị mắc kẹt trong dục - và chính từ quan điểm này, từ nơi bạn đang ở bây giờ, bạn phải tiến bước đầu tiên đi lên. Điều bắt buộc là bạn nhận ra nơi bạn đang ở bây giờ. Bằng việc chấp nhận sự kiện đơn giản này, bằng việc hiểu thực tại mắc kẹt này, bạn cũng có thể thấy khả năng cho tương lai. Để biết cái bạn có thể đạt tới, điều quan trọng là biết bạn đang là gì.

Để đạt tới bước cuối cùng, điều cần thiết là đi bước thứ nhất - bởi vì bước thứ nhất là để lát đường cho bước thứ hai và, chung cuộc, cho bước cuối cùng của cuộc hành trình. Nếu bước thứ nhất mà bước theo hướng sai, thì bạn có thể chẳng bao giờ đạt tới cái đích đã chủ định của mình; thay vì thế bạn có thể kết thúc trong vùng hoang dã. Và do vậy, nếu bạn muốn đạt tới điều tối thượng, thì điều quan trọng cho bạn là hiểu kama hơn là hiểu Rama. Bạn không thể đạt tới Thượng đế mà không trước hết hiểu dục.

Tôi cũng được thông báo qua một bức thư rằng ý kiến của Freud về dục có thể có giá trị và chấp nhận được, nhưng họ hỏi ý kiến của tôi có thể được coi là đúng và chân thành không.

Làm sao bạn có thể quyết định được liệu tôi là người trung thực và chân thành hay không? Trong mỗi nỗi này, bất kì cái gì tôi nói, nó đều sẽ không quyết định được bởi vì bản thân tôi là chủ đề cho sự xem xét. Nếu tôi nói tôi trung thực



thì điều đó là vô nghĩa. Cũng vô nghĩa nốt nếu tôi nói tôi không trung thực, bởi vì chính chủ đề đang tranh luận là liệu người đưa ra những phát biểu này có là người trung thực hay không. Cho nên bất kì điều gì tôi nói trong ngữ cảnh này đều sẽ vô nghĩa; nó sẽ vô ích. Tôi nói, các kinh nghiệm với dục và tìm ra cho bạn liệu tôi là trung thực hay không. Bạn sẽ đi tới hiểu biết chân lí trong phát biểu của tôi khi bạn đạt tới kinh nghiệm cho chính bạn. Không có cách nào khác.

Chẳng hạn, nếu tôi nói với bạn về kĩ thuật bơi nào đó, bạn có thể hoài nghi liệu phương pháp của tôi có khả thi hay không. Lời đáp của tôi cho điều đó sẽ là yêu cầu bạn tới chỗ bạn có thể lội vào dòng sông. Nếu lời khuyên của tôi có ích trong việc giúp bạn bơi qua sông, thế thì bạn sẽ biết rằng điều tôi đã nói chẳng vô ích cũng không phải là không chân thành.

Còn việc liên quan tới Freud, tôi muốn giải thích cho người bạn đặc biệt này rằng hoàn toàn có thể là Freud không nhận biết về điều tôi đang nói cho các bạn ở đây. Freud là một trong vài người nhìn xa đã hướng dẫn nhân loại đi theo hướng giải phóng dục, nhưng ông ấy không có bất kì ý tưởng nào rằng dục tâm linh tồn tại. Tri thức mà Freud đã hệ thống hoá là tri thức về dục ồm yếu; nghiên cứu của ông ấy là với bệnh hoạn. Freud là một loại bác sĩ và những phát hiện của ông ấy đã được dùng như cách trị liệu, phân phát nhỏ giọt cho người ốm. Freud đã không nghiên cứu dục bình thường, lành mạnh. Ông ấy là một học giả nghiên cứu giải quyết các căn bệnh, sự truy lạc, và tâm trí ông ấy chủ yếu hướng về trị liệu, chữa chạy.

Do đó, nếu bạn nhất quyết xác nhận tính chân lí của điều tôi nói, thì bạn sẽ phải quay sang triết lí của Mật tông. Mật tông đã tiến hành sớm sửa chữa những cố gắng để tâm linh hoá

dục, và, mặc dầu chúng ta cấm việc suy nghĩ về Mật tông từ hàng nghìn năm trước đây, những tượng đài ở Khajuraho và đền đài ở Puri và Konarak vẫn là những vật chứng sống. Bạn đã bao giờ ở Khajuraho chưa? Bạn đã bao giờ thấy những hình ảnh ở đó chưa? Nếu rồi, thế thì bạn phải đã kinh nghiệm hai hiện tượng kì diệu. Thứ nhất, thậm chí sau khi thấy những hình ảnh các đôi trần truồng đang giao hợp, bạn sẽ không cảm thấy bất kì cảm giác thô bỉ tục tĩu nào; bạn sẽ không thấy bất kì cái gì xấu hay tồi trong những hình ảnh đàn ông đàn bà trần truồng giao hợp. Và điều thứ hai là ở chỗ bạn sẽ kinh nghiệm cảm giác an bình. Cảm giác về sự thiêng liêng sẽ bao bọc lấy bạn. Phản ứng của bạn sẽ làm bạn ngạc nhiên. Những người thấy đã tạo ra các bức tượng này chính là những người đã thấy và biết về dục tâm linh một cách mật thiết.

Nếu bạn thấy một người đang bị cuốn hút trong dục, nếu bạn nhìn vào khuôn mặt người đó và vào mắt người đó, thì người đó sẽ có vẻ xấu xí, đáng sợ, thú vật; bạn sẽ thấy sự thèm khát rối loạn và dữ tợn ở đó. Khi người phụ nữ thấy người đàn ông tiến lại gần cô ấy, và anh ta trần đây những thèm khát, thậm chí anh ta có yêu mến cô ấy, cô ấy cũng sẽ thấy kẻ thù trong anh ta chứ không phải người bạn. Anh ta thậm chí sẽ không có vẻ con người với cô ấy; anh ta sẽ giống như sứ giả từ địa ngục. Nhưng trên khuôn mặt của những bức tượng đó bạn sẽ thấy hình bóng vinh quang của Phật, sự phản chiếu cao thượng của Mahavira. Sự điềm tĩnh và thanh thản trên gương mặt của những bức tượng đó là của samadhi. Sự thiêng liêng thanh thản phát ra từ họ. Chẳng khác gì con sóng của an bình vĩnh hằng bao quanh bạn nếu bạn thiền về những bức tượng này. Bạn sẽ kính nể.

Nếu bạn sợ rằng đục sẽ tràn ngập bạn sau khi thấy các bức tượng trần truồng ấy, tôi xin bạn, đến thẳng Khajuraho không chậm trễ gì hơn. Khajuraho là tượng đài duy nhất trên trái đất này, ấy vậy mà về sau các nhà đạo đức như Shree Purshottamdas Tandon và đồng nghiệp của ông ấy lại có ý kiến rằng những bức tường của Khajuraho nên được che bằng lớp đất nung bởi vì họ tin những hình ảnh đó làm cho mọi người động dục. Tôi kinh hãi khi nghe thấy điều này! Những người xây dựng Khajuraho đã có mục đích, và đó là ở chỗ nếu mọi người ngồi trước những bức tượng đó và thiền về chúng, họ sẽ thoát khỏi khao khát dục. Trong hàng nghìn năm nay những hình ảnh đó đã là chủ đề cho thiền. Nó nêu ra tấm gương kì diệu cho chúng ta, rằng những người thái quá về dục nên được yêu cầu đi tới các ngôi đền Khajuraho, để thiền về các tượng này, để làm mất mình trong chúng.

Mặc dầu chúng ta thường quan sát cùng chân lí này trong kinh nghiệm con người thông thường, chúng ta vẫn không thực sự có khả năng thấy nó. Chẳng hạn, nếu bạn đi ngang qua và thấy hai người đang cãi nhau trên đường, bạn cảm thấy muốn dừng lại và quan sát trận khẩu chiến. Tại sao? Bạn đã bao giờ nghĩ về điều bạn thoát ra khỏi việc nhìn người khác đánh nhau chưa? Đẹp cả đồng việc sang bên, bạn sẽ dừng lại đến nửa giờ để quan sát mọi người đánh nhau. Bạn cũng đi xem đám bốc nữa. Tại sao? Bạn có lẽ không nhận biết rằng chúng có hiệu quả trị liệu. Bằng việc quan sát hai người đánh nhau, bản năng đánh nhau ăn sâu vẫn tồn tại trong bạn được thoả mãn. Nó tan biến đi; nó bị tống ra, và bạn trở nên bình tĩnh hơn. Nếu người ta ngồi và thiền với tâm trí an bình theo những hình ảnh giao hợp, cái điên cuồng bên trong, cái dâm dục điên khùng của con người có thể bay hơi đi.

Một người tới bác sĩ tâm thần với một vấn đề: anh ta rất lấy làm khó chịu với ông chủ mình. Nếu ông chủ anh ta nói điều gì với anh ta là anh ta lập tức trở nên giận dữ và cảm thấy muốn tháo giày ra và đánh vào ông chủ.

Nhưng, làm sao bạn có thể đánh ông chủ mình được? Có người nào lại không cảm thấy thích đánh ông chủ mình vào chỗ nào đó không? Nhân viên như vậy cũng hiếm hoi đấy.

Trong bất kì trường hợp nào, người này cứ kìm nén ham muốn đánh ông chủ mình, nhưng anh ta bắt đầu phát triển phức cảm về nó, và sợ mình có thể thực tế đánh ông chủ một ngày nào đó, anh ta bắt đầu để giày ở nhà. Nhưng anh ta không thể quên đôi giày được. Bất kì khi nào anh ta thấy ông chủ mình, tay anh ta lại tự động đưa về chân. Nhưng may mắn là đôi giày đã được bỏ ở nhà, và anh ta cảm thấy chút ít dễ dàng hơn bởi vì anh ta biết rằng một hôm, trong cơn điên cuồng, anh ta chột có thể tháo giày ra và đánh nó vào ông chủ.

Nhưng anh ta đâu có tự giải phóng được mình khỏi đôi giày chỉ bởi việc để chúng ở nhà; chúng tiếp tục hiện ra lù lù trong tâm thức anh ta. Nếu anh ta đang nghịch với cái bút chì, anh ta vẽ giày lên giấy; trong lúc rỗi rãi, anh ta phác hoạ hình dáng chiếc giày. Chiếc giày choán toàn bộ ý nghĩ anh ta, và anh ta sợ đến chết về việc anh ta sẽ tấn công ông chủ một khi nào đó.

Tại nhà, anh ta bảo gia đình mình là tốt hơn cả là anh ta không đi làm nữa. Bây giờ, điều kiện tâm trí của anh ta đến mức là anh ta không cần chiếc giày riêng nữa: anh ta có thể lấy giày của bất kì ai để ném vào ông chủ; tay anh ta thậm chí đã bắt đầu đưa xuống chân của đồng nghiệp. Đến điểm này, gia đình anh ta quyết định đã đến lúc phải đưa anh ta đến nhà tâm thần. Và thế là anh ta tới.

Bác sĩ tâm thần nói bệnh của anh ta chẳng là gì để phải lo nghĩ nhiều, rằng bệnh đó là chữa được. Ông ta khuyên anh chàng hãy treo bức ảnh của ông chủ tại nhà rồi đánh giầy vào đó năm lần mỗi sáng. Bức ảnh bị đánh một cách đều đặn, trước khi anh ta tới văn phòng, và hơn nữa, anh ta không bỏ lỡ ngày nào. Cái lễ này được tôn trọng hàng ngày, cũng giống như cầu nguyện buổi sáng, và thế rồi, sau khi trở về từ văn phòng mỗi ngày, quá trình này lại được lặp lại.

Phản ứng đầu tiên của người này là, “Vô nghĩa làm sao!” Mặc dầu anh ta đã ngạc nhiên với cái ý tưởng này, anh ta vẫn cảm thấy rất sung sướng về nó. Bức ảnh treo đó và, theo đó, anh ta bắt đầu buổi lễ theo qui định.

Vào ngày ngày đầu tiên, khi anh ta tới văn phòng sau khi đánh bức ảnh năm lần, anh ta để ý một cảm giác lạ: anh ta đã không cảm thấy giận ông chủ như anh ta đã giận. Và, trong vòng nửa tháng, anh ta đã trở nên rất lễ phép với ông chủ. Ông chủ anh ta cũng để ý thấy thay đổi trong anh ta, nhưng tất nhiên ông ta đâu biết điều vẫn đang xảy ra. Ông ta cũng được nhân viên này nói cho rằng anh ta đã trở nên rất lễ phép, rất vâng lời và rất tốt thực sự về sau và ông ấy muốn biết điều gì đã xảy ra. Nhân viên này đáp, “Xin đừng hỏi tôi về điều đó nếu không mọi thứ sẽ rối tinh lên. Tôi không thể nói cho ông được.”

Chân lí đằng sau câu chuyện này là gì? Liệu mọi thứ có thể được đạt tới chỉ bởi việc đánh bức ảnh không? Có đấy - bằng việc đánh bức ảnh, ám ảnh của người này về việc đánh ông chủ bằng chiếc giầy đơn giản tan biến đi, mờ nhạt đi.

Những ngôi đền giống như đền ở Khajuraho, Konarak và Puri nên có ở mọi xó xỉnh và góc ngách của đất nước này. Chẳng có gì quan trọng để tìm kiếm ở các đền khác; chẳng

có gì khoa học, không kế hoạch, không ý nghĩa trong chúng. Chúng không cần chút nào cả. Nhưng sự tồn tại của các đền Khajuraho và những đền khác giống như chúng lại tràn đầy ý nghĩa. Bất kì ai có tâm trí quá bản khoản về dục đều nên tới đó và thiền. Khi anh ta trở lại, anh ta sẽ sáng lên trong tim; anh ta sẽ được an bình.

Những người theo Mật tông cố gắng biến đổi dục thành tâm linh, nhưng những người thuyết giáo về đạo đức trong đất nước này không cho phép thông điệp đó tới đám đông. Đây cũng là những người muốn chấm dứt bài nói của tôi.

Trong lần tôi trở lại Jabalpur, ba ngày sau bài nói của tôi ở thánh phòng Bharatiya Vidya Bhavan đây tại Bombay, tôi đã nhận được một bức thư từ một người bạn bảo tôi rằng nếu tôi còn tiếp tục những bài nói này thì tôi sẽ bị bắt. Tôi muốn đáp lại anh ta, nhưng những quý vị hung hăng dường như là kẻ hèn nhất: anh ta chẳng kí vào thư cũng không cho địa chỉ; anh ta có lẽ sợ tôi sẽ báo vấn đề này với cảnh sát. Dầu sao đi chăng nữa, nếu anh ta có mặt ở đây, thì anh ta cũng nên chấp nhận lời đáp của tôi bây giờ. Thậm chí nếu anh ta có ở đây, tôi cũng chắc chắn anh ta hoặc là ẩn sau bức tường hay cây cối. Nếu anh ta ở đâu đó xung quanh tôi muốn bảo anh ta rằng tôi không định đi báo sự đe dọa đó, nhưng anh ta nên cho tôi tên anh ta và địa chỉ để cho tôi có thể ít nhất cũng gửi cho anh ta lời đáp. Nhưng, nếu anh ta thậm chí còn không dám làm nhiều đến thế, tôi sẽ trao cho anh ta lời đáp của tôi ở đây. Anh ta nên nghe một cách chăm chú.

Anh có có thể không nhận biết được về điều này, nhưng ngay chỗ đầu tiên anh ta không nên vội vàng bắt tôi, bởi vì với một phát đạn, điều tôi đang nói sẽ trở thành chân lí vĩnh hằng. Nếu như Jesus không bị đóng đinh, thế giới đã quên lãng ông ấy từ lâu rồi. Theo cách đó, bức hại đã đem lại ích

lợi cho Jesus. Tác giả George Goulette nói rằng Jesus đã lập kế hoạch cho việc đóng đinh của mình. Bản thân Jesus muốn bị đóng đinh bởi vì, thế thì, mọi lời ông ấy đã thuyết giảng sẽ trở thành chân lý sống cho nhiều thời đại sắp tới và sẽ có ích cho hàng triệu người.

Điều này là hoàn toàn có thể. Judas, người đã bán Jesus lấy ba mươi đồng tiền, là một trong những tông đồ được yêu mến nhất của ông ấy. Không thể tin được rằng một người đã để ra biết bao nhiêu năm ở cùng với Jesus lại bán mình để được số tiền nhỏ mọn thế trừ phi là bản thân Jesus đã gợi ý rằng ông ta làm điều đó, trừ phi là bản thân Jesus đã gợi ý ông ta đôi phe và thu xếp sự bức hại để cho lời của ông ấy có thể trở thành nguồn nước cam lồ vĩnh hằng, giải thoát hàng triệu người.

Có thể đã có ba trăm triệu người Jaina trên thế giới và không chỉ ba triệu, như trường hợp hiện nay, nếu Mahavira bị đóng đinh. Nhưng Mahavira qua đời một cách an bình; ông ấy có lẽ không bao giờ nghĩ về việc chết trên cây thập tự. Không ai cố làm điều đó với ông ấy, bản thân ông ấy cũng không cố gắng thu xếp điều đó. Không Phật, không Mohammed không Rama không Krishna không Mahavira, mà Jesus mới là người bị đóng đinh trên cây thánh giá - và ngày nay nửa thế giới là người Ki tô giáo. Và cả thế giới có thể một ngày nào đó cải sang Ki tô giáo. Đây là phía sáng hơn của việc bị đóng đinh. Do đó, tôi nói với anh bạn tôi đừng quá vội vàng bắn tôi, nếu không anh ta sẽ lại hối hận về hành động của mình cho những ngày còn lại của anh ta.

Điều thứ hai là ở chỗ anh không nên lo nghĩ quá nhiều về điều đó, bởi vì tôi không có ý định chết trên giường. Khi thời gian đúng tới, tôi sẽ làm hết sức mình để thấy rằng người này hay người nọ bắn tôi. Anh ta không nên hấp tấp; bản thân tôi

sẽ thu xếp việc đó. Cuộc sống là có ích nhưng khi một người bị ám sát, thì cái chết cũng trở nên có ích. Cái chết do đạn bắn thường có thể hoàn thành điều cuộc sống không thể làm được.

Mọi người bao giờ cũng lặp lại cùng sai lầm này - những người trao thuốc độc cho Socrates, những người ám sát Mansoor, những người đóng đinh Jesus. Đây toàn là hành động trẻ con, tất cả đều tự chết yểu. Và cũng mới gần đây thôi, người đã bắn vào Gandhi cũng không nhận biết rằng không một tin đồn nào của Gandhi có thể đã thành công trong việc kéo dài kí ức về Gandhi tới mức rằng anh ta đã thành công bởi hành động ám sát ông ấy. Gandhi khoanh tay trong cử chỉ cúi mình khi ông ấy bị bắn và chết. Cái cúi mình đó, cái khoanh tay đó, là rất có ý nghĩa. Nó là mang tính điển đạt theo nghĩa rằng đệ tử cuối cùng và tốt nhất của Gandhi chung cuộc đã tới: người sẽ làm cho Gandhi thành bất tử. Thượng đế đã gửi tới người cần thiết.

Không ai chết bởi việc bị ám sát cả; điều đó chỉ giúp làm cho người ta thành bất tử. Âm mưu của cuộc sống là phức tạp; câu chuyện của cuộc sống tràn đầy với những tình trạng chưa quyết định: mọi thứ không đơn giản như chúng dường như vậy. Người chết trên giường thì chết mãi mãi, trong khi người chết bởi viên đạn ám sát lại chẳng bao giờ chết cả.

Khi thuốc độc được chuẩn bị cho Socrates, một số trong các bạn ông đã hỏi nên xử trí thân thể ngài thế nào sau đó. “Nên đem chôn nó đi hay đem thiêu hay thế nào?” họ hỏi. Socrates cười to và nói, “Các ông bạn ngốc nghếch ơi! Các ông không biết điều đó, nhưng các ông sẽ chẳng bao giờ có thể chôn ta được đâu. Ta sẽ sống thậm chí khi tất cả các ông không còn nữa. Mà cái mẹo là, ta đã chọn cái chết chỉ để sống mãi mãi!”

Cho nên, anh bạn tôi ơi, nếu anh ở đây, không nên hành động một cách vô suy nghĩ, nếu không anh sẽ nhanh chóng nhận ra mình là kẻ thua cuộc. Tôi sẽ chẳng bị hại gì cả; tôi không phải là một trong những người mà đạn có thể phá hủy được. Tôi là một trong những người sẽ sống với đạn. Anh bạn không nên vội vàng bắn tôi. Anh bạn không nên bối rối nữa, vì tôi sẽ làm hết sức mình để không chết trên giường. Loại chết đó không thích đáng. Loại chết đó là cái chết không xứng đáng. Và điểm thứ ba anh bạn cần phải nhớ là đừng sợ kí tên vào thư, cũng đừng sợ cho địa chỉ. Nếu tôi bị thuyết phục có ai đó đủ bạo dạn và đủ sẵn sàng để bắn tôi, tôi sẽ giữ lời hứa không báo cho ai cả, để cho về sau anh ấy sẽ không bị dính líu.

Nhưng chẳng có gì rất kì lạ về người này cả. Anh ta đã viết với sự tin chắc anh ta đang bảo vệ tôn giáo. Anh ta viết bởi vì anh ta nghĩ tôi muốn phá hủy tôn giáo, còn anh ta muốn khôi phục tôn giáo. Chủ định của anh ta cũng không có ác tâm. Cảm giác của anh ta là rất chân thành và, với anh ta là rất tôn giáo.

Những người được gọi là tôn giáo như vậy đều đang chơi với xúc động của thế giới. Chủ định của họ có thể rất tốt nhưng trí thông minh của họ lại rất nghèo nàn. Với nhiều thời đại, những người tự cho mình là phải như vậy và loại người kiểu họ đã bóp chết việc nở hoa đầy đủ của chân lí, và bởi vì tri thức đã bị kiểm chế theo cách tương tự, nên dốt nát đang lan rộng. Chúng ta dò dẫm trong bóng tối; chúng ta lạc trong đêm tối của dốt nát. Những nhà thuyết giảng đạo đức này đã xây dựng bục giảng kinh cao để từ đó họ làm lễ cho chúng ta.

Nhưng cũng đúng là khi tia sáng của chân lí bắt đầu rạng lên trong các kiếp sống chúng ta, cái gọi là những người linh

thiên sẽ thất nghiệp. Khi chúng ta có khả năng sinh ra mối quan hệ sống với Thượng đế; khi chúng ta đi tới biết samadhi; khi các kiếp sống tầm thường, thông thường của chúng ta bắt đầu được biến đổi thành cuộc sống thiêng liêng, sẽ không còn công việc gì cho các nhà đạo đức và thuyết giáo nữa. Nhà thuyết giáo chỉ có ưu thế chừng nào mọi người còn dò dẫm trong bóng tối.

Bác sĩ là cần tới khi mọi người bị ốm, nhưng bác sĩ sẽ thừa nếu mọi người hết ốm. Giống như nghề thuyết giáo, nghề thuốc phát đạt theo xung đột bên trong, bởi vì cuộc sống của bác sĩ phụ thuộc vào người bị bệnh. Bác sĩ chữa cho bệnh nhân ở phía ngoài, nhưng bên trong ông ta hi vọng họ cứ ốm. Và khi có bệnh dịch, ông ta cảm ơn Thượng đế về việc đó.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Một đêm một nhóm bạn bè có một bữa tiệc lớn. Ăn và uống, họ chè chén say sưa cho tới đầu giờ sáng. Khi họ bắt đầu ra về, người chủ khách sạn bảo vợ cảm ơn Thượng đế do việc đưa họ tới theo số đông. Nếu khách cứ xô đến tiếp tục họ sẽ trở nên giàu, ông ta bảo với vợ. Người chủ trì, khi anh ta trả tiền, đã yêu cầu ông chủ khách sạn cầu nguyện cho sự thịnh vượng của công việc kinh doanh nữa, để cho họ có thể tới lần nữa.

Ông chủ khách sạn hỏi, “Nhân tiện, thưa ông, ông làm nghề gì ạ?”

“Tôi làm dịch vụ lễ tang,” anh ta nói. “Việc kinh doanh của tôi phát đạt nhất khi mọi người chết.”

Tương tự, nghề bác sĩ có thể là cứu chữa người, nhưng càng nhiều người ngã bệnh ông ta càng làm tiền nhiều. Bên

trong, ông ta hi vọng bệnh nhân mình đừng khỏi chóng quá. Và do vậy phải mất thời gian để bệnh nhân được chữa chạy, đặc biệt là nhà giàu. Bệnh nhân nghèo khỏi nhanh hơn bởi vì bác sĩ không kiếm được nhiều nếu người nghèo ốm trong thời gian lâu. Lợi nhuận là từ khách hàng giàu, và do vậy ông ấy làm chậm rãi khi chữa cho người giàu. Dầu sao đi chăng nữa, người giàu bao giờ cũng không khoẻ; họ là câu trả lời cho lời cầu nguyện của bác sĩ.

Người thuyết giáo cũng cùng một lớp. Người ta càng vô đạo đức, càng có nhiều phần tử chống xã hội, hỗn loạn càng lan rộng, bực giảng kinh của ông ta càng trở nên cao hơn - bởi vì thế thì có nhiều nhu cầu với ông ta hơn để cổ vũ mọi người tôn trọng bất bạo lực, trung thực, hành xử lương thiện, tôn trọng qui định này, trung thành với qui tắc kia, và vân vân. Nếu mọi người đều phải cả, đều biết kiềm chế, có kỉ luật, an bình, trung thực và linh thiêng, thì nghề của người thuyết giáo sẽ không tồn tại nữa.

Và tại sao lại có lắm kẻ thuyết giáo và cái gọi là lãnh tụ tôn giáo ở Ấn Độ đến thế - còn nhiều hơn ở bất kì đâu khác trên toàn thế giới này? Tại sao, trong mỗi và mọi làng mạc và trong mỗi và mọi ngôi nhà, đều có học giả, guru, swami hay tu sĩ? Tại sao có số đông lãnh tụ tôn giáo trên đất nước này thế?

Người ta không nên giả thiết chúng ta là một dân tộc tôn giáo sâu sắc bởi vì chúng ta có nhiều vị thánh và guru thế. Đây là một sự kiện rằng chúng ta, ngày nay, đang là một trong những quốc gia phi tôn giáo và vô đạo đức nhất trên thế giới. Đó là lí do tại sao biết bao nhiêu người thuyết giáo tìm thấy cơ hội vàng ở nước chúng ta. Thuyết giảng đã trở thành hình ảnh quốc gia của chúng ta. Một người bạn của tôi đã gửi cho tôi một bài báo lấy từ một tạp chí của Mỹ. Anh ấy

cần ý kiến của tôi về một thiếu sót mà anh ấy đã để ý thấy nó. Đây là bài báo khôi hài, nói rằng tính cách quốc gia của bất kì nước nào đều có thể được biết chắc bằng việc làm cho người của nước đó bị say. Nếu người Hà lan say, bài báo nói, người đó sẽ chộp lấy thức ăn và không để còn lại cái gì trên bàn ăn; ngay khi anh ta uống thì anh ta đã bận ăn trong hai đến ba giờ. Nếu người Pháp uống, anh ta trở nên bất ôn; anh ta muốn hát và nhảy múa. Nếu người Anh say, anh ta sẽ chui vào một góc và giữ yên mình ở đó. Người Anh thông thường im lặng và khi anh ta bị say thì anh ta trở nên càng thờ ơ hơn. Đây là các phản ứng điển hình của nhiều quốc tịch, theo bài báo.

Nhưng bởi sơ suất hay dốt nát, chẳng có nói gì tới Ấn Độ cả. Bạn tôi hỏi tôi phải nói gì về tính cách Ấn Độ; anh ấy hỏi tôi điều gì sẽ xảy ra nếu người Ấn Độ say khướt cò bợ. Tôi đã viết cho anh ấy rằng câu trả lời đã nổi tiếng thế giới rồi: khi người Ấn Độ bị say thì anh ta lập tức bắt đầu thuyết giáo. Đây là tính cách quốc gia của chúng ta.

Hàng không dứt các nhà thuyết giáo, thầy tu, nhà sư và guru này là dấu hiệu cho bệnh lan rộng; nó là chỉ dẫn về vô đạo đức lớn. Và điều kì lạ nhất là ở chỗ, trong tâm điểm trái tim người ta, không một lãnh tụ nào trong số này muốn vô đạo đức bị diệt chủng, muốn bệnh này bị xoá bỏ đi - bởi vì nếu và khi nó được chữa lành, thì nhà truyền giáo sẽ không còn việc gì để làm nữa. Khao khát bên trong của họ là ở chỗ bệnh này cứ tiếp tục, ở chỗ ốm yếu này cứ tăng lên.

Cách dễ dàng nhất để cho phép bệnh này tiếp tục không bị kiểm tra là tìm hãm phát triển tri thức bao quát về cuộc sống, và dạy con người để đừng mong muốn hiểu các khía cạnh sâu sắc hơn và ý nghĩa hơn của cuộc sống. Và chính dốt nát về những điều này tự động gây ra việc lan toả của vô đạo

đức, truy lạc và thoái hóa. Nếu mọi người có thể cố gắng nhận ra và biết tới những khía cạnh chói sáng và sâu sắc này của cuộc sống, thế thì phi tôn giáo và những bệnh tật hệ quả của nó sẽ bắt đầu tan biến, từng cái một.

Tôi muốn lôi kéo chú ý của các bạn vào sự kiện rằng dục là khía cạnh của cuộc sống có trách nhiệm nhất cho cái vô đạo đức. Nó bao giờ cũng là nguyên nhân cơ bản và có ảnh hưởng nhất của hư hỏng, truy lạc và đờ đẫn trong con người. Và do vậy các nhà lãnh đạo tôn giáo chưa bao giờ muốn nói về nó cả.

Một người bạn khác của tôi đã gửi một thông điệp nói rằng không vị thánh hay guru nào đã từng nói về dục cả. Anh ta viết rằng sự kính trọng cao của anh ta với tôi đã kém đi bởi vì việc nói của tôi về dục. Tôi muốn bảo với anh ấy chẳng có lí do gì để mà thất vọng trong tôi cả. Trước hết, nếu bạn có lần đã kính trọng tôi, thì đây là sai lầm của bạn. Tại sao phải kính trọng tôi? Động cơ của bạn là gì? Khi nào tôi đã yêu cầu bạn kính trọng? Nếu bạn kính trọng tôi, đây là lỗi của bạn; nếu bạn không thiên vị nữa; đây là quyền của bạn. Tôi không phải là mahatma, tôi cũng chẳng thiên về người nào.

Nếu như tôi có hơi chút ham muốn để trở thành mahatma hay guru, thì tôi sẽ không bao giờ chọn chủ đề này ngay chỗ đầu tiên. Người ta không bao giờ có thể trở thành mahatma nếu người ấy không rất láu cá trong việc chọn lựa chủ đề cho bài nói của mình. Tôi chưa bao giờ là mahatma cả, tôi không là mahatma, và tôi chắc chắn không muốn trở thành mahatma - bản thân ham muốn đó là phóng chiếu của bản ngã tinh vi, tinh tế. Tôi là một con người, và điều đó là đủ tốt cho tôi rồi. Chẳng lẽ không đủ sao, chỉ là một con người thôi? Con người không thể hạnh phúc mà không cười lên đầu

lên cổ người khác, không áp đặt bản thân mình lên người khác, không đòi hỏi quyền lực dưới dạng này dạng khác được sao? Con người không thể hạnh phúc đơn giản chỉ bởi việc vẫn còn là một con người được sao? Trong bất kì tình huống nào tôi cũng thấy bản thân mình hạnh phúc và hài lòng.

Tôi mong ước về sự cao thượng trong nhân loại; tôi muốn thấy con người vĩ đại hơn. Chẳng lẽ việc trở thành con người, đạt tới toàn bộ phạm vi của nhân cách lại không là điều vĩ đại sao? Mọi người đều có thể trở thành vĩ đại; mọi người đều có khả năng trở thành vĩ đại theo nghĩa đúng đắn của từ này. Thời của các mahatma và các guru đã qua rồi; họ không còn được cần thêm nữa. Một nhân loại vĩ đại là điều bản chất; có nhu cầu dành một giờ này cho nhân loại vĩ đại. Đã có nhiều con người vĩ đại, nhưng chúng ta thu được gì từ họ? Nhu cầu không phải là ở người vĩ đại, mà là nhân loại vĩ đại, loài người vĩ đại.

Ít nhất thì một người cũng vỡ mộng; ít nhất thì một người đã đi tới biết rằng mình không phải là người vĩ đại. Đây là giảm nhẹ lớn, vỡ mộng của con người này. Anh ta đã viết cho tôi để khích tôi mang quyền mahatma; anh ta nói tôi có thể trở thành một guru lớn nếu tôi chấm dứt thảo luận về những chủ đề như vậy. Mãi cho tới nay, các mahatma và guru đã bị lừa phỉnh bởi cách như vậy, và xem như kết quả, những người vĩ đại nhưng yếu ớt đó đã không thảo luận về các chủ đề có thể gây ra thảm họa cho quyền làm guru của riêng họ, quyền làm mahatma của riêng họ. Trong mỗi quan tâm của họ để cứu lấy vương miện của riêng mình, họ chưa bao giờ để ý tới việc họ đã gây ảnh hưởng tai hại làm sao cho nhiều người.

Tôi không bận tâm tới việc ở cái bệ cao nào đó. Tôi không mơ về nó; tôi không có ý định về một cái như thế. Mặt khác, tôi lại quan ngại rằng ai đó có thể muốn làm tôi thành mahatma một ngày nào đó.

Những ngày này, không thiếu gì các guru và mahatma, và để được xem là một người như vậy thì điều rất quan trọng là phải chấp nhận vị thế đúng. Nó bao giờ cũng là như vậy. Nhưng vấn đề nan giải không phải là việc có sẵn các mahatma, mà là làm sao con người đích thực có thể tiến hoá được. Chúng ta có thể làm gì để đạt tới mục đích đó? Làm sao chúng ta có thể áp dụng cho mình nhiệm vụ đó?

Tôi tin cậy và tin tưởng rằng điều chúng ta đã thảo luận sẽ hướng dẫn bạn trên con đường đúng hướng tới việc phá vỡ những rào chắn vẫn ngáng trên đường tiến hoá của con người đích thực. Con đường này là thấy được; biến đổi dần dần của thèm khát dục trong bạn là có thể. Dục của bạn có thể trở thành samadhi của bạn.

Bây giờ, như bạn hôm nay, bạn là thèm khát của mình; bạn không phải là linh hồn mình. Bạn cũng có thể trở thành linh hồn, nhưng chỉ bằng việc biến đổi dần dần tính dục của mình. Chỉ thế thì cuộc hành trình của bạn tới Thượng đế mới có thể bắt đầu.

Nhiều câu hỏi tương tự khác đã được gửi tới tôi, cho nên cho phép tôi xét duyệt vài điểm quan trọng.

Tôi đã nói các bạn phải cố gắng có nhận biết liên tục về thoáng nhìn về samadhi trong giao hợp. Người ta nên cố gắng nắm bắt lấy điểm đó, cái thoáng nhìn về samadhi đó loé lên giống như tia chớp trong màn sương mờ của giao hợp, chỉ lung linh trong một giây giống như ma trôi và thế rồi tan biến. Nỗ lực của bạn phải là để biết nó, trở nên quen thuộc

với nó, giữ lấy nó. Nếu bạn có thể tạo ra tiếp xúc đầy đủ, dù chỉ một lần, trong khoảnh khắc đó bạn sẽ biết rằng bạn không là thân thể, rằng bạn vô thân thể. Trong phần thời gian đó bạn là cái gì đó khác: thân thể bị bỏ lại đằng sau và bạn trở thành linh hồn, cái ta thực của bạn. Nếu bạn có thoáng nhìn vào vinh quang đó cho dù chỉ một lần, bạn có thể theo đuổi nó, thông qua dhyana, thông qua thiền, để thiết lập mối quan hệ sâu sắc và lâu dài với nó. Thế thì con đường tới samadhi là của bạn. Và khi nó trở thành một phần của hiểu biết của bạn, phần của tri thức của bạn và cuộc sống bạn, sẽ không còn chỗ cho thèm khát nữa.

Một người bạn khác sợ về điều có thể xảy ra cho con cái chúng ta, cho toàn bộ nòi giống chúng ta, nếu chúng ta vứt bỏ dục như thế này. “Nếu mọi người đều đạt tới vô dục qua samadhi,” anh ấy hỏi, “thì các thế hệ tương lai sẽ thế nào?”

Người ta có thể dứt khoát tuyên bố rằng loại con cái hiện giờ đang được tạo ra sẽ không tồn tại nữa. Cách thức sinh sản hiện tại là tốt để tạo ra mèo, chó và các con vật khác, nhưng không đủ tốt cho con người. Đây là loại thái độ gì đối với sinh sản? Đây là loại chế tạo con trẻ gì mà không suy nghĩ thế? Loại sinh sản số đông này, sinh sản ngẫu nhiên này là vô mục đích; nó là vô dụng. Và đám đông của chúng ta trở nên đông đúc làm sao! Dân số chúng ta đã bùng nổ theo tỉ lệ không thể nào tin được rằng nếu nó không được kiểm soát theo thời gian, thì các nhà khoa học nói thậm chí sẽ không có đủ chỗ để di chuyển ngón chân bạn trong một trăm năm! Trong một trăm năm bạn bao giờ cũng cảm thấy bạn đang ở giữa một loại tụ tập nào đó. Bất kì khi nào bạn nhìn thì bạn cũng sẽ cảm thấy gặp gỡ đang tiếp diễn. Triệu tập họp sẽ là không cần thiết.



Câu hỏi của người bạn đặc biệt này là rất liên quan. Anh ấy có thể hỏi làm sao con cái sẽ được tạo ra nếu vô dục trở thành thông dụng.

Tôi muốn trao cho anh ấy một điều làm cho tỉnh ngộ nữa, và bạn cũng nên chú ý: Con cái có thể được sinh ra từ vô dục, nhưng toàn bộ mục đích và ý nghĩa của việc tạo ra con cái sẽ có một chiều hướng mới. Thèm khát không phải là phương tiện đúng cho việc sinh sản - vô dục là trung gian duy nhất đủ phân biệt. Cứ như nó bây giờ, sinh con cái là ngẫu nhiên: bạn đi vào trong dục với động cơ nào đó khác; con cái chỉ là ngẫu nhiên. Con cái là khách không mời, và bạn chỉ có thể có nhiều tình yêu với con cái như bạn có với khách không trông đợi.

Và khách không mời đã được đối xử như thế nào? Bạn chuẩn bị giường cho họ thoải mái và bạn phục vụ họ thức ăn; bạn đón chào họ một cách lễ phép và bạn nuông chiều họ - nhưng mọi thứ đều được làm theo phép xã giao; không có cảm giác về tình yêu bên trong. Ý nghĩ thường xuyên của bạn là, “Khi nào những cái chán ngắt này sẽ ra đi?”

Bạn đối xử với con cái không mong muốn theo cùng cách đó, bởi một lí do đơn giản là bạn chưa bao giờ muốn có chúng ngay chỗ đầu tiên. Bạn đang theo đuổi cái gì đó khác; chúng đơn giản là sản phẩm phụ. Con cái ngày nay không phải là sản phẩm, chúng là sản phẩm phụ. Chúng không được tạo ra, chúng tới cùng với dục như lớp vỏ bọc bao lấy bắp ngô.

Và do vậy toàn bộ thế giới đã từng cố gắng để bảo vệ dục khỏi những ngẫu nhiên đó. Các cách kiểm soát sinh đẻ đã được phát triển ra từ thái độ này; trợ giúp phi tự nhiên đã được phát minh ra để cho chúng ta có thể tận hưởng dục và, đồng thời, lại được an toàn không sinh con. Trong nhiều thời

đại nỗ lực đã được tiến hành để cứu nhân loại khỏi cái gọi là cái xấu. Thậm chí kinh sách cổ Ayurvedic cũng nói tới các phương thuốc. Nhà khoa học ích kỉ ngày nay cũng quan tâm tới cùng điều mà các học giả Ayurvedic ba nghìn năm trước đây đã lo nghĩ.

Tại sao? Tại sao con người lại tập trung vào nghiên cứu này? Con cái khởi động bão tố; con cái bật ra giữa mọi điều; con cái đem tới gánh nặng về trách nhiệm, và cũng có mối nguy hiểm về tính lãnh cảm của phụ nữ đối với dục sau khi sinh con.

Người ta không muốn có con. Người ta có thể muốn có con nếu người đó chưa có, nhưng đây không phải là vì người đó yêu con cái, đây là vì người đó yêu của cải. Khi một người muốn có con, bạn chớ lầm trong việc tin rằng linh hồn người đó đang băn khoăn về đứa con, về một con người mới và hồn nhiên. Anh ta đã cóp nhặt của cải của mình bằng lao động vất vả. Ai mà biết được nó có thể thuộc về bàn tay ai sau khi anh ta chết! Anh ta cần một kẻ thừa kế, người được sinh ra từ dòng máu riêng của anh ta, để cứu lấy của cải của anh ta, để tận hưởng tài sản của anh ta. Không ai muốn có con với mục đích chỉ là đứa con. Chúng ta cố gắng cứu mình tránh khỏi chúng, nhưng chúng đơn giản cứ tới theo cách riêng của chúng. Chúng ta chỉ muốn hưởng thú dục và trẻ con lại tạt vào! Con cái này là sản phẩm phụ của dục. Chúng là ốm yếu, chúng yếu ớt, chúng mỏng manh, chúng là tấm màn che với nỗi băn khoăn.

Con cái cũng có thể được thụ thai bởi vô dục, nhưng chúng sẽ không là sản phẩm phụ ngẫu nhiên của dục. Khi điều này xảy ra, dục sẽ là phương tiện để đem tới con cái nhưng nó sẽ không là mục đích tự nó.

Bạn lên chiếc máy bay tới Delhi. Máy bay là phương tiện để tới Delhi. Khi bạn tới đó bạn không định nói bạn sẽ không ra khỏi máy bay.

Khi bạn đạt tới trạng thái siêu tâm thức qua dục, khi bạn đã đạt tới brahmacharya, tới trạng thái giao cảm với điều thiêng liêng, con bạn sẽ là sản phẩm thật, nó sẽ là sáng tạo thực sự! Nhưng mãi cho tới nay, tâm trí khéo léo của con người đã tập trung vào việc xây dựng nên những bộ máy bảo vệ để giúp cho anh ta tránh con cái, ấy vậy mà lại cho phép hưởng thú dục đầy đủ nhất. Nỗ lực đáng phải được làm theo hướng ngược lại. Nhưng chúng ta vẫn muốn duy trì chỗ ngồi của mình thậm chí sau khi chúng ta đã đạt tới sân bay Palam ở Delhi. Bạn có hiểu quan điểm của tôi không? Nếu brahmacharya trở nên lan rộng, thì những phát minh của chúng ta có thể được áp dụng theo hướng tâm linh. Hiện tại, thôi thúc là theo hướng đối lập: ghét ý tưởng con cái và thích thú dục với mục đích riêng dục thôi.

Tôi cũng muốn hỏi người này tại sao anh ta lo nghĩ về việc cứu thế giới khỏi brahmacharya. Hiện tại anh ta quá sợ hãi rằng mọi người trở thành brahmacharya có thể chấm dứt việc sinh ra con cái và chấm dứt thế giới. Anh bạn của tôi ơi, nếu mọi sự như bây giờ, thì khả năng của mọi người trở thành brahmacharya là bằng không. Và nó sẽ vẫn còn như vậy, chừng nào mà sự nhần tâm này, sự bất kính đặc biệt và có ý thức này đối với dục vẫn tồn tại. Không, anh bạn của tôi ơi, không có nguy hiểm cho thế giới từ ngã đó. Nhưng khả năng diệt chủng đang tăng lên hàng ngày bởi những việc sinh ngẫu nhiên, liên tục này. Nếu bạn cứ sản sinh ra con cái theo kiểu này thì thế giới chắc chắn sẽ đi tới kết thúc. Và bạn sẽ chẳng cần đến bom nguyên tử hay bom khinh khí. Dân số cứ sinh sôi nảy nở mãi thế này, sản phẩm phụ khiêu dâm này của bầy sâu bọ sẽ tự nó huỷ diệt nó.

Con người mới, được sinh ra từ brahmacharya, sẽ mang tầm vóc khác. Người đó sẽ có trường thọ mà chúng ta không thể nào hình dung ra nổi. Sức khoẻ của người đó sẽ tuyệt vời; người đó sẽ không bị bệnh tật. Hình hài và vóc dáng người đó sẽ giống như của những tượng uy nghi. Và hương thơm thanh tao sẽ phát ra từ người ấy. Lòng tốt, tình yêu, chân lí, cái đẹp và tôn giáo sẽ là tính cách của người đó. Người đó sẽ được sinh ra với tôn giáo trong mình. Người đó sẽ là một loại hoá thân thiêng liêng.

Chúng ta đã sinh sản một cách phi tôn giáo. Chúng ta đã phải chịu tính phi tôn giáo từ khi sinh và chúng ta chết đi trong phi tôn giáo. Và ở giữa, từ sáng tới đêm, từ sinh tới tử, qua toàn bộ cuộc sống của các kiếp sống mình, chúng ta nói và nói và nói mãi về tôn giáo. Trong con người tối cao sẽ không có bất kì huyền thuyên riêng nào hay thảo luận trống rỗng về tôn giáo, bởi vì tôn giáo sẽ là cách sống của người đó. Chúng ta nói về những điều không phải là một phần cuộc sống của mình, và không nói về những điều đang có đây. Chúng ta không nói về dục bởi vì đây là cách chúng ta sống, nhưng chúng ta giữ việc nói về Thượng đế bởi vì cách chúng ta sống chẳng liên quan gì tới Thượng đế ở bất kì cái gì. Trong thực tế, chúng ta giữ mình được thoả mãn bằng việc nói về mọi thứ mà chúng ta chẳng bao giờ có thể đạt tới hay thu được.

Chẳng lẽ bạn chưa bao giờ để ý rằng đàn bà nói nhiều hơn đàn ông sao? Đàn bà bao giờ cũng bận rộn nói về cái gì đó hay cái khác - với hàng xóm, với bất kì ai chịu nghe. Cố ý không làm mất lòng, nhưng người ta nói rằng rất khó hình dung ra nổi hai phụ nữ ngồi cùng nhau một lúc mà lại không nói gì với nhau.

Tôi đã nghe rằng một cuộc tranh cãi lớn đã được tổ chức ở Trung quốc để chọn ra người nói dối lớn nhất nước. Người thắng sẽ được giải thưởng lớn, và do vậy tất cả những kẻ nói dối giỏi nhất đều tụ tập tại vị trí đã chọn cho cuộc tranh cãi.

Khi đến lượt mình, một người nói, “Tôi đi ra công viên và tôi thấy hai phụ nữ ngồi trên chiếc ghế dài và giữ yên lặng.”

Có tiếng ồn ào lớn. Mọi người đều khoái trá. Mọi người hô lên, “Không thể nào có chuyện bịa lớn hơn thế này! Đây là người nói dối lớn nhất!”

Mọi người đều bầu cho người này.

Tại sao phụ nữ nói nhiều như họ vẫn thế? Đàn ông có việc của mình, nhưng đàn bà không có nhiều việc để làm. Chỗ không có nhiều việc để làm, không nhiều hoạt động, thì bao giờ cũng có huyền thuyên vu vơ. Nết nữ tính này là tính cách quốc gia của Ấn Độ. Không có tiến bộ trong quốc gia này; chỉ có nói chuyện và thảo luận.

Con người mới, con người được sinh ra từ brahmacharya, sẽ không nói nhiều - người đó sẽ sống cuộc sống. Người đó sẽ không chỉ nói và nói về tôn giáo, người đó sẽ sống trong tôn giáo. Mọi người sẽ quên về tôn giáo như chủ đề cho thảo luận vu vơ, bởi vì tôn giáo sẽ là chính bản chất của họ. Nghĩ về con người đó, hình dung về con người đó là điều tuyệt diệu; đó là điều gây kính phục.

Những người như vậy đã được sinh ra, nhưng việc sinh của họ còn hiếm hoi. Đôi khi, rất hiếm hoi, một người đẹp như vậy mới được sinh ra mà thậm chí quần áo đắt nhất cũng không thể làm đẹp được người đó, và người đó đứng dậy không mặc quần áo, trần truồng, và toả sáng của cái đẹp của người ấy lan toả đi xa và rộng. Mọi người xúm lại quanh

người đó - để thấy người đó, để kì thú vào một thiên thần sống. Một người như vậy có vinh quang thế, có sinh khí thế mà mặc dầu tên người đó là Vardhamana thì mọi người vẫn cứ gọi ông ấy là Mahavira - thắng lợi vĩ đại. Niềm vinh quang của brahmacharya trong ông ấy lên đến mức mọi người phủ phục mình trước ông ấy, trước con người Thượng đế này. Đôi khi một Phật được sinh ra, đôi khi một Christ được sinh ra, đôi khi một Lão Tử được sinh ra. Chúng ta có thể công khai đếm vài cái tên như thế trong toàn bộ lịch sử loài người.

Ngày con cái được sinh ra từ vô dục, từ giao cảm thiêng liêng - bạn có lẽ không thích âm thanh của câu “con cái theo vô dục” mà tôi đang nói về một khái niệm mới, về một khả năng cao quý hơn - ngày con cái nở hoa từ vô dục, nhân loại sẽ đẹp đẽ, mạnh mẽ, chu đáo, nhiệt tình và thông minh tới mức tri thức về cái ta, về cái Trên quá ta, về Tâm thức Vũ trụ, sẽ không còn rất xa với bất kì ai. Mặc dầu điều này là khó hình dung, để tôi minh hoạ bằng một thí dụ.

Nếu tôi bảo một người đang phải chịu chứng mất ngủ rằng anh ta sẽ có khả năng ngủ được ngay lúc anh ta đặt đầu lên gối, anh ta sẽ rất có thể không tin tôi. Anh ta sẽ bảo tôi anh ta bao giờ cũng trằn trọc trên giường, ngồi dậy, đứng dậy để lần tràng hạt, hay đếm số, nhưng anh ta không thể ngủ được. Anh ta sẽ nói rằng tôi là kẻ nói dối. Anh ta sẽ hỏi làm sao có thể ngủ ngay lập tức được, chỉ bởi việc nằm xuống. Anh ta sẽ phàn nàn điều đó, mặc cho tất cả mọi loại thực nghiệm, anh ta không thể ngủ ngon, đôi khi không ngủ chút nào trong cả đêm.

Ba mươi đến bốn mươi phần trăm cư dân của thành phố New York phải uống thuốc ngủ. Và các nhà tâm thần sợ rằng trong một trăm năm nữa không ai sẽ có khả năng ngủ tự

nhiên, rằng mọi người sẽ phải uống thuốc an thần khi họ lên giường. Nếu đây là trạng thái hiện tại của lãnh đạo tâm trí ở New York, thế thì cùng điều đó sẽ xảy ra ở Ấn Độ trong hai trăm năm nữa. Các vị lãnh đạo Ấn Độ chưa bao giờ để bị tụt lại xa đằng sau trong việc sao chép người ngoại quốc. Cho nên chúng ta ăn cắp mọi thứ khác của họ, làm sao chúng ta có thể dốt nát về điều này được?

Cho nên, trong thời gian năm trăm năm, hoàn toàn có thể là mọi người trên thế giới sẽ uống thuốc ngủ trước khi đi ngủ. Và ngay lập tức sau khi người đó được sinh ra, con trẻ sẽ muốn một liều an thần thay vì sữa, bởi vì nó thậm chí sẽ không an bình từ ngay trong bụng mẹ! Thế thì sẽ rất khó để thuyết phục mọi người rằng, năm trăm năm trước đây, mọi người đơn giản quen nhắm mắt lại và đi ngủ không có thuốc an thần nào cả. Họ sẽ nói điều đó là không thể có được; họ sẽ hỏi làm sao điều đó có thể làm được.

Tương tự, sẽ rất khó thuyết phục những người đã được sinh ra từ vô dục rằng mọi người đã có thời không trung thực, rằng đã có thời có kẻ cắp và kẻ giết người, rằng con người đã có thời tự tử, rằng họ đã đầu độc và đâm chém lẫn nhau, rằng họ đã tiến hành chiến tranh. Họ cũng sẽ không tin rằng những người đã có thời được sinh ra từ dâm dục thông thường mà không có lấy mảy may sâu sắc hơn tiếp xúc vật lí.

Dục tâm linh có thể tiến hoá. Cuộc sống mới có thể bắt đầu cho loài người.

Trong bốn ngày cuối này, tôi đã nói cho các bạn về khả năng của việc đạt tới mức độ mới về sự tồn tại tâm linh. Các bạn đã lắng nghe bài nói của tôi một cách kiên nhẫn và với nhiều tình yêu, mặc dầu để nghe những bài nói này một cách an bình phải là điều rất khó với các bạn; các bạn phải đã cảm thấy ngượng ngùng nhiều lúc.

Một người bạn tới tôi và bày tỏ nỗi sợ của anh ấy rằng vài người, cảm thấy rằng một chủ đề như vậy không nên được nói tới, có thể đứng dậy và kêu lên một tiếng để dừng bài nói lại. Anh ấy cảm thấy vài người có thể phản đối mạnh mẽ và to mồm việc thảo luận về chủ đề như vậy trong công chúng. Tôi đã bảo anh ta thế giới sẽ tốt hơn nếu có những người bạo dạn như vậy xung quanh. Bạn sẽ tìm đâu ra một người dũng cảm đến mức người đó sẽ đứng dậy trước công chúng đang tụ tập và đòi diễn giả hãy dừng bài nói của mình? Nếu người dũng cảm như vậy tồn tại trong đất nước này, thế thì những bài nói lém lỉnh và vô nghĩa vẫn được phát biểu từ các bục diễn thuyết cao của đất nước này bởi cả loạt người ngu đã phải chấm dứt từ lâu rồi. Nhưng họ vẫn chưa dừng và họ sẽ chẳng bao giờ dừng cả. Ngay từ đầu, tôi đã chờ đợi vài người bạo dạn đứng dậy và yêu cầu tôi chấm dứt bài nói. Thế thì tôi có thể thảo luận về chủ đề này với anh ta thật chi tiết. Điều đó sẽ là nguồn giải trí lớn cho tôi.

Và như vậy, với những bài nói như vậy, về chủ đề như vậy - mặc cho sự kiện là nhiều bạn bè lo sợ ai đó có thể đứng dậy để phản đối, mặc cho sự kiện là ai đó có thể tạo ra huyền não âm ỉ ở đây - các bạn đã yên lặng lắng nghe. Tất cả các bạn đều rất tốt. Tôi biết ơn về kiên nhẫn và chăm chú an bình của các bạn.

Để kết luận, từ trung tâm trái tim tôi, tôi ham muốn rằng thèm khát dục bên trong mỗi chúng ta có thể trở thành chiếc thang qua đó đạt tới ngôi đền của tình yêu, rằng dục bên trong mỗi chúng ta có thể trở thành phương tiện để đạt tới siêu tâm thức.

Và cuối cùng, tôi cúi mình trước điều Tối cao được tôn lên trong tất cả chúng ta.

Xin chấp nhận sự kính trọng của tôi.

# Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm

tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong Phật trường.

# Công xã Osho quốc tế

## Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này.

Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tắt cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

## Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kim nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kim nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

## Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

### **Osho Commune International**

17 Koregaon Park  
Pune 411 011 (MS) India  
Tel: + 91 (212) 628 562  
Fax: + 91 (212) 624 181  
Email: [osho-commune@osho.com](mailto:osho-commune@osho.com)

### **Osho International**

37 Upper Brook Street,  
London W1K 7PR  
United Kingdom  
Tel. +44. (0) 207 493 5001  
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:  
[oshointernational@oshointernational.com](mailto:oshointernational@oshointernational.com)  
<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

## **Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt**

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biến chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002

30. Nansen: Điềm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trông rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42. Trường thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008



- |
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
  62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
  63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
  64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
  65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
  66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
  67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
  68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
  69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
  70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
  71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010